



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày 12 tháng 5 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, THAM VẤN CHÍNH SÁCH CỦA DỰ ÁN
BỘ LUẬT HÌNH SỰ (SỬA ĐỔI)**

Căn cứ luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo hồ sơ chính sách Bộ luật Hình sự (sửa đổi).

1. Tổng số cơ quan lấy ý kiến: 31 bộ, ngành, cơ quan, các ban của Đảng; 34 ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; tổ chức lấy ý kiến trên Công Pháp luật quốc gia và Cổng thông tin điện tử Bộ Công an; tổ chức Hội nghị tham vấn chính sách dự án Bộ luật Hình sự.

2. Kết quả cụ thể như sau

- Các Bộ, ngành, cơ quan: 18/31 bộ, ngành, cơ quan có ý kiến, trong đó, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Chính sách và Chiến lược Trung ương, Ban Tuyên Giáo và Dân vận Trung ương nhất trí với dự thảo hồ sơ chính sách.

- Các Ủy ban nhân dân: 21/34 Ủy ban đã có ý kiến. Trong đó, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Tây Ninh, Điện Biên, TP Cần Thơ, Ninh Bình, Quảng Trị, Thái Nguyên, Gia Lai, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Đồng Nai, Khánh Hòa, Tuyên Quang, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Lai Châu, Vĩnh Long nhất trí với dự thảo hồ sơ chính sách.

- 10 ý kiến của 08 cá nhân tham gia ý kiến trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an, 0 có ý kiến tham gia trên Công Pháp luật quốc gia.

- 14 ý kiến tham gia tại Hội nghị tham vấn chính sách, trong đó, 02 đại biểu nhất trí hoàn toàn.

Cụ thể như sau:

I. TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý THEO CÔNG VĂN SỐ 1520/BCA-V03 NGÀY 08/4/2026

CHÍNH SÁCH, NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I. TỔ TRÌNH			
	Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Phần cơ sở chính trị, pháp lý: đề nghị bổ sung căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý vào dự thảo Tờ trình.
	Ban Tổ chức Trung ương	Hoàn thiện bổ sung các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt; đề nghị cân nhắc nghiên cứu, bổ sung vào Mục 1.3 các giải pháp thực hiện chính sách (trang 8) các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự như Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung đã nêu như sau: “...cán bộ có tư duy sáng tạo, cách làm đột phá, tháo gỡ, giải quyết những điểm nghẽn, nút thắt trong cơ chế, chính sách, tập trung vào những vấn đề chưa được quy định hoặc đã có quy định nhưng không phù hợp với thực tiễn, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tạo được chuyển biến mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung” (mục 2.2 Kết luận số 14) “Khi cán bộ thực hiện thí điểm mà kết quả không đạt hoặc chỉ đạt được một phần mục tiêu đề ra hoặc gặp rủi ro, xảy ra thiệt hại thì cấp có thẩm quyền phải kịp thời xác định rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan, đánh giá công tâm để xem xét, xử	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý vào dự thảo Tờ trình.

		lý phù hợp, nếu thực hiện đúng chủ trương, có động cơ trong sáng, vì lợi ích chung thì được xem xét miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm” (mục 2.4 Kết luận số 14)	
	Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Đề nghị diễn đạt làm rõ nội dung: “Bổ sung căn cứ được miễn trách nhiệm hình sự đối với người được tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự thuộc nội dung được quy định tại mục 2.1 mà đã đủ các điều kiện để được miễn để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong quy định của Bộ luật Hình sự, khuyến khích người phạm tội khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại để được miễn trách nhiệm hình sự”.	Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý vấn đề kỹ thuật này tại dự thảo Tờ trình và các tài liệu khác.
	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	1.1. Về cơ sở chính trị pháp lý (mục 1, phần I dự thảo Tờ trình) - Tại mục cơ sở pháp lý nội dung từ “<i>Tuy nhiên, sau hơn 08 năm tội phạm trong tình hình mới</i>” thuộc cơ sở thực tiễn, đề nghị không đề tại cơ sở chính trị, pháp lý. - Đề nghị bổ sung nội dung của Nghị quyết số 04-NQ/TW¹ và Kết luận số 09-KL/TW² liên quan đến yêu cầu sửa đổi Bộ luật Hình sự đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới để bảo đảm thể chế hóa đầy đủ, toàn diện các quan điểm, chủ trương của Đảng. 1.2. Về cơ sở thực tiễn (mục 2, phần I dự thảo Tờ trình) Đề nghị bổ sung cơ sở thực tiễn “<i>hiện nay đã xuất hiện nhiều hành vi vi phạm mới có tính nguy hiểm cao cho xã hội cần được quy định là tội phạm trong Bộ luật Hình sự...</i>” làm căn cứ cho việc đề xuất tội phạm hoá các hành vi nêu tại Chính sách 5 trong dự thảo Tờ trình. 1.3. Về mục đích xây dựng chính sách (mục 1, phần II, dự thảo Tờ trình) Nội dung được nêu tại mục 1 chưa bảo đảm đúng với mục đích của việc xây dựng chính sách, còn chứa đựng các nội	- Cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị giữ lại nội dung này làm đoạn đề dẫn để bảo đảm logic. - Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý vào dự thảo Tờ trình. - Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý vào dự thảo Tờ trình tất cả các ý kiến nêu tại mục 1.2, 1.3, 1.4 và 1.5 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

¹ Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới.

² Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

	dung thuộc về yêu cầu, nhiệm vụ của việc xây dựng chính sách (<i>nội dung thứ nhất, thứ ba, thứ năm, thứ sáu</i>), đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp. 1.4. Về quan điểm xây dựng chính sách (mục 2, phần II dự thảo Tờ trình) - Đề nghị sửa tên mục 2 thành <i>quan điểm chỉ đạo</i> hoặc <i>quan điểm chỉ đạo xây dựng chính sách</i> cho phù hợp, nhất quán với nội dung. - Các nội dung quan điểm chỉ đạo xây dựng chính sách còn chung chung, chưa được tổng hợp theo nhóm các nội dung chỉ đạo được nêu tại các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng ở phần cơ sở chính trị, pháp lý; ngoài ra, còn có nội dung thuộc về yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp; là chưa phù hợp, đề nghị chỉnh sửa để bảo đảm chính xác. 1.5. Về phạm vi điều chỉnh của chính sách (phần III dự thảo Tờ trình): Đề nghị chỉnh sửa theo hướng sửa đổi toàn diện cho chính xác. 1.6. Về mục tiêu, nội dung Chính sách (phần V dự thảo Tờ trình) 1.6.1. Đối với chính sách 1 (Hoàn thiện, bổ sung các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt) - Đối với việc tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự: + Đề nghị bổ sung các nội dung quy định rõ về: căn cứ, điều kiện, trường hợp theo tội danh, loại tội, .. được áp dụng, thẩm quyền, thời hạn tạm hoãn, có tính thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự khi tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự không,... để bảo đảm cụ thể, đầy đủ.	- Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến về việc cần tiếp tục làm rõ nội dung liên quan đến tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự như: căn cứ, thẩm quyền, loại tội danh trong dự thảo Bộ luật Hình sự và sẽ được thể hiện rõ ràng, đầy đủ trong hồ sơ dự án Bộ luật, ở thời điểm hiện tại, hồ sơ chính sách chỉ xác định định hướng lập pháp, luận chứng sự cần thiết, mục tiêu, giải
--	--	--

		- <i>Đối với việc miễn trách nhiệm hình sự trong giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm thông qua quyết định không khởi tố</i>, đề nghị cần nhắc nội dung này bởi các lý do sau: + Về mặt khoa học pháp lý hình sự: Trách nhiệm hình sự là trách nhiệm pháp lý đặt ra đối với người có hành vi thỏa mãn dấu hiệu pháp lý của một cấu thành tội phạm được quy định trong Bộ luật Hình sự, cơ sở để xác định người có hành vi thỏa mãn dấu hiệu pháp lý của một cấu thành tội phạm hay không phải căn cứ vào quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can (không thể áp dụng miễn trách nhiệm hình sự đối với người không có hành vi thỏa mãn dấu hiệu pháp lý của một cấu thành tội phạm/không phải là bị can, bị cáo), do đó, nếu muốn miễn trách nhiệm hình sự thì phải căn cứ vào quyết định khởi tố bị can. + Về quy định của pháp luật: Điều 18 BLTTHS quy định về trách nhiệm khởi tố và xử lý vụ án hình sự có nêu: “<i>Khi phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm khởi tố vụ án, áp dụng các biện pháp do Bộ luật này quy định để xác định tội phạm...</i>”. Do đó, để bảo đảm phù hợp với nguyên tắc này thì việc miễn trách nhiệm hình sự chỉ đặt ra đối với bị can, bị cáo (người đã có quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can) trong vụ án hình sự. <u>Nếu áp dụng miễn truy cứu trách nhiệm hình sự trước khi khởi tố bị can thì phải sửa đổi nguyên tắc này trong BLTTHS.</u> - Về các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự tại tiểu mục 1.3 mục 1 Phần V Dự thảo Tờ trình sử dụng thuật ngữ “<i>cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm</i>” là chưa phù hợp, bởi theo Quy định số 183-QĐ/TW thì chỉ điều chỉnh việc bảo vệ “<i>người thi hành công vụ trong hoạt động điều tra, truy tố,</i>	pháp và đánh giá tác động của chính sách. - Bộ Công an cho rằng, cần phân biệt giữa việc xác định có căn cứ miễn trách nhiệm hình sự với việc xác định một người là có tội. Theo nguyên tắc suy đoán vô tội, một người chỉ bị coi là có tội khi có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; việc miễn trách nhiệm hình sự trong giai đoạn giải quyết nguồn tin chỉ là xác định có căn cứ pháp lý để không tiếp tục quy trình truy cứu trách nhiệm hình sự, không phải là tuyên bố người đó có tội. Thực tế, ở giai đoạn giải quyết nguồn tin, cơ quan có thẩm quyền đã được kiểm tra, xác minh, thu thập tài liệu, trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản; do đó, trong một số trường hợp nếu đã có đủ căn cứ xác định hành vi có dấu hiệu tội phạm, xác định được người thực hiện hành vi và có căn cứ miễn trách nhiệm hình sự thì việc miễn trách nhiệm hình sự ngay ở giai đoạn này là phù hợp, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí tố tụng, tránh việc phải khởi tố rồi mới đình chỉ. Chính sách này sẽ được nghiên cứu, hoàn thiện theo hướng quy định chặt chẽ điều kiện áp dụng, trách nhiệm kiểm sát của Viện kiểm sát, quyền khiếu nại và cơ chế phục hồi giải quyết nguồn tin nếu quyết định miễn trách nhiệm hình sự không có căn cứ hoặc phát sinh tình tiết mới. - Cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị không thu hẹp phạm vi chính sách chỉ đối với người thi hành công vụ trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, Công tác phòng, chống tội phạm bao gồm nhiều hoạt động, biện pháp khác
--	--	---	--

	<i>xét xử, thi hành án” và không nêu đề cập đến khái niệm “cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm”. Đồng thời, phạm vi dự thảo Tờ trình đang mở rộng áp dụng đối với cả hoạt động trình sát, cũng không phù hợp với phạm vi yêu cầu của Quy định 183-QĐ/TW. Do đó, đề nghị chỉnh sửa theo hướng thay thế thuật ngữ nêu trên bằng “người thi hành công vụ trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án”, đồng thời không mở rộng phạm vi áp dụng đối với các biện pháp nghiệp vụ để bảo đảm tuân thủ Quy định số 183-QĐ/TW.</i> <i>1.6.2. Đối với chính sách 2 (Hoàn thiện các quy định mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong Bộ luật Hình sự)</i> - Đề nghị chỉnh sửa theo hướng thu gọn tên chính sách 2³ do quá rộng, bao gồm cả những vấn đề thuộc chính sách 1⁴ và một phần chính sách 3⁵.	nhau, trong đó hoạt động trình sát có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với tội phạm, nhất là các loại tội phạm có tổ chức, tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm xuyên quốc gia. Hoạt động trình sát có tính đặc thù, bí mật, phức tạp, nguy hiểm, nhiều trường hợp phải triển khai từ sớm, từ xa, trước hoặc song song với hoạt động tố tụng. Vì vậy, cần nghiên cứu quy định căn cứ loại trừ trách nhiệm hình sự đối với trường hợp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, trong đó có hoạt động trình sát, nghiệp vụ. Việc quy định chính sách này không nhằm hợp pháp hóa hành vi gây thiệt hại hoặc tạo cơ chế miễn trừ tuyệt đối, mà sẽ được thiết kế với điều kiện chặt chẽ và loại trừ trường hợp lợi dụng, lạm dụng, vượt quá yêu cầu nhiệm vụ hoặc thực hiện vi động cơ trái pháp luật. - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên tên của Chính sách 2 để bảo đảm sự bao quát các vấn đề. Việc giữ nguyên tên của chính sách 2 không có sự
--	--	--

³ Hoàn thiện các quy định mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong BLHS

⁴ Tên Chính sách 1: Hoàn thiện, bổ sung các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt

⁵ Tên Chính sách 3: Hoàn thiện quy định về hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội; tạo điều kiện để người phạm tội được tiếp tục lao động, cống hiến cho xã hội

		- Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, đề nghị cần nhắc việc quy định tình tiết “<i>người phạm tội bỏ trốn</i>” là tình tiết tăng nặng bởi các lý do sau: + Tình tiết <i>người phạm tội bỏ trốn</i> không phải là động cơ, mục đích chính của việc phạm tội mà là yếu tố thuộc về bản chất, tâm lý của người phạm tội luôn muốn trốn tránh việc bị pháp luật xử lý, do vậy, không coi là lý do để áp dụng tình tiết tăng nặng cho hành vi phạm tội. + Trách nhiệm bắt giữ, chứng minh tội phạm thuộc về cơ quan tiến hành tố tụng, người bị buộc tội không buộc phải chứng minh là mình vô tội (Điều 15 của BLTTHS). Mặt khác, hiện đã có các cơ chế xử lý đối với người phạm tội bỏ trốn như truy bắt, truy nã và áp dụng biện pháp tạm giam hoặc thực hiện cơ chế điều tra, truy tố, xét xử vắng mặt... Trường hợp hành vi bỏ trốn đủ cấu thành để xử lý về một tội phạm độc lập thì sẽ xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của BLHS (như tội Trốn khỏi nơi giam giữ). 1.6.3. Đối với chính sách 3 (Hoàn thiện quy định về	chống lẩn, trùng lặp với chính sách 1 và chính sách 3, vì chính sách 1 và chính sách 3 nêu cụ thể các vấn đề cần điều chỉnh, trong khi đó, chính sách 2 sẽ điều chỉnh các vấn đề mang tính nguyên tắc khác tại phần chung của Bộ luật Hình sự. Bộ Công an đã lấy ý kiến các bộ, ngành bằng văn bản và tổ chức họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi), trong đó, đại đa số các ý kiến đều cho rằng, các chính sách đưa ra là đúng và trùng, bao quát toàn diện các vấn đề cần phải sửa đổi, bổ sung của Bộ luật Hình sự hiện hành. - Bộ Công an cho rằng, cần phân biệt giữa việc người bị buộc tội không có nghĩa vụ chứng minh mình vô tội với hành vi cố ý bỏ trốn nhằm trốn tránh việc phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử hoặc thi hành án. Hành vi bỏ trốn trong trường hợp này không được coi là căn cứ chứng minh có tội, mà là yếu tố phản ánh thái độ chống đối, cản trở hoạt động tố tụng, làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án, tăng chi phí tố tụng, gây khó khăn cho việc thu thập chứng cứ, thu hồi tài sản, bảo vệ bị hại, người làm chứng và bảo đảm thi hành án. Các cơ chế truy bắt, truy nã, tạm giam, điều tra, truy tố, xét xử vắng mặt là biện pháp tố tụng, không thay thế cho căn cứ lượng hình khi quyết định hình phạt. Mặt khác, không phải mọi hành vi bỏ trốn đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập như tội trốn khỏi nơi giam, giữ hoặc trốn khi đang bị áp giải, đang bị xét xử. Vì vậy, Bộ Công an đề nghị giữ nguyên quy định về tình tiết này.
--	--	--	--

	<i>hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội; tạo điều kiện để người phạm tội được tiếp tục lao động, cống hiến cho xã hội)</i> - Chính sách 3 đề xuất bỏ hình phạt tử hình ở 08/10 tội danh, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị, bên cạnh 02 tội danh⁶ vẫn giữ hình phạt tử hình thì cần nhắc giữ lại hình phạt tử hình đối với các tội danh: tội phản bội tổ quốc (Điều 108), tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 248), tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251) vì đây là các tội danh đặc biệt quan trọng, xử lý các hành vi đặc biệt nguy hiểm, xâm phạm khách thể về bảo vệ tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia ở mức độ cao nhất; hoặc là các tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, hoạt động có tổ chức, có tính xuyên quốc gia, gây hậu quả nặng nề, lâu dài cho toàn xã hội, khó khắc phục. Việc giữ hình phạt tử hình đối với các tội phạm này sẽ bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa, nhất là đối với các trường hợp người phạm tội là chủ mưu, cầm đầu, tái phạm nguy hiểm hoặc sản xuất, mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng đặc biệt lớn... - Về bổ sung hình phạt bổ sung “<i>lao động công ích</i>” (mục 4.1, trang 5) cần làm rõ để bảo đảm phân biệt với biện pháp “<i>lao động phục vụ cộng đồng</i>” hiện đang được quy định tại Điều 36 BLHS⁷. Đồng thời phải có đánh giá về việc áp dụng biện pháp “<i>lao động phục vụ cộng đồng</i>” (tại Điều 36 BLHS) trong thời gian qua để xác định hiệu quả trong thực tiễn, từ đó có cơ sở để đề xuất bổ sung biện pháp mới nêu trên.	- Việc bỏ hình phạt tử hình ở các tội danh trong Bộ luật Hình sự là một nội dung quan trọng trong chính sách 3. Tiếp thu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an sẽ nghiên cứu, rà soát, đánh giá rõ hơn về cơ sở chính trị, pháp lý, thực tiễn, trên cơ sở đó đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định việc bỏ hình phạt tử hình ở tội danh nào trong Bộ luật Hình sự để bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa tội phạm, nhưng đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và tương thích với các điều ước quốc tế. - Theo quy định hiện hành, lao động phục vụ cộng đồng chỉ là nghĩa vụ phát sinh trong quá trình chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, áp dụng đối với người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm; đây không phải là hình phạt độc lập và cũng không phải là hình phạt bổ sung. Trong khi đó,
--	---	--

⁶ Tội giết người (Điều 123) và tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142)

⁷ “4. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 06 tháng tuổi, người già yếu, người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng”.

		lao động công ích được nghiên cứu theo hướng là một hình phạt bổ sung, có vị trí độc lập trong hệ thống hình phạt, nhằm tăng cường chính sách xử lý không tước tự do, giáo dục, cải tạo người phạm tội, khắc phục hậu quả và bù đắp lợi ích cho cộng đồng. Tiếp thu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, cơ quan chủ trì soạn thảo cũng sẽ thiết kế chặt chẽ quy định về hình phạt này gồm: điều kiện áp dụng, loại công việc, thời lượng lao động, đối tượng không áp dụng, ...bảo đảm không chồng lấn với Điều 36 Bộ luật Hình sự. - Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng, cần phân biệt rõ giám sát điện tử trong Luật Tư pháp người chưa thành niên là biện pháp ngăn chặn thay thế tạm giam, áp dụng đối với người chưa thành niên là bị can, bị cáo trong giai đoạn tố tụng; còn chính sách được nghiên cứu trong Bộ luật Hình sự là sử dụng giám sát điện tử như phương thức hỗ trợ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án tại cộng đồng đối với cải tạo không giam giữ, án treo, tha tù trước thời hạn có điều kiện. Do đó, hai cơ chế này khác nhau về giai đoạn áp dụng, chủ thể bị áp dụng, mục đích, thẩm quyền và hậu quả pháp lý. Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ chỉnh lý theo hướng Bộ luật Hình sự chỉ quy định nguyên tắc, chính sách chung; không quy định giám sát điện tử là hình phạt mới hoặc biện pháp ngăn chặn mới. Các nội dung cụ thể về thiết bị, phạm vi giám sát, trình tự, thủ tục, cơ quan tổ chức thi hành, quản lý dữ liệu, xử lý vi phạm và trường hợp không áp dụng sẽ được
--	--	---

		<i>1.6.4. Đối với chính sách 4 (Hoàn thiện quy định của Bộ luật Hình sự về các tình tiết định tội, định khung hình phạt)</i> - Về thể chế hóa các tình tiết đã được hướng dẫn thi hành ở các văn bản dưới luật và cụ thể hóa các tình tiết định tính chưa nêu rõ là những văn bản hay tình tiết nào, do đó, đề nghị bổ sung để bảo đảm rõ ràng. <i>1.6.5. Đối với chính sách 5 (Bổ sung các tội danh mới, các hành vi mới để bảo đảm tính bao quát, toàn diện của Bộ luật Hình sự)</i> - Đề nghị bổ sung rõ các cơ sở đề xuất và đánh giá cụ thể, rõ ràng tính phù hợp, sự cần thiết của việc bổ sung các tội danh, hành vi mới trong chính sách này. - Nhất trí với đề xuất nội luật hoá một số hành vi được nêu trong Công ước Hà Nội, điều ước quốc tế khác mà Việt Nam là thành viên; tuy nhiên, đề nghị cần cân nhắc lựa chọn để bảo đảm nội luật hóa những hành vi phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam đang đặt ra. - Đối với đề xuất tội phạm hoá 51 hành vi nguy hiểm	quy định trong Luật Thi hành án hình sự và văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm đồng bộ, khả thi và không chồng lấn trong hệ thống pháp luật. - Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến và sẽ rà soát, nghiên cứu, đánh giá để lựa chọn những tình tiết định tính cần được thể chế và sẽ thể hiện rõ trong dự thảo Bộ luật ở giai đoạn trình hồ sơ dự án Bộ luật. Trong hồ sơ chính sách hiện tại, chỉ đưa ra các định hướng làm nền tảng để quy định các vấn đề cụ thể trong Bộ luật Hình sự sau khi hồ sơ chính sách được thông qua. Đối tượng rà soát, nghiên cứu sẽ là các nghị quyết của Hội đồng thẩm phán nhân dân tối cao, các thông tư liên tịch và hướng dẫn của liên ngành tư pháp Trung ương; các tình tiết định tính được lựa chọn để thể chế hóa sẽ là các tình tiết có tính ổn định, đã được áp dụng trên thực tiễn và không có các cách hiểu khác nhau trong quá trình áp dụng. - Việc hình sự hóa các hành vi, bổ sung tội danh mới được đề xuất trên cơ sở tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Hình sự, thực tiễn công tác phòng, chống tội phạm, yêu cầu thể chế hóa quan điểm của Đảng về xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước và phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, đồng thời nội luật hóa có chọn lọc các điều ước quốc tế, khuyến nghị của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Cơ quan chủ trì soạn thảo thống nhất rằng việc nội luật hóa các điều ước quốc tế không thực hiện máy móc, mà phải lựa chọn những hành vi phù
--	--	--	--

	cho xã hội và mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự về các tội phạm tham nhũng, chức vụ: đề nghị làm rõ căn cứ, yêu cầu và cơ sở thực tiễn cụ thể đề xuất tội phạm hóa để bảo đảm tính thuyết phục. 1.7. Đề nghị bổ sung chính sách áp dụng hình phạt nhẹ hơn hình phạt thông thường trong trường hợp bị can, bị cáo thành khẩn khai báo, nhận tội, nhận hình phạt, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Trên cơ sở quan điểm chỉ đạo của Đảng tại Nghị quyết số 68-NQ/TW⁸ “... <i>sửa đổi các quy định về pháp luật hình sự... để bảo đảm nguyên tắc khi xử lý các sai phạm, vụ việc về dân sự kinh tế, ưu tiên áp dụng các biện pháp về dân sự, kinh tế, hành chính trước, cho phép các doanh nghiệp, doanh nhân được chủ động khắc phục sai phạm, thiệt hại. Trường hợp thực tiễn áp dụng pháp luật có thể dẫn đến xử lý hình sự hoặc không xử lý hình sự thì kiên quyết không áp dụng xử lý hình sự. Trường hợp đến mức xử lý hình sự thì ưu tiên các biện pháp khắc phục hậu quả kinh tế trước... Không hồi tố</i>	hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam, có mức độ nguy hiểm đáng kể cho xã hội, có yêu cầu xử lý bằng pháp luật hình sự và chưa được pháp luật hiện hành điều chỉnh đầy đủ. Đối với đề xuất hình sự hóa các hành vi nguy hiểm cho xã hội và mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự về các tội phạm tham nhũng, chức vụ, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu, bổ sung đánh giá cụ thể về căn cứ, yêu cầu, cơ sở thực tiễn, cơ sở chính trị, pháp lý, khoảng trống pháp luật, tính nguy hiểm cho xã hội, khả năng chứng minh, khả năng tổ chức thi hành trong hồ sơ dự án Bộ luật,... bảo đảm không hình sự hóa tràn lan, không chồng chéo với các tội danh hiện hành. Tại hồ sơ chính sách này chỉ nêu định hướng chung và những dự kiến cụ thể hóa chính sách. - Tại dự thảo hồ sơ chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu và đề xuất sửa đổi, bổ sung căn cứ quyết định hình phạt nhẹ hơn so với quy định trong một số trường hợp, quy định này sẽ giải quyết được vấn đề mà Viện kiểm sát nhân dân đã nêu. Tiếp thu một phần ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu, bổ sung một số căn cứ để quyết định mức hình phạt nhẹ hơn như <i>người phạm tội nhận tội, nhận hình phạt</i> để bảo đảm chặt chẽ.
--	---	---

⁸ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân

	<i>các quy định pháp luật để xử lý bất lợi cho doanh nghiệp..” và chỉ đạo tại Nghị quyết số 04-NQ/TW⁹: ‘kịp thời sửa đổi Bộ luật Hình sự...thể chế hóa các chủ trương, quan điểm mới của Đảng về chính sách miễn, giảm, loại trừ trách nhiệm hình sự, ... ; việc giảm trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với người phạm tội không có động cơ vụ lợi, chủ động, tự giác nộp lại tài sản, khắc phục hậu quả, thiệt hại, góp phần có hiệu quả vào việc điều tra, phát hiện tội phạm...’ . Dự thảo Tờ trình đã thể hiện nội dung bổ sung quy định về căn cứ, điều kiện quyết định hình phạt trong trường hợp người phạm tội thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả (mục 4.3, trang 5), tuy nhiên để bảo đảm chặt chẽ, rõ ràng, đề nghị bổ sung các căn cứ, điều kiện như: người phạm tội nhận tội, nhận hình phạt, không kháng cáo, không khiếu nại và được bị hại đồng ý; và giới hạn việc áp dụng quy định này đối với loại tội phạm, trường hợp phạm tội cụ thể... ; đồng thời cần xây dựng thành một chính sách độc lập (chính sách áp dụng hình phạt nhẹ hơn trong trường hợp bị can, bị cáo thành khẩn khai báo, nhận tội, nhận hình phạt, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả- tham khảo kinh nghiệm Trung Quốc)¹⁰.</i> 1.8. Đề nghị bổ sung chính sách về không truy cứu trách nhiệm hình sự có điều kiện Trên cơ sở quan điểm chỉ đạo của Đảng tại Nghị quyết số 68-NQ/TW¹¹, Nghị quyết số 04¹², đề nghị bổ sung chính sách hình	- Hiện nay, trong hồ sơ chính sách đã có dự kiến về việc bổ sung quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, cho thời gian khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm, gây thiệt hại về
--	---	--

⁹ Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới

¹⁰ Đề nghị tham khảo quy định rõ trường hợp, căn cứ, điều kiện được thỏa thuận nhận tội theo hướng, trường hợp bị can, bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại, nhận tội, nhận hình phạt, nhận biện pháp tư pháp, cam kết không kháng cáo, không khiếu nại đối với tội phạm ít nghiêm trọng có thể giảm hình phạt còn 2/5 mức cao nhất của khung hình phạt, hoặc miễn hình phạt; đối với tội từ nghiêm trọng trở lên có thể giảm hình phạt tối đa bằng 3/5 mức cao nhất của khung hình phạt” .

¹¹ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân

¹² Nghị quyết số 04-NQ-TW ngày 01/4/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới

		sự “không truy cứu trách nhiệm hình sự có điều kiện” theo hướng: “Trường hợp đủ chứng cứ xác định bị can, bị cáo phạm tội nhưng cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có thể quyết định không truy cứu trách nhiệm hình sự nếu bị can, bị cáo tự nguyện, thành khẩn thú nhận hành vi phạm tội, khắc phục toàn bộ hậu quả, thiệt hại, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện vai trò, động cơ, mục đích phạm tội, bối cảnh lịch sử cụ thể, lấy hiệu quả về chính trị, kinh tế, xã hội, lợi ích quốc gia dân tộc làm căn cứ để xử lý” để bảo đảm đường lối xử lý hình shình trong tình hình mới hiện nay.	kinh tế nhưng vì mục đích phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh; không tham nhũng; mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cho địa phương, đất nước; có thể khắc phục toàn bộ hậu quả; đồng thời, nếu đáp ứng đủ các điều kiện thì người phạm tội có thể được miễn trách nhiệm hình sự. Qua nghiên cứu thấy rằng, dự kiến nội dung trong hồ sơ chính sách đã giải quyết được vấn đề không truy cứu trách nhiệm hình sự có điều kiện theo ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, và hai vấn đề này thực chất là quy định về cùng một nội dung, do đó, không cần thiết phải bổ sung quy định về việc không truy cứu trách nhiệm hình sự có điều kiện.
	Bộ Tư pháp	- Một trong những mục đích, quan điểm sửa đổi BLHS lần này là nhằm tháo gỡ những bất cập, hạn chế được xem là điểm nghẽn trong các quy định của BLHS hiện hành và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng quy định của BLHS. Tuy nhiên, dự thảo Tờ trình chưa có phân tích, đánh giá những bất cập, hạn chế trong quy định của BLHS cũng như những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng. Mặc dù trong thành phần Hồ sơ chính sách dự án BLHS có dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành BLHS, nhưng để đảm bảo tính toàn diện, bao quát trong nội dung Tờ trình và là cơ sở thực tiễn để đề xuất những chính sách, dự thảo Tờ trình cần được nghiên cứu, bổ sung nội dung phân tích, đánh giá một cách khái quát nhưng toàn diện và đầy đủ những bất cập, hạn chế trong quy định của BLHS và những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng trên cơ sở Báo cáo tổng kết việc thi hành BLHS. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, bổ sung nội dung này. - Việc sửa đổi BLHS lần này được thực hiện trên cơ sở thể chế	- Báo cáo tổng kết Bộ luật Hình sự đã nêu cụ thể, đầy đủ các khó khăn, vướng mắc trong quy định của Bộ luật hình sự cũng như trên thực tiễn thi hành, do đó, Tờ trình chỉ nêu khái quát lại các khó khăn, vướng mắc. Hồ sơ chính sách về tổng thể vẫn bảo đảm tính toàn diện, thể hiện đầy đủ các khó khăn, vướng mắc làm cơ sở cho việc đề xuất sửa đổi, bổ sung. Do đó, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Tờ trình. - Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý

		hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng trong nhiều văn kiện, nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị trong thời gian vừa qua, mà một trong những quan điểm, chủ trương lớn của Đảng trong chính sách xử lý vi phạm đó là xử lý vừa mang tính nghiêm khắc những cũng mang tính nhân văn sâu sắc. Điều này được thể hiện trong một số văn kiện của Đảng, đặc biệt là tại Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân¹³, Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới¹⁴... Tuy nhiên, tại mục II.1 về mục đích xây dựng chính sách, dự thảo Tờ trình mới đề cập tới mục đích xây dựng là để “nâng cao hiệu quả răn đe, phòng ngừa tội phạm” mà chưa đề cập tới mục đích xử lý theo hướng nhân văn, tạo cơ hội, điều kiện để người phạm tội khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội theo đúng tinh thần, chủ trương của Đảng. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu, chỉnh lý nội dung này. - Đối với mục V về mục tiêu, nội dung của chính sách, đề nghị tham khảo nội dung góp ý tại mục 2 văn bản này đối với dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách.	trong dự thảo Tờ trình. - Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, giải trình ý kiến đối với từng chính sách và nội dung cụ thể hóa chính sách tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách.
	Hội Luật gia	- Về cơ sở chính trị, pháp lý: Đề nghị tách thành hai	- Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý

¹³ Trường hợp thực tiễn áp dụng pháp luật có thể dẫn đến xử lý hình sự hoặc không xử lý hình sự thì kiên quyết không áp dụng xử lý hình sự. Trường hợp đến mức xử lý hình sự thì ưu tiên các biện pháp khắc phục hậu quả kinh tế trước và là căn cứ quan trọng để xem xét các biện pháp xử lý tiếp theo

¹⁴ Kịp thời sửa đổi Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và pháp luật có liên quan để thể chế hóa các chủ trương, quan điểm mới của Đảng về chính sách miễn, giảm, loại trừ trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Xác định tiêu chí, điều kiện chặt chẽ để loại trừ trách nhiệm hình sự đối với người gặp rủi ro, gây thiệt hại do ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vì lợi ích chung; việc giảm trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với người phạm tội không có động cơ vụ lợi, chủ động, tự giác nộp lại tài sản, khắc phục hậu quả, thiệt hại, góp phần có hiệu quả vào việc điều tra, phát hiện tội phạm; việc mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tiền, giảm áp dụng hình phạt tù đối với các tội phạm kinh tế, chức vụ

	điểm a và b để trình bày riêng về cơ sở chính trị và cơ sở pháp lý. Nội dung của điểm b về cơ sở pháp lý cần nêu các quy định của Hiến pháp và các luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định liên quan đến 7 chính sách của Bộ luật Hình sự (sửa đổi). Chuyển phần đầu của mục 1 (Cơ sở chính trị, pháp lý) xuống mục 2 (Cơ sở thực tiễn) vì những hạn chế của Bộ luật Hình sự hiện hành chính là cơ sở thực tiễn - một trong những lý do để xây dựng chính sách của Bộ luật Hình sự (sửa đổi). - Về cơ sở thực tiễn: Đề nghị căn cứ Báo cáo tổng kết thi hành Bộ luật Hình sự để nêu khái quát kết quả đạt được trong công tác phòng, chống tội phạm từ khi thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, phân tích tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, trong đó chú trọng nguyên nhân từ quy định của Bộ luật này và những yêu cầu mới đặt ra đối với công tác phòng, chống tội phạm trong bối cảnh mới để lý giải tại sao lại cần phải xây dựng chính sách để sửa đổi, bổ sung toàn diện Bộ luật Hình sự hiện hành. - Về quan điểm xây dựng chính sách: Đề nghị bổ sung quan điểm: Kế thừa các quy định còn phù hợp của Bộ luật Hình sự hiện hành. - Về Phần III - Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng: Đề nghị bố cục thành hai mục nhỏ, trong đó mục 1 về phạm vi điều chỉnh của chính sách và mục 2 về đối tượng áp dụng của chính sách. Đây là Tờ trình về chính sách, do vậy nên thể hiện theo hướng phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của chính sách, không phải của Bộ luật Hình sự (sửa đổi). - Về Phần IV - Quá trình xây dựng chính sách: Đề nghị bổ sung mục 2. Rà soát, nghiên cứu chủ trương, đường lối của Đảng và các cam kết quốc tế của Việt Nam liên quan đến lĩnh vực hình sự để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. - Về Phần V - Mục tiêu và nội dung của chính sách: Đề	trong dự thảo Tờ trình. - Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Tờ trình. - Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Tờ trình. - Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Tờ trình. - Báo cáo này đã có trong thành phần hồ sơ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, do đó, không cần phải bổ sung nội dung này trong dự thảo Tờ trình. - Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý
--	--	--

		ng nghị trình bày các nội dung của chính sách theo Mẫu số 01 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Cụ thể như sau: 1. Chính sách 1: Tên chính sách - Mục tiêu của chính sách - Nội dung của chính sách - Các giải pháp thực hiện chính sách - Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn. Đối chiếu với Mẫu trên thì dự thảo Tờ trình còn thiếu “Nội dung của chính sách”, đề nghị bổ sung cho đầy đủ theo quy định của Chính phủ bằng cách nêu tóm tắt các nội dung cần sửa đổi, bổ sung của Bộ luật Hình sự hiện hành trong phạm vi của chính sách đó. - Về Phần VI - Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện chính sách: Đề nghị thay đoạn “<i>Để bảo đảm triển khai thi hành Bộ luật Hình sự (sửa đổi), cần bảo đảm các nguồn lực sau đây:</i>” bằng “<i>Để bảo đảm thực hiện các chính sách của Bộ luật Hình sự (sửa đổi), cần bảo đảm các nguồn lực sau đây:</i>” để phù hợp với tiêu đề của Phần VI này.	trong dự thảo Tờ trình. - Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Tờ trình.
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Về cơ sở chính trị, pháp lý Nghiên cứu tách riêng cơ sở pháp lý nhằm thể chế hóa những quy định liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân quy định tại Chương II Hiến pháp 2013. Đồng thời, sắp xếp lại cơ sở chính trị theo thứ tự năm ban hành và ưu tiên Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đến các văn bản khác. - Về quan điểm soạn thảo Dự thảo Tờ trình nêu quan điểm: “Tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm pháp luật quốc tế và thực tiễn thi hành pháp luật hình sự của một số quốc gia trên thế giới bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam”. Tuy nhiên, thành phần hồ sơ chưa có Báo cáo kết quả nghiên cứu kinh nghiệm quy định pháp luật	- Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Tờ trình. - Đây không phải là thành phần bắt buộc trong hồ sơ chính sách của Bộ luật Hình sự theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan chủ trì soạn thảo

		Hình sự của một số quốc gia trên thế giới. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung Báo cáo này trong hồ sơ, làm cơ sở để củng cố những đề xuất liên quan đến chính sách lớn quy định tại Bộ luật Hình sự (sửa đổi).	sẽ bổ sung thành phần này trong hồ sơ dự án Bộ luật. Nội dung của Bộ luật Hình sự các quốc gia trên thế giới vẫn là một nguồn tham khảo quan trọng trong quá trình xây dựng chính sách Bộ luật Hình sự.
Bộ Quốc phòng	Quốc	- Mục I về cơ sở chính trị, đề nghị bổ sung Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới; trong đó, giao nhiệm vụ cụ thể về hoàn thiện thể chế, pháp luật về hình sự, tổ tụng hình sự.... Đề nghị bổ sung cơ sở pháp lý gồm Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trực tiếp. - Mục II về quan điểm xây dựng chính sách thứ bảy, đề nghị bổ sung nội dung “trách nhiệm hành chính” để thống nhất với nội dung giải trình của quan điểm này. - Mục V về mục tiêu, nội dung chính sách, đề nghị bổ sung giải pháp thực hiện chính sách vì theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì mỗi vấn đề phải đề xuất ít nhất 02 giải pháp, không bao gồm giải pháp giữ nguyên quy định hiện hành. + Đối với Chính sách 2, đề nghị cân nhắc nội dung quy định “người bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử thì vẫn được trừ vào thời gian chấp hành án phạt tù để đảm bảo tính công bằng vì bản chất, bắt buộc chữa bệnh trong tổ tụng cũng hạn chế sự tự do đối với người bị áp dụng biện pháp này” vì người bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh hoàn toàn không bị hạn chế sự tự do trong quá trình đi chữa bệnh; quá trình đi chữa bệnh họ không bị giám sát, quản lý và khác biệt hoàn toàn với quá trình chữa bệnh đối với phạm nhân; phạm nhân đi chữa bệnh bị quản lý, giám sát tương tự quá trình chấp hành án, do đó phạm nhân	- Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Tờ trình. - Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Tờ trình. - Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Tờ trình. - Đề nghị giữ quy định thời gian bắt buộc chữa bệnh trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử được trừ vào thời gian chấp hành án phạt tù. Lý do là: bắt buộc chữa bệnh không phải chữa bệnh tự nguyện mà là biện pháp tư pháp bắt buộc, do cơ quan có thẩm quyền quyết định, người bị áp dụng không được tự do lựa chọn nơi chữa bệnh, thời gian chữa bệnh hoặc tự ý chấm dứt việc chữa bệnh. Tuy chế độ quản lý không giống phạm nhân đang chấp hành án, nhưng vẫn có sự hạn chế nhất định quyền tự do của người bị

	được tính thời gian đi chữa bệnh vào thời gian chấp hành án phạt tù. + Đối với Chính sách 3, đề nghị cân nhắc nội dung quy định theo hướng “Mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ” vì trong BLHS hiện hành đang quy định hình phạt không mang tính giam giữ gồm cải tạo không giam giữ và cảnh cáo; tuy nhiên, thực tế các hình phạt này hầu như không được áp dụng do hiệu quả không cao, tính răn đe thậm chí còn thấp hơn so với biện pháp xử lý hành chính; vì vậy cần có tổng kết, đánh giá kỹ lưỡng về quy định này để quy định thực sự đi vào đời sống. + Nghiên cứu nhập Chính sách 3 và Chính sách 4 thành một chính sách vì cùng mục tiêu là hoàn thiện quy định của BLHS, Chính sách 3 là hoàn thiện về hình phạt và Chính sách 4 là hoàn thiện về các tình tiết định tội, định khung hình phạt. + Đối với Chính sách 4, đề nghị cân nhắc nội dung quy định “phân công thêm chủ thể có thẩm quyền hướng dẫn áp dụng các tình tiết được quy định trong BLHS như các cơ quan tư pháp trung ương, liên ngành tư pháp Trung ương...” vì BLHS không quy định về tổ tụng. - Mục VI về dự kiến nguồn lực, kinh phí, nội dung đánh giá chưa khái quát hết các vấn đề phát sinh khi sửa đổi Bộ luật	áp dụng. Vì vậy, để bảo đảm công bằng, nhân đạo và thống nhất chính sách hình sự, cần tính thời gian bắt buộc chữa bệnh này vào thời hạn chấp hành án phạt tù nếu sau đó người đó bị kết án tù. - Cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị giữ định hướng mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo hướng có điều kiện, không mở rộng đại trà. Việc hình phạt này chưa được áp dụng nhiều trong thực tiễn chủ yếu đặt ra yêu cầu phải hoàn thiện cơ chế thi hành, giám sát, giáo dục và bảo đảm trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan, chứ không phải là căn cứ để loại bỏ hoặc hạn chế chính sách. Cải tạo không giam giữ là hình phạt hình sự, có hậu quả pháp lý nghiêm khắc hơn biện pháp xử lý hành chính, đồng thời phù hợp với yêu cầu phân hóa trách nhiệm hình sự, hạn chế hình phạt tù đối với trường hợp không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội. - Đề nghị giữ nguyên chính sách 3 và chính sách 4, vì nội hàm của các chính sách là hoàn toàn khác nhau, đồng thời, cả hai chính sách đều hướng đến giải quyết những vấn đề lớn mà thực tiễn thi hành Bộ luật Hình sự đặt ra. - Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ bỏ nội dung này khỏi dự thảo chính sách 4 và sẽ nghiên cứu đưa vào nội dung của Nghị quyết thi hành Bộ luật. - Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Tờ trình.
--	---	--

		Hình sự; vì vậy đề nghị đánh giá tổng hợp, đầy đủ và dự kiến được nguồn lực, kinh phí vì việc thay đổi chính sách hình sự sẽ dẫn đến thay đổi lớn về mức hình phạt và số lượng người bị kết án; từ đó dẫn đến sự thay đổi về tổ chức, biên chế và cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.	
	Ban Tổ chức Trung ương	- Căn nhắc bổ sung Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới trong đó nêu nhiệm vụ, giải pháp: “Đặc biệt coi trọng xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trọng tâm; chống tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong xây dựng pháp luật”. - Bổ sung Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026, Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới, trong đó nêu các nhiệm vụ, giải pháp: “Rà soát, bổ sung, điều chỉnh, khắc phục kịp thời những sơ hở, bất cập, tạo môi trường chính trị, pháp lý minh bạch, ổn định, an toàn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông nguồn lực, phục vụ phát triển. Sửa đổi Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Đất đai và pháp luật có liên quan, tăng cường công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Nghiên cứu xây dựng Luật về đăng ký tài sản”; “Kịp thời sửa đổi Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và pháp luật có liên quan để thể chế hóa các chủ trương, quan điểm mới của Đảng về chính sách miễn, giảm, loại trừ trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực”.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Tờ trình.
II. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH			

1. Các ý kiến về hình thức dự thảo Báo cáo		
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung các nội dung liên quan đến đánh giá tác động tại mẫu số 03 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật để sắp xếp, bố cục Báo cáo cho phù hợp.
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	+ Giải pháp 1.1.1 “<i>Bổ sung quy định về việc loại trừ trách nhiệm hình sự đối với rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng mô hình sản xuất, kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan...</i>”. Theo yêu cầu tại Điều 11 Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nội dung tác động của chính sách đối với hệ thống pháp luật và các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, cần đánh giá: (i) Tính hợp hiến của chính sách; (ii) Tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách; (iii) Tính tương thích của chính sách với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Qua đó, nội dung giải pháp 1.1.1 nêu trên chưa làm rõ được những tác động tới hệ thống pháp luật; chưa xác định được “<i>mô hình sản xuất, kinh doanh mới</i>” hiện đã được quy định/chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật nào

Tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan chủ trì soạn thảo đã thảo nghiên cứu, bổ sung các nội dung liên quan đến đánh giá tác động tại mẫu số 03 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật để sắp xếp, bố cục Báo cáo cho phù hợp.

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu, rà soát và chỉnh lý các vấn đề được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

		có liên quan. Trường hợp pháp luật nội dung liên quan đến công tác quản lý nhà nước chưa quy định về “<i>mô hình sản xuất, kinh doanh mới</i>” (ví dụ: Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017, Luật đầu tư năm 2025, Luật Doanh nghiệp...), theo yêu cầu tại khoản 3 Điều 11 Thông tư 26/2025/TT-BTP, cơ quan chủ trì soạn thảo cần: “<i>Tổng hợp khái quát kết quả rà soát, đánh giá, xác định văn bản quy phạm pháp luật cần phải sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ để thực hiện chính sách</i>” bên cạnh việc sửa đổi quy định của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ yêu cầu tại Điều 11 Thông tư 26/2026/TT-BTP để đánh giá bổ sung tác động đối với hệ thống pháp luật đồng thời bổ sung rà soát đối với những văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan tại Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật. + Đối với giải pháp 1.2. Về miễn trách nhiệm hình sự <i>Tác động đối với hệ thống pháp luật</i> <i>Tích cực:</i> Dự thảo Báo cáo nêu: “Đây là đề xuất có giá trị <u>chính sách</u> vì nó tạo ra một tầng xử lý trung gian giữa “truy cứu ngay” và “miễn ngay”...”. Đề nghị bỏ cụm từ “giá trị chính sách” vì không thuộc phạm vi, nội dung đánh giá quy định tại Điều 11 Thông tư 26/2025/TT-BTP. <i>Tiêu cực:</i> “Nhưng về cấu trúc pháp lý, đây là chế định hoàn toàn mới, gây những xáo trộn nhất định về Bộ luật Hình sự hiện hành và Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành”. Đề nghị xác định rõ nội dung cần sửa đổi tại Bộ luật Tố tụng hình sự để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của quy định pháp luật khi quy phạm hóa chính sách này. Tương tự đối với tác động tới hệ thống pháp luật tại mục 1.4 chính sách 2.	
	Bộ Quốc phòng	Đề nghị rà soát để mỗi chính sách chỉ bao quát một nhóm vấn đề có liên hệ chặt chẽ, tránh gộp quá nhiều nội dung khác nhau trong cùng một chính sách. Chính sách như dự thảo	Việc nghiên cứu và đề ra 07 chính sách của dự án Bộ luật Hình sự đã được đánh giá kỹ lưỡng, xây dựng dựa trên cách tiếp cận các nhóm vấn đề

		bao gồm đồng thời cả vấn đề nguyên tắc, quy định chung, tội danh cụ thể, hình phạt, thẩm quyền hướng dẫn và kỹ thuật lập pháp.	được quy định trong Bộ luật Hình sự, bảo đảm các chính sách không bị chồng chéo, trùng lặp nhau, bảo đảm tính bao quát hết tất cả các vấn đề cần sửa đổi, bổ sung; bảo đảm tính định hướng đối với các nội hàm của chính sách. Gợi ý về tên các chính sách của Bộ Quốc phòng là có cơ sở, nhưng ở cách tiếp cận khác với cơ quan chủ trì soạn thảo, do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị giữ nguyên tên các chính sách như trong dự thảo hồ sơ chính sách.
	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Về bối cảnh xây dựng chính sách: Nội dung tình hình thế giới: đề nghị cân nhắc không nên quá sâu vào các vấn đề chính trị đối ngoại quốc tế nhạy cảm, vấn đề các nước lớn,...; đồng thời, tập trung vào phân tích tình hình tội phạm quốc tế, tội phạm xuyên quốc gia đang diễn biến phức tạp, phát sinh nhiều loại tội phạm mới, ... là những yếu tố tác động đến tình hình tội phạm trong nước. Về văn bản chỉ đạo của Đảng: Đề nghị bổ sung Nghị quyết số 04-NQ/TW¹⁵ và Kết luận số 09-KL/TW¹⁶ cho đầy đủ. Về đánh giá tác động của chính sách: Việc bổ sung chính sách tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự đối với người được tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự,... sẽ phát sinh thủ tục tố tụng dẫn tới cần bổ sung quy định về căn cứ, điều kiện, thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục thực hiện,... trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, đề nghị bổ sung nội dung đánh giá tác động của chính sách đến Bộ luật Tố tụng hình sự.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và chỉnh lý trong dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách.
	Bộ Tư pháp	2.1. Xác định các chính sách và tên gọi chính sách Dự thảo Đề án đề xuất 07 chính sách cần nghiên cứu để	Việc nghiên cứu và đề ra 07 chính sách của dự án Bộ luật Hình sự đã được đánh giá kỹ lưỡng,

¹⁵ Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới.

¹⁶ Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

	sửa đổi, bổ sung trong BLHS. Nhìn chung, các chính sách được đề xuất đã thể hiện tương đối đầy đủ, toàn diện chủ trương, định hướng của Đảng; khắc phục những bất cập, hạn chế trong quy định của pháp luật hình sự hiện hành, đồng thời giải quyết được những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn đấu tranh với tội phạm trong tình hình mới. Tuy nhiên, các chính sách được đề xuất chưa thực sự phản ánh đúng bản chất là chính sách hình sự mà vẫn mang tính chất là những quy định, những vấn đề cụ thể của BLHS. Bộ Tư pháp cho rằng, BLHS là một trong những bộ luật lớn, có tính rường cột của đất nước, vì thế, với nội dung, phạm vi ảnh hưởng của BLHS thì các chính sách hình sự cần thể hiện là những định hướng lớn, mang tính khái quát, bao trùm cho các nội dung cần sửa đổi, bổ sung của BLHS, bởi trong mỗi chính sách lớn này còn bao gồm nhiều chính sách nhỏ liên quan trực tiếp đến những vấn đề, nội dung cụ thể tại các quy định của BLHS. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, căn cứ vào những quán điểm, chủ trương, định hướng lớn của Đảng, những bất cập, hạn chế trong các quy định của BLHS có tính hệ thống để xác định những chính sách hình sự chính xác và phù hợp, đảm bảo phản ánh đúng và đầy đủ vai trò, ý nghĩa là những chính sách của một bộ luật lớn, tương xứng với tầm ảnh hưởng, phạm vi tác động của chính sách. Trên cơ sở đó, đề nghị nghiên cứu xác định và chỉnh lý tên gọi các chính sách hình sự, có thể cân nhắc xác định các chính sách hình sự theo hướng: (1) sửa đổi quy định của BLHS đảm bảo tính nghiêm minh, nhân văn, hướng thiện trong xử lý; (2) tội phạm hóa, hình sự hóa và phi tội phạm hóa, phi hình sự hóa hành vi vi phạm pháp luật; (3) Đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; (4) hoàn thiện quy định của BLHS nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội; (5) hoàn thiện quy định của	xây dựng dựa trên cách tiếp cận các nhóm vấn đề được quy định trong Bộ luật Hình sự, bảo đảm các chính sách không bị chồng chéo, trùng lặp nhau, bảo đảm tính bao quát hết tất cả các vấn đề cần sửa đổi, bổ sung; bảo đảm tính định hướng đối với các nội hàm của chính sách. Gợi ý về tên các chính sách của Bộ Tư pháp là có cơ sở, nhưng ở cách tiếp cận khác với cơ quan chủ trì soạn thảo, do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị giữ nguyên tên các chính sách như trong dự thảo hồ sơ chính sách.
--	--	--

	BLHS nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế (6) hoàn thiện quy định về cấu thành cơ bản, cấu thành tăng nặng theo hướng rõ ràng, minh bạch; (7) vấn đề kỹ thuật lập pháp hình sự. 2.2. Nội dung đánh giá tác động chính sách Theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 10 Thông tư số 26/2025/TT-BTP, đối với mỗi vấn đề phải đề xuất ít nhất 02 giải pháp, không bao gồm giải pháp giữ nguyên quy định hiện hành; các giải pháp đề giải quyết vấn đề chính sách phải được xác định cụ thể, có thể quy phạm hóa thành quy định của luật và là cơ sở để so sánh, lựa chọn phương án tối ưu. Tuy nhiên, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu này, cụ thể, đối với mỗi chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo đều đề xuất 02 giải pháp theo một khuôn mẫu chung, gồm: (i) hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự về...; (ii) giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành. Bộ Tư pháp nhận thấy, cách xác định tên gọi và nội dung các giải pháp còn mang tính hình thức, bởi dự thảo Báo cáo đánh giá tác động được xây dựng nhằm sửa đổi, bổ sung toàn diện BLHS theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, do vậy, việc sửa đổi, bổ sung BLHS là yêu cầu thiết yếu cần phải được triển khai thực hiện. Tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất 02 giải pháp gồm một giải pháp hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự và một giải pháp giữ nguyên quy định hiện hành. Điều này đồng nghĩa với việc chỉ có một lựa chọn duy nhất là hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự mà không có lựa chọn các giải pháp để hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự với những giải pháp chính sách khác nhau. Chính vì thế, nội dung đánh giá tác động các giải pháp thứ nhất của 07 chính sách đều mang tính chung chung, định tính mà chưa phản ánh rõ hiệu quả thực chất và mức độ tác động của từng phương án chính sách đối với hệ thống pháp luật, đối với kinh tế- xã hội, thủ tục hành chính, về giới. Điều này dẫn đến việc không có cơ sở để	- Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách. Về nội dung các vấn đề đánh giá, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu và làm sâu sắc thêm.
--	---	---

		so sánh, đánh giá đầy đủ tác động của từng giải pháp để xác định giải pháp nào là giải pháp tối ưu cần được lựa chọn. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn thiện việc xây dựng các giải pháp thực hiện chính sách theo đúng yêu cầu tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 26/2025/TT-BTP, bảo đảm đủ giải pháp để có thể lựa chọn giải pháp tối ưu và mỗi giải pháp đều được đánh giá đầy đủ, khách quan tác động của chính sách.	
	Bộ Xây dựng	- Đề nghị sửa đổi, bổ sung các nội dung tại Báo cáo theo hướng dẫn tại Chương III và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. - Đề nghị bổ sung đánh số đầu mục cho các Chính sách được nêu tại Mục II trong dự thảo theo mẫu số 03 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.	Tiếp thu ý kiến của Bộ Xây dựng, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách.
	Hội Luật gia	- <i>Tên gọi của dự thảo Báo cáo:</i> Đề phù hợp với Mẫu số 02 Phụ lục 4 ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đề nghị tên của dự thảo Báo cáo là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Bộ luật Hình sự (sửa đổi). - <i>Số lượng giải pháp:</i> Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách mới đưa ra 02 giải pháp là giải pháp 1 và giải pháp 2 (Giữ nguyên quy định hiện hành). Đề nghị bổ sung 01 giải pháp nữa để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “<i>Giải pháp để giải quyết vấn đề phải cụ thể và có thể quy phạm hóa thành quy định của pháp luật. Mỗi vấn đề phải đề xuất ít nhất 02 giải pháp, không bao gồm giải pháp giữ nguyên quy định hiện</i>	- Tiếp thu ý kiến của Hội Luật gia, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách. - Tiếp thu ý kiến của Hội Luật gia, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

		<i>hành.</i>” - <i>Về thứ tự các giải pháp:</i> đề nghị đưa giải pháp giữ nguyên như hiện hành là Giải pháp 1 theo thông lệ quốc tế (OECD) và thực tiễn lập pháp ở nước ta. - <i>Về cách bố cục đánh giá tác động tích cực và tiêu cực:</i> đề nghị bố cục lại để mạch lạc, dễ theo dõi như sau: + Tác động tích cực: đối với Nhà nước; đối với doanh nghiệp; đối với người dân. + Tác động tiêu cực: đối với Nhà nước; đối với doanh nghiệp; đối với người dân. - <i>Về nội dung đánh giá tác động của chính sách:</i> đề nghị trình bày theo hướng dẫn tại Phụ lục II Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	- Cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị giữ nguyên bố cục và cách trình bày như hiện tại. - Tiếp thu ý kiến của Hội Luật gia, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách.
	UBND Hà Tĩnh	Tại tiêu mục 1.2.2 và 1.2.3, mục 1, phần II của dự thảo về đánh giá tác động của chính sách có nội dung về đánh giá tác động đối với kinh tế, xã hội trong việc bổ sung căn cứ được miễn trách nhiệm hình sự (trang 14) và sửa đổi, bổ sung quy định về miễn trách nhiệm hình sự (trang 15), đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung đánh giá cụ thể đối với từng đối tượng chịu tác động, bao gồm nhà nước, người dân và doanh nghiệp để đảm bảo tính thông nhất với các nội dung tương tự tại dự thảo. Tại Chính sách 3, mục 3, phần II của dự thảo về hoàn thiện quy định về hình phạt (trang 29) có nội dung “<i>Chế tài hình phạt tử hình trong BLHS đã thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội; tuy nhiên tội phạm áp dụng hình phạt tử hình vẫn còn rộng, chưa đáp ứng các chuẩn mực quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về quyền chính trị và dân sự mà Việt Nam là thành viên, trong đó, khuyến cáo các quốc gia thành viên chỉ áp dụng hình phạt tử hình đối với các “tội ác nghiêm trọng”.</i> Tuy	- Tiếp thu ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách. - Tiếp thu ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

		nhiên, nội dung này mới chỉ đề cập đến yêu cầu phù hợp với chuẩn mực quốc tế, mà chưa đánh giá việc chưa đáp ứng yêu cầu chỉ đạo của Đảng (theo chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Công văn số 13936-CV/VPTW ngày 25/3/2025 của Văn phòng Ban chấp hành Trung ương được viện dẫn tại trang 3 của dự thảo). Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung chưa đáp ứng chỉ đạo của Đảng để đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất của dự thảo.	
	Bộ Quốc phòng	- Đề nghị tiếp tục hoàn thiện cách đánh giá tác động theo hướng tập trung vào tác động trực tiếp của từng chính sách. Đối với mỗi chính sách cần làm rõ về vấn đề cần giải quyết, mục tiêu, các phương án, tác động tích cực, tác động tiêu cực, chi phí tuân thủ, chi phí tổ chức thực hiện và điều kiện bảo đảm thi hành. - Đề nghị làm rõ hơn tác động của từng chính sách đối với quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đây là nội dung cần được đánh giá riêng, nhất là đối với các đề xuất liên quan đến thu hẹp hình phạt tử hình, bổ sung tội danh mới, mở rộng trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, bổ sung chế định miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hoặc các quy định liên quan dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, chiến tranh mạng, gián điệp mạng.	- Hiện tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách đang được thực hiện theo đúng mẫu do pháp luật quy định, tiếp thu ý kiến của Bộ Quốc phòng, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ đánh giá kỹ lưỡng hơn, làm rõ hơn về vấn đề cần giải quyết, mục tiêu, các phương án, tác động tích cực, tác động tiêu cực, chi phí tuân thủ, chi phí tổ chức thực hiện và điều kiện bảo đảm thi hành. - Tiếp thu ý kiến của Bộ Quốc phòng, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, bổ sung đánh giá tác động đối với các nội dung có thể có tác động đến quốc phòng, an ninh trong dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách.
	UBND Quảng Ninh	Tại trang 3, mục 1, Phần I (Xác định vấn đề), đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung: "Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật" làm căn cứ triển khai Bộ luật Hình sự năm 2015.	- Tiếp thu ý kiến của UBND Quảng Ninh, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách.
	Ủy ban kiểm tra Trung	- Đề nghị cân nhắc, nêu ngắn gọn không cần thiết phải đưa ra giải pháp không sửa đổi Bộ luật Hình sự để đánh giá, so sánh	- Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách theo đúng

	ương.	lựa chọn với giải pháp sửa đổi Bộ luật Hình sự. - Tại nội dung đánh giá tác động kinh tế xã hội: Đề nghị diễn đạt, đánh giá thống nhất như tác động lĩnh vực khác theo 02 hướng tích cực và tiêu cực.	mẫu quy định. - Tiếp thu ý kiến của UBND Quảng Ninh, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách.
2. Các vấn đề về nội dung của dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách			
Chính sách 1	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa theo hướng: <i>“Bổ sung quy định về việc loại trừ trách nhiệm hình sự đối với rủi ro trong nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ, thử nghiệm, áp dụng mô hình sản xuất, kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan theo tinh thần Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, với tinh thần của Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, vì lợi ích chung.”</i> Để đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 22 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: <i>“Loại trừ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự đối với rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ.”</i>” Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo sửa đổi đồng bộ các nội dung về loại trừ trách nhiệm hình sự trong các hồ sơ khác.	Bộ Khoa học và công nghệ có ý kiến bổ sung trường hợp nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ để loại trừ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, Điều 25 Bộ luật Hình sự hiện hành đã quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự đối với rủi ro trong nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ, hồ sơ chính sách chỉ bổ sung thêm trường hợp thử nghiệm, áp dụng mô hình sản xuất, kinh doanh mới tại Điều này.
	Bộ Xây dựng	- Đối với quy định về chính sách “loại trừ trách nhiệm hình sự” tại Chính sách 1: Trong bối cảnh hệ thống pháp luật đang được điều chỉnh, bổ sung liên tục và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp còn khó khăn về chuyên môn và áp lực về việc đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án bảo đảm mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Nội dung chính sách cần quán triệt chủ trương khuyến khích cán bộ, công chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, vì lợi ích chung tại Kết luận số 14-	Cơ quan soạn thảo cho rằng không nên bổ sung quy định riêng về loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự trong các trường hợp nêu trên. Việc bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm đã được thể hiện ở chính sách 1, thông qua các cơ chế tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt. Theo đó, trong các cơ chế này đều đã

		KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị: “khuyến khích cán bộ có tư duy sáng tạo, cách làm đột phá, tháo gỡ, giải quyết những điểm nghẽn, nút thắt trong cơ chế, chính sách, tập trung vào những vấn đề chưa được quy định hoặc đã có quy định nhưng không phù hợp với thực tiễn, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tạo được chuyển biến mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung”. Do đó, đề nghị cân nhắc, bổ sung quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự việc đối với cán bộ, công chức thực thi công vụ theo chủ trương nêu trên nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, thể chế hóa các quan điểm của Đảng trong thời gian gần đây. - Đối với quy định về chính sách “miễn trách nhiệm hình sự” tại Chính sách 1: Đề nghị nghiên cứu và quy định chính sách cụ thể đối với trường hợp đối với cán bộ, công chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung trong thực thi công theo hướng như sau: Phân biệt rõ các sai sót mang tính nghiệp vụ, chuyên môn hoặc rủi ro khách quan (nhất là trong triển khai công việc khẩn cấp, cấp bách, phòng chống thiên tai) với hành vi lãng phí có động cơ vụ lợi, cố ý vi phạm. Không hình sự hóa các hành vi chậm trễ thủ tục phát sinh từ phức tạp hành chính hoặc nguyên nhân khách quan, để tránh tâm lý né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, gây trì trệ sự phát triển kinh tế trong giai đoạn hiện nay.	hướng đến việc giảm nhẹ hoặc miễn trách nhiệm hình sự đối với những người thực hiện nhiệm vụ vì lợi ích chung, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, không có tính vụ lợi; đồng thời, Chính sách 1 cũng đã bổ sung cơ chế loại trừ trách nhiệm hình sự trong trường hợp áp dụng mô hình sản xuất, kinh doanh mới tuy gây thiệt hại nhưng đã đáp ứng đủ một số điều kiện như đã thực hiện đủ các biện pháp quản lý rủi ro, tuân thủ quy trình, quy định...
	Bộ Quốc phòng	Đối với Chính sách 1, đề nghị nghiên cứu, làm rõ thêm cơ sở chính trị, pháp lý, thực tiễn và giới hạn áp dụng của việc bổ sung quy định loại trừ trách nhiệm hình sự khi thực hiện biện pháp nghiệp vụ; đồng thời làm rõ bản chất pháp lý của “tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự”, điều kiện áp dụng miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt trong giai đoạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, vì đây là các nội dung mới,	Tiếp thu ý kiến của Bộ Quốc phòng, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu, đánh giá và bổ sung đầy đủ cơ sở chính trị, pháp lý, thực tiễn và lập luận chặt chẽ các điều kiện để áp dụng các nội dung của chính sách này và thể hiện rõ trong hồ sơ dự án Bộ luật.

		liên quan trực tiếp đến căn cứ xác định trách nhiệm hình sự, điều kiện áp dụng, thẩm quyền quyết định, thời điểm áp dụng, thời hạn thực hiện và hậu quả pháp lý trong trường hợp người vi phạm không đáp ứng yêu cầu đặt ra. Nội dung này đồng thời liên quan chặt chẽ đến trình tự, thủ tục giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra và xử lý vụ án hình sự.	
	Bộ Tư pháp	Về cơ bản, Bộ Tư pháp nhất trí với các nội dung được đề xuất tại chính sách này, tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì cân nhắc một số nội dung sau: - Liên quan đến các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự, dự thảo Báo cáo nhận định biện pháp nghiệp vụ là một trong các biện pháp do lực lượng công an thực hiện nhằm phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm được quy định tại Luật Công an nhân dân và Luật An ninh quốc gia, tuy nhiên, BLHS chưa có quy định để bảo đảm cơ chế bảo vệ đối với cán bộ, chiến sĩ khi thực hiện biện pháp nghiệp vụ, chưa bảo đảm các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ được giao trong khuôn khổ pháp lý, vì thế chưa thể chế hóa được tinh thần của Quy định số 183-QĐ/TW ngày 18/9/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Do vậy, tại giải pháp 1, dự thảo Báo cáo đã đề xuất bổ sung quy định loại trừ trách nhiệm hình sự trong trường hợp thực hiện biện pháp nghiệp vụ phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm trong trường hợp đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục, quy trình công tác, không vì động cơ vụ lợi hoặc động cơ cá nhân. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp nhận thấy, hiện nay BLHS đã có quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự đối với trường hợp thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc cấp trên tại Điều 26, theo đó người thực hiện hành vi gây thiệt hại trong khi thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc cấp trên trong lực lượng vũ	- Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng, việc nghiên cứu bổ sung cơ chế bảo vệ đối với cán bộ, chiến sĩ khi thực hiện biện pháp nghiệp vụ vẫn là cần thiết, vì Điều 26 BLHS chỉ điều chỉnh trường hợp thi hành mệnh lệnh trong lực lượng vũ trang nhân dân, chưa bao quát đầy đủ các trường hợp thực hiện biện pháp nghiệp vụ theo kế hoạch, phương án, quyết định nghiệp vụ hoặc theo thẩm quyền được pháp luật chuyên ngành quy định. Luật Công an nhân dân và Luật An ninh quốc gia đều ghi nhận biện pháp nghiệp vụ là biện pháp hợp pháp trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, cần có cơ chế pháp lý rõ ràng để bảo vệ người thực hiện đúng nhiệm vụ, đúng thẩm quyền, đúng quy trình, không vì động cơ vụ lợi hoặc động cơ cá nhân. Tiếp thu một phần ý kiến của Bộ Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, chỉnh lý giải pháp theo hướng không quy định trùng lặp với các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự đã có trong BLHS, nhất là Điều 26 về thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc cấp trên.

	trang nhân dân để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh nếu đã thực hiện đầy đủ quy trình báo cáo. Như vậy, trường hợp thực hiện biện pháp nghiệp vụ phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm theo mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc cấp trên, nếu thực hiện đầy đủ quy trình báo cáo, nếu có gây thiệt hại sẽ thuộc trường hợp được loại trừ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 26 BLHS. Bên cạnh đó, qua nghiên cứu Quy định số 183-QĐ/TW, Bộ Tư pháp nhận thấy, việc xem xét loại trừ trách nhiệm chỉ trong trường hợp phòng vệ chính đáng hoặc thực hiện nhiệm vụ trong tình thế cấp thiết, sự kiện bất ngờ hoặc gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội (Điều 8). Đây là những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự đã được quy định tại Chương V Bộ luật hình sự. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý nội dung này, đảm bảo phù hợp và thống nhất với chủ trương tại Quy định số 183-QĐ/TW. - Về miễn hình phạt, dự thảo Báo cáo nhận định, đối với cá nhân khi phạm các tội về kinh tế, môi trường... nếu người phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính cho cá nhân, vì lợi ích chung, mặc dù đã áp dụng các biện pháp để quản lý rủi ro nhưng vẫn gây ra thiệt hại và họ đã khắc phục toàn bộ hậu quả và bồi thường toàn bộ thiệt hại nhưng cũng không được miễn hình phạt. Bộ Tư pháp nhận thấy, quan điểm không đánh đổi môi trường lấy phát triển kinh tế là chủ trương nhất quán, xuyên suốt của Đảng và nhà nước Việt Nam, được khẳng định trong các nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội XIII của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Bên cạnh đó, hậu quả do hành vi phạm tội về môi trường gây ra là rất lớn, có tác động và ảnh hưởng tới phạm vi rộng và kéo dài trong nhiều năm, thậm chí cả thập kỷ, do vậy việc xác định chính xác hậu quả gây ra cho môi trường sinh thái, cho phát triển kinh tế	-Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát và bỏ dự kiến quy định miễn hình phạt đối với các tội về môi trường.
--	---	---

		xã hội, cho môi trường sống của người dân là rất khó. Vì thế, việc đề xuất miễn hình phạt đối tội phạm về môi trường là chưa phù hợp trong bối cảnh hiện nay. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc thêm về chủ trương này.	
	Bộ Nội vụ	- Về các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị chỉ đặt ra việc “xem xét miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm”, không đề cập đến “loại trừ trách nhiệm hình sự”. Như vậy, cần xác định rõ nội hàm của việc “loại trừ” và “miễn” trách nhiệm hình sự để có cơ sở chính trị đề xuất phù hợp. Trường hợp “loại trừ” được hiểu là một dạng của “miễn” thì cần rà soát, điều chỉnh lại nội dung Chính sách 1 để tránh cách hiểu chưa chính xác. Đồng thời, cần làm rõ việc “lợi ích cho ngành, lĩnh vực, cơ quan” có được coi là “lợi ích chung” hay không, nhằm tránh nguy cơ hợp thức hóa lợi ích nhóm trong thực tiễn áp dụng. Mặt khác, mặc dù Bộ luật Hình sự đã có các quy định liên quan đến tội phạm về chức vụ, xâm phạm hoạt động tư pháp; nhưng thực tế vẫn tiềm ẩn nguy cơ lợi dụng chính sách miễn, giảm trách nhiệm hình sự để bao che vi phạm, tham nhũng, tiêu cực. Đây là hành vi đặc biệt nguy hiểm, có thể dẫn đến bỏ lọt tội phạm và làm giảm niềm tin xã hội. Kết luận số 14-KL/TW cũng yêu cầu “xử lý nghiêm việc lợi dụng chủ trương”. Vì vậy, cần cân nhắc nghiên cứu bổ sung cơ chế răn đe phù hợp, trong đó có thể xem xét quy định hành vi lợi dụng chủ trương để bao che vi phạm là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với Quy định số 183-QĐ/TW ngày 18/9/2024 của Bộ Chính trị, nội dung chủ yếu liên quan đến việc bảo vệ cơ quan tiến hành tố tụng khi bị can thiệp, xâm phạm hoạt động tố tụng, chưa đề cập đến việc “loại trừ trách nhiệm trong trường hợp thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của các cơ quan đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh trật tự”. Nói cách	- Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng, loại trừ trách nhiệm hình sự hoàn toàn khác với miễn trách nhiệm hình sự; loại trừ trách nhiệm hình sự là trường hợp hành vi không bị coi là tội phạm hoặc người thực hiện không phải chịu trách nhiệm hình sự ngay từ đầu; còn miễn trách nhiệm hình sự chỉ đặt ra khi đã có căn cứ xác định hành vi phạm tội nhưng được miễn truy cứu theo điều kiện luật định. Cần nhấn mạnh rằng, việc loại trừ trách nhiệm hình sự được bổ sung trong hồ sơ chính sách chỉ được áp dụng đối với các hoạt động vì lợi ích chung là lợi ích của quốc gia, dân tộc, Nhà nước, Nhân dân và xã hội, không bao gồm lợi ích cục bộ của ngành, lĩnh vực, cơ quan hoặc lợi ích nhóm. Mọi hành vi lợi dụng chủ trương để bao che vi phạm, tham nhũng, tiêu cực, bỏ lọt tội phạm đều không được bảo vệ và cần bị xử lý nghiêm. Đối với Quy định số 183-QĐ/TW, đây chỉ là một trong các cơ sở chính trị để nghiên cứu chính sách, không phải căn cứ duy nhất. Tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu về nội dung loại trừ trách nhiệm hình sự thuộc Chính sách 1 theo hướng quy định chặt chẽ về điều kiện, đối tượng, trường hợp... để bảo đảm vừa bảo vệ tốt hơn đối với những người thực hiện nhiệm vụ vì lợi ích

		khác, chủ thể tác động, đối tượng chịu tác động, phương pháp tác động nêu tại dự thảo chính sách và Quy định số 183-QĐ/TW chưa thấy sự đồng nhất. Do đó, đề nghị tiếp tục nghiên cứu, xem xét nội dung chính sách này. - Đối với nội dung về miễn hình phạt Dự thảo chính sách đặt ra các điều kiện như “không tham nhũng”, “mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội”, tuy nhiên trên thực tế vẫn có thể phát sinh các trường hợp gây thất thoát, lãng phí hoặc làm phát sinh lợi ích cho bên thứ ba (dưới dạng chuyển dịch tài sản hoặc lợi ích do phạm tội mà có). Như vậy, cần nghiên cứu bổ sung quy định theo hướng xem xét miễn hình phạt đối với một số tội phạm về trật tự quản lý kinh tế trong trường hợp hành vi không vì vụ lợi, không có yếu tố tham nhũng, không làm phát sinh lợi ích nhóm hoặc chuyển dịch lợi ích cho bên thứ ba; thiệt hại đã được khắc phục toàn bộ, triệt để; việc thực hiện nhằm mục đích phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và mang lại hiệu quả thực tế. Đồng thời, cần quy định rõ tiêu chí, điều kiện áp dụng và phạm vi tội danh để bảo đảm tính chặt chẽ, tránh bị lợi dụng, phù hợp với các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước.	chung, nhưng cũng trách tuyệt đối việc lợi dụng chính sách để thực hiện các hành vi trục lợi, bất hợp pháp cho mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân. - Tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ bổ sung các điều kiện không làm phát sinh lợi ích nhóm hoặc chuyển dịch lợi ích cho bên thứ ba trong quy định về miễn hình phạt đối với các tội về kinh tế. Đồng thời, quy định rõ tiêu chí, điều kiện áp dụng và phạm vi tội danh để bảo đảm tính chặt chẽ, tránh bị lợi dụng, phù hợp với các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước.
	Bộ Y tế	đề nghị tiếp tục nghiên cứu chỉnh lý theo hướng làm rõ nguyên tắc áp dụng, bảo đảm kiểm soát chặt chẽ phạm vi miễn, giảm trách nhiệm hình sự, tránh nguy cơ bị lạm dụng trong thực tiễn, đặc biệt đối với các hành vi xâm phạm sức khỏe con người và sức khỏe cộng đồng. Đối với các khái niệm như “vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội”, “mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội”, “không tham nhũng”, đề nghị làm rõ tiêu chí cụ thể để bảo đảm có thể quy phạm hóa và áp dụng thống nhất.	Tiếp thu ý kiến của Bộ Y tế, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu, quy định rõ ràng, chặt chẽ các điều kiện, trường hợp và phạm vi miễn, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và thể hiện trong hồ sơ dự án Bộ luật sau khi hồ sơ chính sách dự án Bộ luật được thông qua.
	UBND Hưng Yên	Tại mục 1.1. Về các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự trong Báo cáo đánh giá tác động đề nghị bổ sung thêm: “<i>Tiêu cực</i>: Yêu cầu khi xây dựng các quy định phải đảm bảo chặt	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách

		chẽ, đầy đủ các tình tiết như: “mô hình mới”, “vì lợi ích chung”, “đã áp dụng biện pháp quản lý rủi ro” để phòng ngừa, tránh gây ra lãng phí, tránh tạo khoảng trống, tạo điều kiện để các đối tượng hợp thức hóa sai phạm.”	
Văn phòng Chủ tịch nước	- Nội dung thiết kế hiện nay còn chưa thật sự chặt chẽ, nhất là đối với chế định “tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự”. Đây không chỉ là một sửa đổi kỹ thuật, mà là một thay đổi lớn về cấu trúc chính sách hình sự, có tác động trực tiếp đến toàn bộ quá trình tố tụng. Nếu chưa xác định rõ phạm vi, điều kiện, thẩm quyền và cơ chế kiểm soát, việc đưa vào luật có thể dẫn đến áp dụng không thống nhất, thậm chí tạo ra rủi ro lạm dụng hoặc bỏ lọt tội phạm. + Đề nghị cần làm rõ và lượng hóa các tiêu chí cốt lõi, ví dụ như thế nào là “vì mục đích phát triển”, “vì lợi ích chung”, “không có yếu tố vụ lợi, tham nhũng”...; mức độ thiệt hại và khả năng khắc phục; điều kiện về thái độ hợp tác và trách nhiệm bồi thường. Đồng thời, phải thiết kế rõ thời hạn tạm hoãn, cơ chế giám sát, hậu kiểm và hệ quả pháp lý nếu không đáp ứng điều kiện sau thời hạn. + Đối với cơ chế loại trừ trách nhiệm hình sự trong mô hình sản xuất, kinh doanh mới, đề nghị thiết kế theo hướng chặt chẽ hơn, gắn với cơ chế thí điểm có kiểm soát, có phê duyệt, có đánh giá rủi ro và hậu kiểm rõ ràng; đồng thời loại trừ tuyệt đối các hành vi gian dối, hợp thức hóa sai phạm. Chính sách khuyến khích đổi mới là cần thiết, nhưng không thể tạo ra “khoảng trống trách nhiệm hình sự”. + Đối với cơ chế miễn trách nhiệm hình sự ngay từ giai đoạn giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, cần đặc biệt thận trọng. Đây là giai đoạn nhạy cảm, nếu trao thẩm quyền rộng mà thiếu cơ chế kiểm soát sẽ dễ phát sinh nghi ngại về tính minh bạch, công bằng trong xử lý. - Đặc biệt, cần nhấn mạnh rằng các quy định này có liên	- Tiếp thu ý kiến của Văn phòng Chủ tịch nước, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu, quy định rõ ràng, chặt chẽ các điều kiện, trường hợp và phạm vi miễn, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và thể hiện trong hồ sơ dự án Bộ luật sau khi hồ sơ chính sách dự án Bộ luật được thông qua. Việc thiết kế các quy định bảo đảm không để các đối tượng lợi dụng, không bỏ lọt tội phạm. Với việc bổ sung, làm rõ các điều kiện, trường hợp, phạm vi áp dụng sẽ giúp thực hiện các quy định được minh bạch, công bằng. - Về vấn đề liên quan đến Bộ luật Tố tụng hình	

		quan trực tiếp đến Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong khi Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành chưa quy định căn cứ không khởi tố tương ứng với các trường hợp miễn trách nhiệm hình sự ở giai đoạn tiền khởi tố, việc sửa đổi một phía ở luật nội dung có thể dẫn đến xung đột, gây vướng mắc trong áp dụng. Do đó, cần nghiên cứu đồng bộ, tránh tình trạng “luật nội dung đi trước, luật hình thức không theo kịp”.	sự, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong quá trình xây dựng dự án Bộ luật Tố tụng hình sự, trao đổi, thống nhất các vấn đề cần phải sửa đổi, bổ sung để bảo đảm thống nhất giữa pháp luật về nội dung và pháp luật về hình thức.
Chính sách 2	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung quy định về giải thích từ ngữ về các hành vi trái phép liên quan đến hoạt động giao dịch tiền ảo, tiền kỹ thuật số, tài sản ảo để đảm bảo chính xác khi áp dụng trên thực tế.	Hồ sơ chính sách đang dự kiến hình sự hóa hành vi trái phép liên quan đến hoạt động kinh doanh, giao dịch tiền ảo, tiền kỹ thuật số, tài sản ảo. Hiện nay, pháp luật chuyên ngành chưa có quy định về các hành vi bị cấm trong kinh doanh, giao dịch tiền ảo, tiền kỹ thuật số, tài sản ảo. Tiếp thu ý kiến của Bộ Khoa học và công nghệ, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu để quy định cụ thể các hành vi về kinh doanh, giao dịch tiền ảo đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự để làm cơ sở cho việc xử lý các hành vi này trên thực tiễn; tội danh cụ thể điều chỉnh đối với hành vi liên quan đến kinh doanh, giao dịch tài sản số sẽ được thể hiện trong hồ sơ dự án Bộ luật, hồ sơ chính sách chỉ nêu định hướng và làm nền tảng để xây dựng các điều luật cụ thể. Tuy nhiên, việc bổ sung một điều về giải thích từ ngữ ở Phần chung của Bộ luật Hình sự là không cần thiết.
	Bộ Tư pháp	Liên quan đến việc người thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động cho rằng, trường hợp người phạm tội sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn gây nhiều khó khăn cho việc điều tra tội phạm, việc tăng nặng trách nhiệm hình sự là điều cần thiết nhưng BLHS hiện hành không quy định tình tiết này. Vì thế, tại giải pháp 1, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động đề xuất bổ sung tình tiết tăng nặng	Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng hành vi bỏ trốn là yếu tố phản ánh thái độ chống đối, cản trở hoạt động tố tụng, làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án, tăng chi phí tố tụng, gây khó khăn cho việc thu thập chứng cứ, thu hồi tài sản, bảo vệ bị hại, người làm chứng và bảo đảm thi hành án. Việc không quy định về hành vi bỏ trốn là

		“người phạm tội bỏ trốn”. Về nội dung này, Bộ Tư pháp nhận thấy, khi thực hiện hành vi sai trái, bao gồm cả hành vi vi phạm pháp luật, hành vi phạm tội thì bản năng vốn có của con người là trốn tránh sự trừng phạt của người khác, của pháp luật, đây có thể là phản ứng tự nhiên đầu tiên khi người đó thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, việc quy định “người phạm tội bỏ trốn” là tình tiết tăng nặng là chưa thực sự phù hợp.	một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự có thể dẫn đến một “thói quen xấu” trong hành xử pháp luật, do đó, để bảo đảm tính nghiêm minh và hiệu quả thi hành pháp luật, đề nghị giữ nguyên quy định về tình tiết này.
	Bộ Y tế	Đề nghị nghiên cứu làm rõ phạm vi mở rộng trách nhiệm hình sự đối với hành vi chuẩn bị phạm tội theo hướng giới hạn trong các tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, có nguy cơ gây hậu quả lớn; đồng thời làm rõ tiêu chí xác định “tổ chức tội phạm” để bảo đảm phân biệt với đồng phạm thông thường. Các nội dung liên quan đến không tố giác tội phạm, tài sản số và biện pháp bắt buộc chữa bệnh cũng cần được rà soát, chỉnh lý để bảo đảm tính khả thi và thống nhất trong áp dụng.	Tiếp thu ý kiến của Bộ Y tế, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu và làm rõ phạm vi mở rộng trách nhiệm hình sự đối với hành vi chuẩn bị phạm tội, đồng thời làm rõ tiêu chí xác định “tổ chức tội phạm”, làm rõ các nội dung liên quan đến không tố giác tội phạm, tài sản số và biện pháp bắt buộc chữa bệnh để bảo đảm tính khả thi và thống nhất trong áp dụng. Những nội dung này sẽ được thể hiện đầy đủ, rõ nét trong hồ sơ dự án Bộ luật sẽ được trình sau khi hồ sơ chính sách thông qua.
	Bộ Nội vụ	Về bổ sung khái niệm “tổ chức tội phạm” trong quy định về đồng phạm: Việc bổ sung khái niệm “tổ chức tội phạm” là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng và yêu cầu thực tiễn; tuy nhiên, việc thiết kế nội dung này trong chế định đồng phạm có thể dẫn đến chòng chéo với tình tiết “phạm tội có tổ chức” theo quy định hiện hành. Do đó, đề nghị nghiên cứu quy định theo hướng làm rõ, cụ thể hóa tiêu chí xác định “phạm tội có tổ chức” trong khuôn khổ chế định đồng phạm; hoặc xây dựng quy định riêng về “tổ chức tội phạm” với tư cách là một đối tượng điều chỉnh độc lập, bảo đảm phân định rõ với đồng phạm thông thường, tránh trùng lặp, bảo đảm tính minh bạch và khả thi trong áp dụng.	Tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ thiết kế riêng một điều luật để quy định về tổ chức tội phạm.
	Ủy ban kiểm	Cần rà soát, đánh giá kỹ nội dung “Quy định rõ người bị áp	Cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị giữ quy định

tra ương	Trung	dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử thì vẫn được trừ vào thời gian chấp hành án phạt tù để đảm bảo tính công bằng, vì bản chất, bắt buộc chữa bệnh trong tố tụng cũng hạn chế sự tự do đối với người bị áp dụng biện pháp này” để tránh việc lợi dụng, lạm dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, ảnh hưởng quá trình điều tra, truy tố, xét xử và bản chất của hình phạt.	thời gian bắt buộc chữa bệnh trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử được trừ vào thời gian chấp hành án phạt tù. Lý do là: bắt buộc chữa bệnh không phải chữa bệnh tự nguyện mà là biện pháp tư pháp bắt buộc, do cơ quan có thẩm quyền quyết định, người bị áp dụng không được tự do lựa chọn nơi chữa bệnh, thời gian chữa bệnh hoặc tự ý chấm dứt việc chữa bệnh. Tuy chế độ quản lý không giống phạm nhân đang chấp hành án, nhưng vẫn có sự hạn chế nhất định quyền tự do của người bị áp dụng. Vì vậy, để bảo đảm công bằng, nhân đạo và thống nhất chính sách hình sự, cần tính thời gian bắt buộc chữa bệnh này vào thời hạn chấp hành án phạt tù nếu sau đó người đó bị kết án tù.
Văn phòng Chủ tịch nước		Cơ bản thống nhất với giải pháp 1; theo đó việc bổ sung, hoàn thiện các khái niệm như tổ chức tội phạm, mở rộng phạm vi tài sản bao gồm tài sản số, quyền tài sản. Đây là những nội dung cần thiết, phù hợp với thực tiễn. Tuy nhiên, đối với khái niệm “tổ chức tội phạm”, cần nghiên cứu kỹ lưỡng về tính cần thiết và giá trị gia tăng so với quy định hiện hành về “phạm tội có tổ chức”. Trong bối cảnh Bộ luật Hình sự đã có các nguyên tắc về cá thể hóa trách nhiệm hình sự và trách nhiệm của pháp nhân thương mại, cần làm rõ việc bổ sung khái niệm mới có thực sự cần thiết hay không, tránh trùng lặp, chồng chéo.	- Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng, “tội phạm có tổ chức” và “phạm tội có tổ chức” về mặt bản chất là khác nhau. Mặc dù tội phạm có tổ chức thường không thể thiếu yếu tố thực hiện hành vi phạm tội một cách có tổ chức, tuy nhiên, xét về bản chất, phạm tội có tổ chức chỉ đơn thuần là việc đánh giá mức độ nguy hiểm của một hành vi phạm tội cụ thể trong một vụ án cụ thể, trong khi đó, tội phạm có tổ chức là một khái niệm rộng hơn, không chỉ thể hiện bản chất nguy hiểm của hành vi mà còn thể hiện quy mô, tính chất của tội phạm, đồng thời, cũng thể hiện

		- Đối với đề xuất mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi chuẩn bị phạm tội, cần đặc biệt thận trọng. Đây là sự can thiệp rất sớm của Nhà nước, nên chỉ nên áp dụng đối với các tội đặc biệt nghiêm trọng, có nguy cơ gây hậu quả lớn. Nếu mở rộng quá mức sẽ dẫn đến hình sự hóa sớm, làm gia tăng rủi ro oan, sai. - Đối với việc mở rộng diện người thân thích không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội không tố giác, che giấu tội phạm, cần cân nhắc trong tương quan với yêu cầu đấu tranh với tội phạm nghiêm trọng, có tổ chức.	quá trình hình thành, phát triển và hoạt động của các tổ chức tội phạm. Như vậy, tội phạm có tổ chức là một khái niệm rộng hơn và bao gồm khái niệm về “phạm tội có tổ chức”. Để bảo đảm cơ sở pháp lý phòng ngừa và đấu tranh với các tổ chức tội phạm cần thiết phải quy định về vấn đề này. Tiếp thu ý kiến của Văn phòng Chủ tịch nước, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, đánh giá kỹ lưỡng về cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn của quy định nêu trên. - Tiếp thu ý kiến của Văn phòng Chủ tịch nước, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, đánh giá kỹ lưỡng về cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn của việc mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của hành vi chuẩn bị phạm tội theo hướng mở rộng đối với các hành vi chuẩn bị đã mang tính nguy hiểm cao, có tổ chức, có khả năng dẫn ngay đến hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng nếu không được ngăn chặn sớm. - Việc mở rộng phạm vi không phải chịu trách nhiệm hình sự nếu không tố giác tội phạm chỉ áp dụng đối với những mối quan hệ gắn bó trong gia đình của người phạm tội nhằm bảo vệ giá trị cốt lõi của một gia đình Việt Nam, tránh xử lý hình sự quá rộng những người này vì bản chất họ là người lương thiện, việc không tố giác tội phạm tuy gây nguy hiểm cho xã hội, nhưng xét dưới góc độ tình cảm gia đình lại mang giá trị nhân văn. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị giữ nguyên phạm vi mở rộng diện đối tượng tại hồ sơ chính sách Bộ luật.
--	--	--	---

		- Đối với chính sách về tha tù trước thời hạn có điều kiện, việc sửa đổi các điều kiện cần dựa trên tổng kết thực tiễn đầy đủ. Không nên đơn giản hóa theo hướng loại bỏ các điều kiện quan trọng mà chưa có cơ chế thay thế tương ứng để bảo đảm quản lý, giám sát.	- Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý và sẽ bổ sung đánh giá thực tiễn, đồng thời, nghiên cứu, bổ sung quy định Tòa án có thể áp dụng biện pháp giám sát điện tử đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện để bảo đảm cơ chế giám sát chặt chẽ. Tuy nhiên, đề nghị giữ nguyên dự kiến bỏ điều kiện “phạm tội lần đầu” và “có nơi cư trú rõ ràng”, vì hai điều kiện này còn mang tính hình thức, có thể hạn chế cơ hội tái hòa nhập của người đã cải tạo tốt, có nhiều tiến bộ nhưng không đáp ứng được do hoàn cảnh khách quan. Việc bỏ hai điều kiện này không phải là nói lỏng chính sách, bởi người được tha tù trước thời hạn vẫn phải đáp ứng các điều kiện quan trọng khác như: cải tạo tốt, đã chấp hành một phần hình phạt tù, thực hiện nghĩa vụ bồi thường, án phí, hình phạt bổ sung và không thuộc trường hợp bị loại trừ.
Chính sách 3	Bộ Y tế	đề nghị rà soát việc mở rộng áp dụng hình phạt tiền, bảo đảm không áp dụng đối với các tội liên quan đến sức khỏe cộng đồng, an toàn thực phẩm và dược; do đây là các hành vi có mức độ nguy hiểm cao cần ưu tiên áp dụng các hình phạt nghiêm khắc hơn, đồng thời đánh giá đầy đủ điều kiện thực thi đối với các hình phạt mới như lao động công ích, giám sát điện tử trước khi quy định trong luật.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến của Bộ Y tế, chỉ mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tiền đối với người phạm tội rất nghiêm trọng thuộc nhóm tội phạm về chức vụ. (hiện tại, hình phạt tiền chỉ đang áp dụng đối với các tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, môi trường, trật tự công cộng, an toàn công cộng và một số tội khác).
	Bộ Quốc phòng	- Đối với Chính sách 3, đề nghị đánh giá thận trọng, toàn diện hơn đối với việc tiếp tục thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tử hình; phải làm rõ căn cứ đối với từng nhóm tội danh, từng khách thể được bảo vệ, nhất là các tội xâm phạm an ninh	- Tiếp thu ý kiến của Bộ Quốc phòng, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng cơ sở chính trị, pháp lý, thực tiễn để đề xuất bỏ tội danh nào có hình phạt tử hình trong

		quốc gia, các tội đặc biệt nghiêm trọng liên quan quốc phòng, an ninh, tính mạng con người và lợi ích cốt lõi của Nhà nước. Việc sửa đổi phải được cân nhắc kỹ giữa yêu cầu nhân đạo, xu hướng cải cách tư pháp với yêu cầu rắn đe, phòng ngừa, bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.	Bộ luật Hình sự. Những nội dung sửa đổi liên quan đến hình phạt tử hình và lập luận để bỏ hình phạt tử hình ở một số tội danh sẽ được thể hiện trong hồ sơ dự án Bộ luật, Hồ sơ chính sách chỉ đưa ra các định hướng làm nền tảng cho xây dựng các nội dung cụ thể.
	UBND Huế	Đối với nội dung quy định về việc xác định mức hình phạt trong trường hợp người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã khắc phục toàn bộ hậu quả, đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh hoàn thiện theo hướng mức độ giảm hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời, có sự phân hóa hợp lý giữa các nhóm tội phạm nhằm bảo đảm tính công bằng, hiệu quả trong áp dụng và thống nhất trong chính sách hình sự. Lý do: Nội dung dự thảo chính sách quy định, đối với trường hợp điều luật có khung hình phạt cao nhất là tù chung thân hoặc tử hình thì mức hình phạt tối đa không quá 20 năm tù, trong khi đối với trường hợp khung hình phạt tù có thời hạn thì mức hình phạt không quá ba phần tư mức cao nhất của khung là chưa bảo đảm sự hợp lý về tương quan giữa các loại tội phạm. Theo đó, đối với các tội phạm đặc biệt nghiêm trọng (có khung hình phạt đến tù chung thân hoặc tử hình), mức giảm hình phạt lại có xu hướng sâu hơn so với các tội phạm có mức độ nghiêm trọng thấp hơn, dẫn đến nguy cơ không bảo đảm nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự và tính công bằng trong áp dụng pháp luật. Bên cạnh đó, việc quy định chung mức trần hình phạt cụ thể (không quá 20 năm) đối với các trường hợp có khung hình phạt cao nhất là tù chung thân hoặc tử hình có thể làm thu hẹp đáng kể sự khác biệt về mức độ nghiêm khắc giữa các loại hình phạt, ảnh hưởng đến tính rắn đe và phòng ngừa chung của pháp luật hình sự.	Tiếp thu ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố Huế, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu và đề xuất cụ thể về vấn đề này phù hợp hơn.
	UBND TP	Đối với nội dung bổ sung quy định giám sát điện tử là	- Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng, cần phân

	Huế	một biện pháp để thi hành án phạt cải tạo không giam giữ, người bị kết án phạt tù nhưng cho hưởng án treo, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người bị kết án phạt quản chế, cấm cư trú, đề nghị nghiên cứu, rà soát để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Lý do: Hiện nay, giám sát điện tử được quy định tại Luật Tư pháp người chưa thành niên là biện pháp ngăn chặn trong giai đoạn tố tụng hình sự, trong khi đó, Luật Thi hành án hình sự chưa có quy định về biện pháp này. Do đó, việc dự thảo chính sách hình sự đề xuất sử dụng giám sát điện tử là một biện pháp để thi hành án có thể dẫn đến sự khác biệt về cách tiếp cận và phát sinh vướng mắc trong quá trình áp dụng. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu, rà soát, bổ sung các quy định tương ứng trong Luật Thi hành án hình sự để làm rõ thẩm quyền, trình tự, thủ tục, tổ chức thực hiện đối với biện pháp giám sát điện tử để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong quy định và khả thi trong quá trình áp dụng pháp luật.	biệt rõ giám sát điện tử trong Luật Tư pháp người chưa thành niên là biện pháp ngăn chặn thay thế tạm giam, áp dụng đối với người chưa thành niên là bị can, bị cáo trong giai đoạn tố tụng; còn chính sách được nghiên cứu trong Bộ luật Hình sự là sử dụng giám sát điện tử như phương thức hỗ trợ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án tại cộng đồng đối với cải tạo không giam giữ, án treo, tha tù trước thời hạn có điều kiện. Do đó, hai cơ chế này khác nhau về giai đoạn áp dụng, chủ thể bị áp dụng, mục đích, thẩm quyền và hậu quả pháp lý. Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ chỉnh lý theo hướng Bộ luật Hình sự chỉ quy định nguyên tắc, chính sách chung; không quy định giám sát điện tử là hình phạt mới hoặc biện pháp ngăn chặn mới. Các nội dung cụ thể về thiết bị, phạm vi giám sát, trình tự, thủ tục, cơ quan tổ chức thi hành, quản lý dữ liệu, xử lý vi phạm và trường hợp không áp dụng sẽ được quy định trong Luật Thi hành án hình sự và văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm đồng bộ, khả thi và không chồng lấn trong hệ thống pháp luật.
	Bộ Tư pháp	Đối với chính sách 3, dự thảo Báo cáo đã xác định một số vấn đề liên quan đến hình phạt tử hình, hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ, hình phạt tù và đề xuất hình phạt lao động công ích. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc một số vấn đề sau: (i) Về hình phạt tiền: - Đối với một số nhận định tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động về hình phạt tiền như “phạm vi các tội danh áp dụng hình phạt tiền trong BLHS hiện hành còn tương đối hẹp, chưa	- Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ đánh giá và trình bày sâu sắc hơn, kỹ lưỡng hơn về những bất cập trong áp

	bao quát hết các trường hợp nên áp dụng hình phạt tiền trong thực tiễn như đối với người phạm tội rất nghiêm trọng thuộc nhóm các tội phạm về chức vụ ...”, “mức phạt tiền tối thiểu tại Điều 35 và Điều 77 là tương đối thấp...”, “mức hình phạt tiền của một số tội danh chưa thực sự phù hợp...”, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, đánh giá hạn chế của hình phạt tiền trên cơ sở phân tích, đánh giá sự phát triển của kinh tế, xã hội, mức thu nhập bình quân của người dân, đời sống của người dân...làm cơ sở cho đề xuất giải pháp phù hợp, bởi phạm vi áp dụng hình phạt tiền và mức phạt tiền được quy định tại BLHS hiện hành là từ năm 2015, đã trải qua hơn một thập kỷ, cùng với với sự phát triển không ngừng của kinh tế xã hội, hội nhập quốc tế, sự phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực đời sống thì tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu nhập người dân, đời sống xã hội không ngừng thay đổi. - Bên cạnh đó, nhận định “cần thiết phải nâng mức phạt tiền để bảo đảm tính răn đe và nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản bị tội phạm xâm hại” tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động là chưa thực sự chính xác, bởi hình phạt tiền không nhằm mục đích thu hồi tài sản bị tội phạm xâm hại. Số tiền phạt là tài sản hợp pháp của người phạm tội và việc áp dụng hình phạt, trong đó có hình phạt tiền nhằm trừng phạt, răn đe hành vi phạm tội của người phạm tội. Còn việc thu hồi tài sản là tài sản bất hợp pháp, được hình thành do hành vi phạm tội. Do đó, đề nghị cân nhắc, chỉnh sửa nội dung này. - Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động nhận định về bất cập trong kỹ thuật lập pháp khi quy định hình phạt tiền tại BLHS, theo đó, “về mặt kỹ thuật lập pháp, Bộ luật chủ yếu thiết kế theo hướng “có thể phạt tiền” hoặc “phạt tiền hoặc phạt tù”, chứ chưa hình thành một nguyên tắc khái quát theo hướng: trong một số trường hợp luật định, Tòa án chỉ quyết định hình phạt tiền thay vì hình phạt tù”. Bộ Tư pháp cho rằng, nhận định	dụng hình phạt tiền trong Bộ luật Hình sự hiện hành; - Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý các câu từ và kỹ thuật trình bày để phù hợp và chính xác hơn. - Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng, việc quy định nhiều chế tài trong từng điều luật cụ thể chỉ tạo ra khả năng lựa chọn hình phạt, còn nguyên tắc tại Phần chung sẽ tạo ra định hướng lựa chọn hình phạt. Nếu chỉ dừng ở công thức “phạt tiền hoặc phạt tù” mà không có tiêu chí định hướng, thực tiễn có thể dẫn đến áp dụng không thống
--	--	--

	này là chưa thực sự chuẩn xác về lý luận khoa học hình sự, bởi trong bất cứ hành vi phạm tội nào thì khi quy định chế tài áp dụng cần quy định một số chế tài có thể áp dụng đồng thời cho hành vi phạm tội đó để cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và đặc biệt là hội đồng xét xử căn cứ vào từng trường hợp cụ thể, từng tình huống phạm tội cụ thể để lựa chọn và đưa ra đề xuất hoặc quyết định hình phạt tương ứng, phù hợp. Việc quy định quy tắc tại Phần quy định chung của BLHS về việc Tòa án chỉ quyết định hình phạt tiền thay hình phạt tù như đề xuất tại dự thảo Báo cáo sẽ dẫn tới: (i) Hội đồng xét xử trở thành những “robot” áp dụng pháp luật mà không cần tính toán, cân nhắc tới điều kiện, hoàn cảnh phạm tội; (ii) trong những trường hợp người phạm tội không có khả năng kinh tế, không thể thực hiện hình phạt tiền. - (ii) Về hình phạt tù: dự thảo Báo cáo cho rằng, mức phạt tù ở một số loại tội danh có nhiều diễn biến phức tạp, xâm hại trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm, tự do của con người, các tội phạm có tính chất gian dối, gây nhiều bức xúc trong thời gian qua, các tội có mức thu lợi bất chính lớn, các tội danh mà bản chất là “trộm cắp tài sản”... còn thấp, chưa tương xứng, chưa bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và bảo đảm tính công bằng trong chính sách hình sự. Vì thế, dự thảo Báo cáo đã đề xuất nâng cao mức phạt tù ở một số tội danh có nhiều diễn biến phức tạp, xâm hại trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm, tự do của con người, các tội phạm có tính chất gian dối, gây nhiều bức xúc trong thời gian qua, các tội có mức thu lợi bất chính lớn. Bộ Tư pháp cho rằng, việc nâng cao mức phạt tù là vấn	nhất giữa các Tòa án, giữa các địa phương, hoặc có xu hướng ưu tiên hình phạt tù ngay cả trong những trường hợp có thể xử lý hiệu quả bằng hình phạt tiền. Vì vậy, việc hoàn thiện kỹ thuật lập pháp theo hướng bổ sung nguyên tắc khái quát là nhằm bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và dự báo được trong quyết định hình phạt, không phải nhằm thu hẹp bất hợp lý quyền xét xử độc lập của Tòa án. Đối với lo ngại người phạm tội không có khả năng kinh tế, không thể thi hành hình phạt tiền, đây là vấn đề cần được xử lý bằng điều kiện áp dụng, không phải là căn cứ để phủ nhận chính sách. Quy định nguyên tắc ưu tiên phạt tiền không nên được hiểu là bắt buộc phạt tiền đối với cả người không có khả năng thi hành, mà phải được hiểu là chỉ áp dụng khi đáp ứng đầy đủ điều kiện luật định. - Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: Việc xác định các loại tội danh cần phải nâng mức hình phạt không phải là đánh giá, nhận định chủ quan mà được xác định qua công tác tổng kết thi hành Bộ luật Hình sự, tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu, đánh giá, bổ sung các lập luận làm cơ sở đề xuất nội dung này trong dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Bộ luật Hình sự. Trong dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách chỉ nêu khái quát các vướng mắc, bất cập về hình phạt tù trong một số nhóm tội danh, việc lựa chọn các tội danh nào để nâng mức phạt tù nhằm bảo đảm tính răn đe sẽ được nghiên cứu, đánh
--	---	---

	đề lớn trong chính sách hình sự, trong khi đó, nhận định về mức phạt tù tại dự thảo Báo cáo như trên thiên về nhận định mang tính chủ quan. Trong khi đó, để làm căn cứ đề xuất chính sách thì những nhận định này cần được phân tích, đánh giá trên cơ sở phân tích những luận cứ về mặt lý luận và đặc biệt là các chứng cứ thực tiễn về <i>“những tội phạm có diễn biến phức tạp, gây bức xúc trong thời gian qua và hình phạt tù chưa đảm bảo tương xứng, chưa đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và đảm bảo tính công bằng trong chính sách”</i>. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý thêm nội dung này. (iii) Về đề xuất bổ sung hình phạt lao động công ích, Bộ Tư pháp nhận thấy, hiện nay, lao động công ích hay còn gọi là lao động phục vụ cộng đồng đang được quy định lồng ghép trong hình phạt cải tạo không giam giữ để tăng tính hiệu quả, nghiêm khắc của hình phạt và khuyến khích cơ quan tiến hành tổ tụng áp dụng hình phạt này. Tuy nhiên, tại dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành BLHS cũng như dự thảo Báo cáo đánh giá tác động đều chưa đánh giá về tính hiệu quả, khả thi của biện pháp lao động phục vụ cộng đồng tại hình phạt cải tạo không giam giữ (số người đã và đang thực hiện biện pháp lao động phục vụ cộng đồng, loại việc mà người đó thực hiện, cơ chế giám sát, theo dõi quá trình lao động, tính hiệu quả, khả thi...). Do vậy, đề có cơ sở cho đề xuất bổ sung hình phạt này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo có phân tích, đánh giá đầy đủ về cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn, tính hiệu quả, khả thi của chế tài này. - (iv) Về biện pháp giám sát điện tử: dự thảo Báo cáo đánh giá tác động nhận định, “BLHS hiện hành chưa có quy	giá đầy đủ, rõ ràng trong dự thảo hồ sơ dự án Bộ luật Hình sự. - Theo quy định hiện hành, lao động phục vụ cộng đồng chỉ là nghĩa vụ phát sinh trong quá trình chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, áp dụng đối với người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm; đây không phải là hình phạt độc lập và cũng không phải là hình phạt bổ sung. Trong khi đó, lao động công ích được nghiên cứu theo hướng là một hình phạt bổ sung, có vị trí độc lập trong hệ thống hình phạt, nhằm tăng cường chính sách xử lý không tước tự do, giáo dục, cải tạo người phạm tội, khắc phục hậu quả và bù đắp lợi ích cho cộng đồng. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo cũng sẽ thiết kế chặt chẽ quy định về hình phạt này gồm: điều kiện áp dụng, loại công việc, thời lượng lao động, đối tượng không áp dụng, ...bảo đảm không chồng lấn với Điều 36 Bộ luật Hình sự đồng thời bảo đảm tính khả thi của quy định. - Trong chính sách không coi giám sát điện tử là một hình phạt mà là biện pháp hỗ trợ quản lý,
--	--	---

	định về biện pháp giám sát điện tử đối với những người bị áp dụng hình phạt ngoài tù hoặc các biện pháp tư pháp ở cộng đồng. Việc thiếu quy định về áp dụng biện pháp giám sát điện tử sẽ làm giảm hiệu quả kiểm soát việc chấp hành nghĩa vụ của người chấp hành án tại cộng đồng; không bảo đảm hiệu quả công tác quản lý nhà nước, phòng ngừa vi phạm và tái phạm”. Trên cơ sở đó đã đề xuất giám sát điện tử là một biện pháp để thi hành án phạt cải tạo không giam giữ, người bị kết án phạt tù nhưng cho hưởng án treo, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người bị kết án phạt quản chế, cấm cư trú. Bộ Tư pháp nhận thấy, việc đề xuất bổ sung biện pháp giám sát điện tử là một biện pháp để thi hành án là chưa phù hợp với mục tiêu của chính sách. Chính sách 3 có tên gọi là hoàn thiện quy định về hình phạt, như vậy, phạm vi của chính sách này là những hình phạt cần được quy định trong BLHS. Trong khi đó, giám sát điện tử không được coi là hình phạt mà chỉ là biện pháp hỗ trợ trong quá trình thi hành án hình sự đối với một số hình phạt. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu thêm về sự cần thiết của đề xuất này. (v) Về căn cứ để quyết định hình phạt: dự thảo Báo cáo nhận định quy định về căn cứ quyết định hình phạt tại BLHS là chưa thực sự chặt chẽ và bao quát, các tình tiết dùng làm căn cứ quyết định hình phạt còn chung chung, chưa bảo đảm tính phân hóa tội phạm, chưa thể hiện tinh thần nhân đạo, do đó, đề xuất bổ sung quy định về căn cứ quyết định hình phạt trong trường hợp người phạm tội đã thành khẩn khai báo trong giai đoạn điều tra, ăn năn, hối cải và đã thực hiện xong việc bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả. Bộ Tư pháp nhận thấy, để có cơ sở cho việc đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách thì cần có phân tích, đánh giá đầy đủ dựa trên cơ sở lý luận và căn cứ, chứng cứ thực tiễn để luận giải và làm minh chứng. Tuy nhiên, việc nhận diện vấn đề của	giám sát, giáo dục người chấp hành án tại cộng đồng đối với cải tạo không giam giữ, án treo, tha tù trước thời hạn có điều kiện. Như vậy, quy định này gắn chặt với quy định về hình phạt trong Bộ luật Hình sự. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất giữ nguyên nội dung này trong Chính sách 3 để bảo đảm sự đồng bộ, tính logic. Bên cạnh đó, Bộ luật Hình sự chỉ quy định về nguyên tắc chung trong áp dụng giám sát điện tử, các quy định về trình tự, thủ tục, cơ quan tổ chức thi hành, quản lý dữ liệu, xử lý vi phạm và trường hợp không áp dụng sẽ được quy định trong Luật Thi hành án hình sự và văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm đồng bộ, khả thi và không chồng lấn trong hệ thống pháp luật. - Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng, quy định tại Điều 50 BLHS hiện hành về căn cứ quyết định hình phạt tuy đã xác định các căn cứ chung như tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng vẫn còn mang tính khái quát cao. Trong khi đó, thực tiễn xét xử đòi hỏi cần có những căn cứ cụ thể hơn để định hướng Tòa án phân hóa trách nhiệm hình sự, nhất là đối với trường hợp người phạm tội đã thể hiện rõ thái độ hợp tác, ăn năn, hối cải và chủ động khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.
--	---	---

		BLHS về căn cứ quyết định hình phạt là “chưa thực sự chặt chẽ và bao quát, các tình tiết dùng làm căn cứ quyết định hình phạt còn chung chung, chưa bảo đảm tính phân hóa tội phạm...” là chưa đảm bảo tính thuyết phục và chưa đủ cơ sở lý luận và căn cứ thực tiễn cho việc đề xuất chính sách. Bên cạnh đó, BLHS hiện hành đang quy định “người phạm tội đã thành khẩn khai báo trong giai đoạn điều tra, ăn năn, hối cải và đã thực hiện xong việc bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả” là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điều 51 BLHS, đồng thời, khoản 1 Điều 50 BLHS quy định “<i>khi quyết định hình phạt, Tòa án căn cứ vào quy định của Bộ luật này, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự</i>”.	Việc Bộ Tư pháp cho rằng các nội dung này hiện đã được quy định là tình tiết giảm nhẹ tại Điều 51 BLHS là có cơ sở. Tuy nhiên, cần phân biệt giữa tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và căn cứ quyết định hình phạt. Điều 51 hiện mới ghi nhận riêng lẻ các tình tiết như tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong khi đó, chính sách của dự thảo Báo cáo không chỉ lặp lại các tình tiết giảm nhẹ này, mà nhằm xác lập một căn cứ định hướng tổng hợp khi người phạm tội đồng thời đáp ứng đầy đủ các điều kiện: thành khẩn khai báo trong giai đoạn điều tra, ăn năn hối cải và đã bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả. BLHS hiện hành quy định các tình tiết này tại Điều 51, đồng thời Điều 50 yêu cầu Tòa án cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng khi quyết định hình phạt. Do đó, việc bổ sung quy định này không làm thay đổi bản chất của các tình tiết giảm nhẹ đã có, cũng không làm trùng lặp cơ học với Điều 51 BLHS, mà nhằm nâng mức độ định hướng lập pháp đối với trường hợp người phạm tội có sự chuyển biến tích cực rõ rệt sau khi phạm tội. Đây là căn cứ quan trọng để Tòa án xem xét áp dụng hình phạt nhẹ hơn, hình phạt không tước tự do, hoặc quyết định mức hình phạt phù hợp hơn trong phạm vi luật định, qua đó bảo đảm tốt hơn nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt. Về lý luận, việc người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã khắc phục toàn bộ hậu quả phản ánh mức độ
--	--	---	---

			nguy hiểm thấp hơn sau tội phạm, khả năng cải tạo tốt hơn và nhu cầu áp dụng hình phạt nghiêm khắc thấp hơn. Về chính sách hình sự, quy định này góp phần khuyến khích người phạm tội hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng, thúc đẩy việc bồi thường, khắc phục thiệt hại cho người bị hại, giảm chi phí tố tụng và nâng cao hiệu quả phục hồi công bằng. Đối với ý kiến cho rằng cần có thêm cơ sở lý luận và thực tiễn, tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ bổ sung các lập luận cho đầy đủ, bao quát và thuyết phục hơn.
	UBND Hưng Yên	đề nghị bổ sung thêm: “Nâng cao mức phạt tù ở một số tội danh có nhiều diễn biến phức tạp, xâm hại trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm, tự do của con người, các tội phạm có tính chất gian dối, gây nhiều bức xúc trong thời gian qua, các tội có mức thu lợi bất chính lớn, tội phạm liên quan đến vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm...nhưng mức hình phạt chưa tương xứng nhằm nâng cao tính răn đe, bảo đảm sự công bằng.”. Lý do hiện nay tội phạm vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm diễn biến rất phức tạp, hành vi phạm tội sẽ ảnh hưởng sức khỏe của nhiều người, cộng đồng dân cư lớn mà ảnh hưởng tác động sức khỏe con người có thể tiềm tàng các nguồn bệnh nguy hiểm tính mạng mà không thể phát hiện ngay; trong khi đó hình phạt theo khoản 1 mới chỉ dừng ở mức phạt tù 01 đến 05 năm là chưa phù hợp.	Tiếp thu ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu đề xuất nâng mức hình phạt tù ở một số tội danh về thực phẩm, đây cũng là một trong những vấn đề nhức nhối trong thời gian qua, tuy nhiên, hiện nay, mức hình phạt chưa bảo tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi. (Đã nâng năm 2025)
	Văn phòng Chủ tịch nước	Cơ bản thống nhất với giải pháp 1; chủ trương tiếp tục thu hẹp hình phạt tử hình, mở rộng hình phạt tiền và các biện pháp không tước tự do là phù hợp. - Tuy nhiên, việc thu hẹp hình phạt tử hình cần được cân nhắc trên cơ sở đầy đủ cả lý luận và thực tiễn, đặc biệt đối với	- Tiếp thu ý kiến của Văn phòng Chủ tịch nước, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu, đánh giá

	các tội phạm về ma túy trong bối cảnh tình hình vẫn diễn biến phức tạp. Đồng thời, cần lưu ý rằng các sửa đổi gần đây của Bộ luật Hình sự (năm 2025) chưa có đủ thời gian để đánh giá tác động, do đó cần tránh điều chỉnh tiếp theo hướng giảm mang tính cơ học. - Việc quy định hết thời hiệu thi hành án tử hình thì chuyển thành tù chung thân nhằm xử lý vướng mắc thực tiễn, nhưng chưa phù hợp với bản chất pháp lý của chế định thời hiệu. Thời hiệu là căn cứ chấm dứt quyền thi hành hình phạt của Nhà nước, không phải cơ chế chuyển đổi hình phạt; đề nghị cân nhắc nên xây dựng theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đối với hình phạt tiền, cần gắn chặt với khả năng thi hành. Việc tăng mức phạt cần đi kèm với cơ chế xác minh, truy thu, cưỡng chế hiệu quả; nếu không sẽ làm giảm tác dụng răn đe. Các biện pháp mới như lao động công ích, giám sát điện tử cần được nghiên cứu kỹ về điều kiện thực hiện, hạ tầng và cơ chế bảo vệ quyền con người. Bộ luật Hình sự chỉ nên quy định khung nguyên tắc.	kỹ lưỡng cơ sở chính trị, pháp lý, thực tiễn để đề xuất bỏ tội danh nào có hình phạt tử hình trong Bộ luật Hình sự. Những nội dung sửa đổi liên quan đến hình phạt tử hình và lập luận để bỏ hình phạt tử hình ở một số tội danh sẽ được thể hiện trong hồ sơ dự án Bộ luật, Hồ sơ chính sách chỉ đưa ra các định hướng làm nền tảng cho xây dựng các nội dung cụ thể. - Đề nghị giữ nguyên nội dung chính sách như dự thảo hồ sơ chính sách, vì: Việc quy định trường hợp hết thời hiệu thi hành án tử hình thì chuyển thành tù chung thân là cần thiết nhằm xử lý khoảng trống, vướng mắc thực tiễn trong thi hành bản án tử hình. Theo BLHS hiện hành, thời hiệu thi hành bản án đối với trường hợp xử phạt tù chung thân hoặc tử hình là 20 năm; ý kiến cho rằng thời hiệu là căn cứ chấm dứt quyền thi hành hình phạt của Nhà nước là có cơ sở về mặt lý luận chung. Tuy nhiên, đối với hình phạt tử hình, cần có cơ chế đặc thù vì đây là hình phạt nghiêm khắc nhất, liên quan trực tiếp đến quyền sống, đồng thời cũng gắn với yêu cầu bảo đảm công lý, tính nghiêm minh của pháp luật và quyền lợi của người bị hại, gia đình người bị hại. Nếu hết thời hiệu mà người bị kết án tử hình đương nhiên không phải chấp hành bất kỳ hình phạt nào thì sẽ không phù hợp với tính chất đặc biệt nghiêm trọng của tội phạm và có thể tạo khoảng trống pháp lý trong thực tiễn. Việc chuyển hình phạt tử hình thành tù chung thân trong trường hợp hết thời hiệu không nên hiểu là phủ nhận bản chất của chế định thời hiệu,
--	--	---

			mà là quy định ngoại lệ, có tính nhân đạo và đặc thù đối với án tử hình. Theo hướng này, Nhà nước không tiếp tục thi hành hình phạt tử hình sau khi đã hết thời hiệu, nhưng vẫn bảo đảm người bị kết án phải chịu trách nhiệm bằng hình phạt tù chung thân tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. BLHS năm 1999 từng quy định cơ chế riêng đối với trường hợp tù chung thân hoặc tử hình: sau 15 năm, việc áp dụng thời hiệu do Chánh án TAND tối cao quyết định theo đề nghị của Viện trưởng VKSND tối cao; nếu không cho áp dụng thời hiệu thì hình phạt tử hình được chuyển thành tù chung thân, tù chung thân được chuyển thành tù 30 năm. Quy định này cho thấy chính sách hình sự Việt Nam đã từng thừa nhận cơ chế không thi hành tử hình sau một thời hạn nhất định nhưng chuyển sang hình phạt nhẹ hơn, chứ không tuyệt đối coi hết thời hiệu là miễn hoàn toàn mọi hậu quả hình phạt đối với án tử hình. Do đó, chính sách tại dự thảo Báo cáo là có cơ sở cả về thực tiễn và lập pháp. So với việc khôi phục nguyên mẫu quy định của BLHS năm 1999, phương án của dự thảo có ưu điểm là rõ ràng, trực tiếp, dễ áp dụng, hạn chế phát sinh thủ tục xin ý kiến, đề nghị, quyết định trong từng trường hợp cụ thể. Quy định này cũng phù hợp với định hướng nhân đạo hóa chính sách hình sự, hạn chế thi hành án tử hình sau thời gian quá dài, nhưng vẫn bảo đảm yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.
	Bộ Nội vụ	Về hình phạt tiền: Việc quy định mức tiền phạt cụ thể	Đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo hồ sơ

		trong luật cần được cân nhắc, do đây là yếu tố biến động theo lạm phát và thu nhập. Trong khi đó, Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật đã xác định: “Các quy định của luật phải mang tính ổn định, lâu dài”. Vì vậy, nên xem xét, giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nội dung này.	chính sách, vì: Việc quy định mức phạt tiền bằng con số cụ thể trong BLHS là cần thiết để bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng và dự báo được của chế tài hình sự. Hình phạt tiền là một loại hình phạt trong hệ thống hình phạt của BLHS; hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước và phải được quy định trong Bộ luật Hình sự. Do đó, mức phạt tiền cần được thể hiện ngay trong BLHS để bảo đảm nguyên tắc pháp chế, tránh tình trạng nội dung cốt lõi của chế tài hình sự lại phụ thuộc quá nhiều vào văn bản quy định sau. Ý kiến cho rằng mức tiền phạt có thể biến động theo lạm phát, thu nhập là có cơ sở. Tuy nhiên, hiện nay chưa có một tiêu chí nào thật sự ổn định, bền vững và phù hợp hơn để thay thế việc quy định bằng số tiền cụ thể. Nếu gắn mức phạt tiền với mức lương cơ sở thì cũng không bảo đảm ổn định, bởi chủ trương cải cách tiền lương theo Nghị quyết 27-NQ/TW đã đặt ra định hướng bãi bỏ mức lương cơ sở và hệ số lương hiện nay, xây dựng mức lương cơ bản bằng số tiền cụ thể trong bảng lương mới. Vì vậy, việc tiếp tục quy định mức phạt tiền bằng con số cụ thể là phương án rõ ràng, dễ áp dụng và phù hợp hơn trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh đó, yêu cầu ổn định của BLHS không có nghĩa là phải giữ nguyên các quy định trong thời gian quá dài, bất chấp biến động của tình hình kinh tế - xã hội. Pháp luật hình sự là công cụ bảo vệ trật tự xã hội, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm; vì vậy, sau một thời gian thi
--	--	--	---

			hành, việc rà soát, sửa đổi, bổ sung để bảo đảm tính phù hợp, khả thi và hiệu quả là cần thiết.
Chính sách 4	Bộ Khoa học và Công nghệ	Về việc không hình sự hóa các hành vi có tính nguy hiểm không đáng kể, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, làm rõ ranh giới xác định giữa hành vi vi phạm hành chính và hành vi được xác định để truy cứu trách nhiệm hình sự, đặc biệt trong lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, năng lượng nguyên tử, sở hữu trí tuệ.	Tiếp thu ý kiến của Bộ Khoa học và công nghệ, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát toàn diện 85 tội danh có quy định dấu hiệu “ <i>đã bị xử phạt vi phạm hành chính</i> ”; 65 tội danh quy định dấu hiệu “ <i>đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm</i> ” và 29 tội danh quy định dấu hiệu “ <i>đã bị xử lý kỷ luật</i> ”, trong đó có các tội trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông, vũ khí, vật liệu nổ, sở hữu trí tuệ..., trên cơ sở đó, đề xuất để bỏ một số dấu hiệu nhân thân nêu trên làm căn cứ định tội đối với một số tội mà tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không đáng kể, có thể khắc phục được bằng các biện pháp dân sự, hành chính hoặc xử lý kỷ luật. Phương án này sẽ giúp phi hình sự hóa nhiều hành vi không cần thiết bị xử lý hình sự, bảo đảm tốt hơn quyền con người, quyền công dân, thể hiện tốt hơn chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước. Các nội dung cụ thể bỏ các dấu hiệu nhân thân tại tội danh nào sẽ được thể hiện trong hồ sơ dự án Bộ luật.
	Bộ Tư pháp	Liên quan đến mức định lượng làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động nhận định, mức định lượng làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự là tiền ở một số tội danh là quá thấp, dễ dẫn đến hình sự hóa các hành vi có tính nguy hiểm không đáng kể, từ đó đề xuất tăng mức định lượng về giá trị tài sản là căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với một số tội danh. Bộ Tư pháp nhận thấy, trải qua gần 10 năm thi hành BLHS, mức định lượng làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự ở các tội danh của BLHS, bao gồm cả	Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ bổ sung trong Chính sách 4 nội dung về sửa đổi, bổ sung quy định về mức định lượng là tỉ lệ thương tích cơ thể và các mức định lượng khác để bảo đảm phù hợp, thống nhất. Nội dung khó khăn, vướng mắc này cũng đã được đề cập trong Báo cáo tổng kết nên cần thiết phải được xây dựng thành nội dung chính sách.

		mức định lượng về giá trị tài sản, mức định lượng về tỷ lệ tổn thương cơ thể, mức định lượng về số lượng hàng hóa phạm pháp... đã bộc lộ nhiều bất cập và có một số quy định về mức định lượng chưa đảm bảo phù hợp và thống nhất giữa các tội danh, ví dụ cách tính tỷ lệ tổn thương cơ thể của BLHS chưa thực sự công bằng, khi đối với tội cố ý gây thương tích thì tỷ lệ tính là 11% trở lên mới xử lý hình sự, tội vô ý gây thương tích (vô ý với hành vi, vô ý với hậu quả) là 31% trở lên mới xử lý hình sự, nhưng các tội của chương khác vô ý gây thương tích như nhóm tội giao thông... (cố ý với hành vi, vô ý với hậu quả) thì việc tính tỷ lệ tổn thương cơ thể là tính tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của nhiều người (trong đó có những người chỉ 1% hoặc 2 % cũng tính tổng để cộng dồn lại) và trường hợp gây tổn thương cơ thể cho một người thì tỷ lệ tổn thương đó là 61% trở lên mới truy cứu trách nhiệm hình sự. Đây là một trong những điểm bất hợp lý về chính sách hình sự, cụ thể là về quy định mức định lượng làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu toàn bộ các quy định tại Phần các tội phạm cụ thể về mức định lượng làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự, bao gồm cả mức định lượng về tiền, giá trị tài sản, số lượng hàng hóa phạm pháp, tỷ lệ tổn thương cơ thể, mức thu lợi bất chính... để có đề xuất sửa đổi, bổ sung toàn diện, đảm bảo tính tổng thể, thống nhất và phù hợp của chính sách hình sự.	
	Bộ Tài chính	2.1. Nhất trí tới nội dung tại điểm 2, bãi bỏ tình tiết “đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm” hoặc “đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” trong cấu thành định khung cơ bản tại một số tội dung trong Bộ Luật Hình sự trong đó có tội trốn thuế tại Điều 200. Quy định này dẫn tới hiện nay, nhiều trường hợp người nộp thuế trốn thuế với số tiền rất nhỏ nhưng do đã bị xử phạt về hành vi trốn thuế trước đó mà bị chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra và có thể bị truy cứu	Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Công an sẽ nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng về Tội trốn thuế ở Điều 200, Tội in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước tại Điều 203 để đề xuất sửa đổi, bổ sung mức định lượng làm căn cứ tình tội cho phù hợp. Nội dung đổi, bổ sung bỏ tình tiết này ở các điều luật cụ thể sẽ được thể hiện trong hồ sơ dự án Bộ

	trách nhiệm hình sự. Việc bãi bỏ tình tiết này sẽ giúp phi hình sự hóa nhiều hành vi trốn thuế không cần thiết bị xử lý hình sự và các tình tiết này có thể xem xét là tình tiết tăng nặng khi xem xét khung hình phạt. 2.2. Nhất trí với nội dung tại điểm 3.1 về việc quy định theo hướng tăng mức định lượng về giá trị tài sản làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với một số tội phạm để đảm bảo phù hợp với điều kiện, tốc độ phát triển kinh tế - xã hội. Ví dụ, đối với tội trốn thuế tại Điều 200 Bộ luật Hình sự quy định người nào thực hiện hành vi trốn thuế với số tiền từ 100.000.000 đồng trở lên sẽ bị phạt tiền hoặc phạt tù, đối với tội in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước tại Điều 203 Bộ luật Hình sự quy định người nào mua bán trái phép từ 10 số hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung thì bị phạt tiền hoặc phạt cải tạo hoặc phạt tù. Tuy nhiên, mức định lượng giá trị thiệt hại tối thiểu đối với tội trốn thuế “100.000.000 đồng” hay mức định lượng giá trị thiệt hại tối thiểu đối với tội mua bán hóa đơn, chứng từ “10 số” hoặc “thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng” là cơ sở để cơ quan thuế chuyển hồ sơ vi phạm hành chính sang truy cứu trách nhiệm hình sự đã được xây dựng từ năm 2015, không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội của nước ta hiện nay, dẫn đến số lượng vụ việc có dấu hiệu tội phạm trốn thuế, mua bán trái phép hóa đơn mà cơ quan thuế chuyển sang cơ quan điều tra rất lớn dù người nộp thuế đã chủ động khắc phục hậu quả gây khó khăn, quá tải cho cơ quan điều tra trong việc thực thi công vụ. Do đó, Bộ Tài chính đề xuất cần thiết nâng mức định lượng giá trị thiệt hại tối thiểu để chuyển từ hành vi vi phạm hành chính sang truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội trốn thuế tại Điều 200 là: “1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây trốn thuế với số tiền từ 200.000.000 đồng...”	luật.
--	--	--------------

		và “5.Pháp nhân thương mại phạm tội quy định tại Điều này, thì bị phạt như sau: a) Thực hiện một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này trốn thuế với số tiền từ 400.000.000 đồng ”; đối với tội in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước tại Điều 203 là: “1. Người nào in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước ở dạng phôi từ 50 số đến dưới 100 số hoặc hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 50 số đến dưới 100 số hoặc thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng... ” để phù hợp với điều kiện, tốc độ phát triển kinh tế và giảm bớt các trường hợp không cần thiết bị hình sự hóa.	
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Giải pháp: 1.2. Bỏ một số dấu hiệu nhân thân về “đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm” “đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” làm căn cứ định tội (phi hình sự hóa) ở một số tội danh Đề nghị làm rõ tại dự thảo Báo cáo trường hợp nào sẽ xử lý hình sự, trường hợp nào sẽ xử lý hành chính. Ví dụ, trong trường hợp vi phạm quy định quản lý trong lĩnh vực thủy sản, tại Điều 242 Bộ luật Hình sự hình phạt bao gồm cả phạt tiền (khoản 2 quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 600.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 03 năm đến 05 năm), trong khi, Điều 20 Nghị định 38/2024/NĐ-CP cũng áp dụng mức phạt tối đa 01 tỷ đối với cá nhân, với tổ chức vi phạm là 2 tỷ. Như vậy, trong trường hợp này, tổ chức, cá nhân vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hay xử lý hình sự nếu bỏ dấu hiệu nhân thân về “đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm”.	Việc bỏ dấu hiệu đã bị xử phạt vi phạm hành chính ở một số tội danh phải được tính toán không làm ảnh hưởng đến việc phân định rõ giữa vi phạm hành chính với hành vi phạm tội, tức là khi bỏ yếu tố này thì vẫn còn các yếu tố định tội khác để phân định giữa hình sự với hành chính. Ví dụ, tại khoản 1 Điều 242 quy định: Người nào vi phạm quy định về bảo vệ nguồn lợi thủy sản thuộc một trong các trường hợp sau đây, gây thiệt hại nguồn lợi thủy sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng hoặc thủy sản thu được trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Như vậy, nếu bỏ dấu hiệu đã bị xử phạt vi phạm hành chính thì dấu hiệu định tội của tội danh này sẽ là gây thiệt hại

			nguồn lợi thủy sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng hoặc thủy sản thu được trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Nếu dưới mức này thì chỉ bị xử lý hành chính.
	Bộ Y tế	đề nghị tiếp tục rà soát, hạn chế tối đa các tình tiết mang tính định tính, bổ sung các tiêu chí cụ thể để bảo đảm thống nhất trong áp dụng, đặc biệt trong các lĩnh vực chuyên ngành như dược và an toàn thực phẩm.	Tiếp thu ý kiến của Bộ Y tế, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu để đề xuất cụ thể hơn một số tình tiết định tính, nội dung cụ thể hóa các tình tiết định tính sẽ được thể hiện trong hồ sơ dự án Bộ luật.
	UBND Hưng Yên	đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu theo hướng bỏ các quy định trung gian để xác định truy cứu trách nhiệm hình sự như: <i>đã bị xử phạt vi phạm hành chính “đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” “đã bị xử lý kỷ luật”</i> . Nên quy định rõ cụ thể hình phạt từ tính chất, mức độ của hành vi theo 02 mức: nếu tính chất mức độ nghiêm trọng, hậu quả lớn thì truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu tính chất nhẹ, hậu quả ít nghiêm trọng thì xử lý hành chính (nếu tái phạm nhiều lần thì đưa vào tình tiết tăng nặng), không nên đề các quy định mang tính chất trung gian để thuận tiện áp dụng trong thực tế hơn.	Tiếp thu một phần ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, nhưng không bỏ đồng loạt các dấu hiệu như “đã bị xử phạt vi phạm hành chính”, “đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”, “đã bị xử lý kỷ luật”. Các dấu hiệu này trong nhiều trường hợp vẫn cần thiết, vì phản ánh việc người vi phạm đã được xử lý, giáo dục bằng biện pháp khác nhưng vẫn tiếp tục vi phạm, thể hiện mức độ nguy hiểm cao hơn và sự coi thường pháp luật. Tuy nhiên, cần rà soát, đánh giá từng tội danh cụ thể. Đối với những hành vi có tính chất, mức độ nguy hiểm không đáng kể, có thể khắc phục bằng biện pháp dân sự, hành chính hoặc kỷ luật thì có thể xem xét bỏ dấu hiệu này để tránh hình sự hóa quá mức. Ngược lại, đối với các hành vi mà yếu tố tái phạm thể hiện rõ nguy cơ cho xã hội thì vẫn cần giữ làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.
	Văn phòng Chủ tịch nước	Cơ bản thống nhất với giải pháp 1. Việc cụ thể hóa các tình tiết định tính, thể chế hóa các hướng dẫn là cần thiết nhằm nâng cao tính minh bạch và thống nhất trong áp dụng pháp luật. Tuy	Tiếp thu ý kiến của Văn phòng chủ tịch nước, việc cụ thể hóa các tình tiết định tính sẽ được nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng và đề xuất cụ thể

		nhiên, cần lựa chọn có trọng tâm, chỉ đưa vào luật những nội dung đã được kiểm nghiệm đầy đủ trong thực tiễn; tránh quy định quá chi tiết làm giảm tính linh hoạt. Đối với đề xuất mở rộng chủ thể có thẩm quyền hướng dẫn áp dụng pháp luật, cần hết sức thận trọng, bảo đảm tính thống nhất, tránh phân tán thẩm quyền.	trong hồ sơ dự án Bộ luật.
Chính sách 5	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định tội mua bán thai nhi thành một hành vi phạm tội riêng, thay vì ghép vào tội “Mua bán người” do thai nhi chưa được coi là con người sinh ra, cũng không phải là mô/bộ phận cơ thể.	Đồng ý với ý kiến của Bộ Khoa học và công nghệ, Cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến sẽ không bổ sung hành vi mua bán thai nhi vào tội mua bán người vì thai nhi không phải và “con người” về mặt pháp luật. Cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến sẽ bổ sung hành vi này vào tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người. Trong đó, thai nhi được coi là đối tượng cần bảo vệ như mô hoặc các bộ phận cơ thể người.
	Bộ Y tế	- Liên quan đến hành vi “mua bán thai nhi”, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để bảo đảm tính thống nhất với quy định của Luật Phòng, chống mua bán người. Luật Phòng, chống mua bán người quy định hành vi “thỏa thuận mua bán người từ khi còn đang là bào thai” đã được xác định là hành vi bị nghiêm cấm và được xử lý trong khuôn khổ pháp luật về mua bán người. Do đó, việc tách riêng hành vi “mua bán thai nhi” thành một tội danh độc lập trong Bộ luật Hình sự có thể dẫn đến chồng chéo, thiếu thống nhất trong hệ thống pháp luật và phát sinh vướng mắc trong việc xác định khách thể của tội phạm. Đề nghị nghiên cứu theo hướng tiếp tục xử lý hành vi này trong cấu trúc các tội danh hiện hành về mua bán người hoặc quy định như tình tiết định khung tăng nặng, thay vì xây dựng tội danh độc lập.	- Cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến sẽ không bổ sung hành vi mua bán thai nhi vào tội mua bán người vì thai nhi không phải và “con người” về mặt pháp luật. Cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến sẽ bổ sung hành vi này vào tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người, trong đó, thai nhi được coi là đối tượng cần bảo vệ như mô hoặc các bộ phận cơ thể người.
	Bộ Tư pháp	- Bộ Tư pháp cho rằng, đề xuất bổ sung tội danh mới, hành vi phạm tội mới cần được nghiên cứu hết sức thận trọng và kỹ lưỡng, trên cơ sở phân tích, đánh giá đầy đủ và toàn diện về lý	- Cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất bổ sung các hành vi phạm tội mới, các tội danh mới trên cơ sở tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, rà soát các

	luận và thực tiễn, về yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, yêu cầu hội nhập quốc tế, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới, bởi đây là chính sách có tác động và ảnh hưởng lớn đến mọi mặt của đời sống xã hội, thay đổi tư duy, nhận thức của người dân. Tuy nhiên, dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành BLHS và dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách chưa cung cấp đầy đủ thông tin phân tích, đánh giá những luận cứ khoa học, thực tiễn để đưa ra các đề xuất này. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu thận trọng, kỹ lưỡng trên cơ sở phân tích, đánh giá đầy đủ cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và tham khảo kinh nghiệm một số quốc gia trong khu vực và trên thế giới, làm căn cứ cho những đề xuất cụ thể. - Bộ Tư pháp nhận thấy nhiều nội dung tại chính sách này không phải là bổ sung tội danh mới, hành vi mới mà chỉ là sửa đổi, bổ sung quy định tại cấu thành cơ bản, cấu thành tăng nặng của một số tội danh, như tội mua bán người, tội mua bán người dưới 16 tuổi, tội phạm liên quan đến hàng giả, hàng kém chất lượng, tội tài trợ khủng bố, tội gây ô nhiễm môi trường... Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, xác định chính xác phạm vi chính sách để đảm bảo sự thống nhất, thuận lợi cho quá trình triển khai xây dựng các điều, khoản cụ thể. - Qua nghiên cứu nội dung chính sách 5, Bộ Tư pháp nhận thấy, một số nội dung nhận định và đề xuất bổ sung tội danh mới hoặc hành vi phạm tội mới tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chưa thực sự phù hợp, có khả năng dẫn tới chồng chéo với một số tội danh hoặc hành vi phạm tội trong BLHS hiện hành, do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, nghiên cứu kỹ lưỡng, thận trọng, có thể kể tới một số ví dụ sau:	quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước và đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như nghiên cứu các điều ước quốc tế, khuyến nghị của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Những đề xuất bổ sung hình sự hóa trong dự thảo chính sách sẽ là tiền đề, nền tảng để cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đánh giá, lựa chọn việc hình sự hóa hành vi nào, đồng thời làm rõ về cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của việc hình sự hóa các hành vi này, bảo đảm bao quát, toàn diện, tránh bỏ lọt hành vi nguy hiểm đến mức phải xử lý hình sự. Những lập luận sẽ được thể hiện rõ nét trong hồ sơ dự án Bộ luật Hình sự. - Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát và thấy rằng trong dự thảo hồ sơ chính sách đang nêu về việc bổ sung tội danh mới về hàng kém chất lượng; đề xuất bổ sung các hành vi về tiếng ồn, độ rung, mùi trong tội gây ô nhiễm môi trường; đề xuất bổ sung các hành vi cấu thành tội phạm trong các điều ước được liệt kê trong phụ lục của Công ước quốc tế về trừng trị hành vi tài trợ khủng bố. Như vậy, những nội dung này là hoàn toàn phù hợp với tên gọi của chính sách, do đó đề nghị giữ nguyên. Đối với đề xuất nâng độ tuổi của nạn nhân của tội mua bán người từ 16 tuổi lên 18 tuổi, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ chuyển sang Chính sách 7 để bảo đảm phù hợp, bảo đảm thống nhất giữa Bộ luật Hình sự với Luật Phòng, chống mua bán người.
--	--	---

	+ Nhận định hành vi vi phạm pháp luật của các cơ quan bảo hiểm sử dụng trái pháp luật đối với quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp gây hậu quả nhất định chưa được quy định trong BLHS đề đề xuất bổ sung hành vi “sử dụng trái phép đối với quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp”. Tuy nhiên, đối với trường hợp người có trách nhiệm quản lý quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp mà sử dụng trái phép quỹ đó (chiếm đoạt để sử dụng cho nhu cầu cá nhân...) thì tùy từng trường hợp cụ thể có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về một trong các tội thuộc Chương XXIII- các tội phạm về chức vụ (tội tham ô tài sản, tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản, tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ...). + Nhận định BLHS hiện hành chưa có quy định để xử lý hình sự đối với các hành vi sử dụng các loại hóa chất, phương tiện, công cụ đánh bắt động vật có tính chất tàn diệt như dùng kích điện, dùng sóng cao tần, dùng hóa chất độc hại... và đề xuất hành vi tàn diệt đối với động vật (sử dụng các loại vật liệu, hóa chất, công cụ có tính chất tàn diệt) đối với các loài động vật. Tuy nhiên, tại các Điều 242, 234 và 244 BLHS đã quy định các hành vi phạm tội bao quát cả hành vi sử dụng các loại hóa chất, phương tiện, công cụ đánh bắt động vật có	- Cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị giữ nội dung chính sách. Việc bổ sung hành vi “sử dụng trái pháp luật quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp” không nhằm thay thế các tội phạm về chức vụ, mà nhằm xử lý các hành vi xâm phạm an toàn, tính đúng mục đích và tính minh bạch của quỹ bảo hiểm chưa được BLHS hiện hành bao quát đầy đủ. Các tội như tham ô tài sản, lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản, lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ chỉ áp dụng khi người thực hiện là người có chức vụ, quyền hạn, có yếu tố công vụ, nhiệm vụ hoặc có mục đích chiếm đoạt. Trong khi đó, hành vi sử dụng trái pháp luật quỹ bảo hiểm có thể do người không có chức vụ, không thực hiện công vụ hoặc do tổ chức, cá nhân ngoài khu vực nhà nước tham gia vào quá trình quản lý, chi trả, sử dụng quỹ thực hiện. Vì vậy, việc bổ sung quy định này là cần thiết để khắc phục khoảng trống pháp luật, bảo vệ tốt hơn quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp và quyền lợi của người lao động, người thụ hưởng chính sách an sinh xã hội. - Hiện nay, việc đánh bắt tàn diệt đối với động vật diễn ra phức tạp, đa dạng về hình thức, dùng lưới quây diện rộng để bắt chim, châu chấu và động vật bay; dùng xung điện để bắt giun đất, dế và các động vật trong lòng đất..., trong khi đó, Điều 242 chỉ quy định các hành vi tàn diệt đối với thủy sản và phải gắn với yếu tố gây thiệt hại về nguồn lợi thủy sản từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc thủy sản thu được giá trị
--	--	--

	tính chất tận diệt, đó là sẵn, bắt bằng bất cứ phương thức, công cụ sẵn, bắt nào đối với động vật và hành vi sử dụng chất độc, chất nổ, hóa chất, dòng điện, phương tiện, ngư cụ bị cấm để khai thác thủy sản hoặc làm hủy hoại nguồn lợi thủy sản. + Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động có nhận định “tình trạng các chấp hành viên thi hành án dân sự thực hiện sai quy định hoặc thực hiện không đầy đủ quy định về thi hành án dân sự gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân nhưng chưa có chế tài xử lý hình sự, gây bức xúc cho quần chúng nhân dân, xâm phạm đến an ninh, trật tự”, trên cơ sở đó đề xuất bổ sung “hành vi thực hiện sai quy định hoặc thực hiện không đầy đủ quy định về thi hành án dân sự”. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp nhận thấy, người có hành vi thực hiện sai quy định hoặc thực hiện không đầy đủ quy định về thi hành án dân sự có thể là Thủ trưởng, Chấp hành viên cơ quan THADS, là những người có chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ và nếu phạm tội thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về một trong các tội danh tương ứng tại Chương XXIII – các tội phạm về chức vụ (tội tham ô tài sản, lợi dụng chức vụ quyền hạn trong thi hành công vụ, thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, nhận hối lộ...) hoặc các tội danh tương ứng tại Chương XXIV- các tội xâm phạm hoạt động tư pháp (tội ra quyết định trái pháp luật, tội không thi hành án, tội cản trở việc thi hành án, tội	từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng, chưa xử lý được các hành vi tận diệt đối với các động vật khác không phải là thủy sản và các hành vi rõ ràng là tận diệt thủy sản, hủy hoại môi trường sinh cảnh nhưng không xác định được mức thiệt hại. Điều 234, Điều 244 chỉ xử lý đối với các hành vi săn bắt, giết động vật thuộc nhóm nguy cấp, quý hiếm, tuy nhiên, hành vi tận diệt không phải lúc nào cũng hướng đến động vật nguy cấp, quý hiếm. Do đó, để bảo đảm tính bao quát của pháp luật, nâng cao hiệu quả bảo tồn sinh cảnh và môi trường sống, cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị giữ nguyên hành vi này. - Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ bỏ dự kiến bổ sung hành vi thực hiện sai quy định hoặc thực hiện không đầy đủ quy định về thi hành án dân sự trong hồ sơ chính sách, vì qua rà soát thấy rằng, hành vi này có thể bị xử lý về Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.
--	---	---

		vi phạm kê biên tài sản ...). Bên cạnh đó, theo quy định của BLTTHS thì việc tổ chức thi hành án của các cơ quan THADS được kiểm sát bởi Viện kiểm sát nhân dân các cấp, qua hoạt động kiểm sát, giải quyết nội dung tố giác của công dân, cơ quan tổ chức. Thực tiễn thời gian qua, Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao cũng đã có các quyết định khởi tố bị can, khởi tố vụ án đối với các hành vi phạm tội trong THADS. Do vậy, nhận định tại trang 32 dự thảo Báo cáo Tổng kết thi hành BLHS và dự thảo Báo cáo đánh giá tác động về “tình trạng các Chấp hành viên thi hành án dân sự thực hiện sai quy định hoặc thực hiện không đầy đủ quy định về thi hành án dân sự gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân nhưng chưa có chế tài xử lý hình sự, gây bức xúc cho quần chúng nhân dân, xâm phạm đến an ninh trật tự” là chưa chính xác. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa nội dung này, đảm bảo sự phù hợp và thống nhất trong hệ thống pháp luật.	
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề nghị bổ nhận định: “Hiện nay, BLHS hiện hành chưa có quy định để xử lý hình sự đối với các hành vi sử dụng các loại hóa chất, phương tiện, công cụ đánh bắt động vật có tính chất tận diệt như: dùng kích điện, dùng sóng cao tần, dùng hóa chất độc hại...(trang 48)”, vì điểm a khoản 1 Điều 242 Bộ luật Hình sự đã quy định xử lý hình sự về hành vi: “Sử dụng chất độc, chất nổ, hóa chất, dòng điện hoặc phương tiện, ngư cụ bị cấm để khai thác thủy sản hoặc làm hủy hoại nguồn lợi thủy sản”.	Hiện nay, việc đánh bắt tận diệt đối với động vật diễn ra phức tạp, đa dạng về hình thức, dùng lưới quây diện rộng để bẫy chim, châu chấu và động vật bay; dùng xung điện để bắt giun đất, dế và các động vật trong lòng đất..., trong khi đó, Điều 242 chỉ quy định các hành vi tận diệt đối với thủy sản và phải gắn với yếu tố gây thiệt hại về nguồn lợi thủy sản từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc thủy sản thu được giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng, chưa xử lý được các hành vi tận diệt đối với các động vật khác không phải là thủy sản và các hành vi rõ ràng là tận diệt thủy sản, hủy hoại môi trường sinh cảnh nhưng không xác định được mức thiệt hại. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo

			đề nghị giữ nguyên nhân định và đề xuất bổ sung hành vi này trong hồ sơ chính sách.
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị bổ sung và làm rõ thêm trong Chính sách 5 các nội dung sau đây: Bổ sung hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả, bao gồm cả in giả xuất bản phẩm. Bổ sung hành vi xâm phạm tín hiệu vệ tinh mang chương trình đã được mã hóa; Bổ sung hành vi sao chép trái phép tác phẩm điện ảnh tại các buổi chiếu phim trong rạp mà gây thiệt hại lớn, nghiêm trọng cho chủ thể quyền đối với tác phẩm đó trên thị trường Bổ sung, quy định rõ phạm vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan trên môi trường số; Làm rõ khái niệm hoặc quy định cụ thể “quy mô thương mại” tại Điều 225. Bổ sung hành vi về gian lận trong thi đấu thể thao, bao gồm việc mua bán kết quả thi đấu, sắp xếp kết quả các trận đấu hoặc sử dụng các phương thức gian lận để thay đổi thành tích thi đấu nhằm mục đích trục lợi. Đối với Chương Tội vi phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông, đề nghị bổ sung thêm “cơ quan, tổ chức” trong phần trình bày hành vi: “thu thập, sử dụng, khai thác, chuyển nhượng, xử lý dữ liệu <i>của cá nhân, cơ quan, tổ chức</i> trái quy định của pháp luật”.	- Qua rà soát, cơ quan chủ trì soạn thảo thấy rằng: Hành vi in giả xuất bản phẩm; hành vi sao chép trái phép tác phẩm điện ảnh tại các buổi chiếu phim trong rạp mà gây thiệt hại lớn, nghiêm trọng cho chủ thể quyền đối với tác phẩm đó trên thị trường đã có Điều 225 (Tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan) quy định; hành vi xâm phạm tín hiệu vệ tinh mang chương trình đã được mã hóa đã được điều chỉnh bởi các tội danh trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông; hành vi hành vi về gian lận trong thi đấu thể thao, bao gồm việc mua bán kết quả thi đấu, sắp xếp kết quả các trận đấu hoặc sử dụng các phương thức gian lận để thay đổi thành tích thi đấu nhằm mục đích trục lợi đã được điều chỉnh bằng Tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc. - Đối với việc bổ sung hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan trên môi trường số, tiếp thu ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu để bổ sung việc xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan trên không gian mạng là một tình tiết tăng nặng trong Điều 225 về tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan. - Đối với việc làm rõ quy mô thương mại tại Điều 225, tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu, đánh giá và đề xuất nội dung làm rõ tình tiết này, việc cụ thể hóa các tình tiết định tính cũng là một nội dung của Chính sách 4 của dự thảo hồ sơ chính sách.	

			- Đối với đề nghị bổ sung “cơ quan, tổ chức” trong phần trình bày hành vi: “thu thập, sử dụng, khai thác, chuyển nhượng, xử lý dữ liệu của cá nhân, cơ quan, tổ chức trái quy định của pháp luật”, tiếp thu ý kiến của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ chỉnh lý trong hồ sơ chính sách.
	Bộ Tài chính	3.1. Các hoạt động định giá, kiểm toán, kiểm định, giám định... là các hoạt động mang tính chất chuyên môn, chịu sự điều chỉnh hệ thống văn bản pháp luật chuyên ngành (pháp luật hiện hành có các quy định các nội dung về điều kiện hoạt động, quyền, nghĩa vụ của các đối tượng tham gia hoạt động, các hành vi bị cấm trong lĩnh vực hoạt động...). Trong đó, đối với lĩnh vực giá nói chung, pháp luật hiện hành đã có các quy định về xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm nhằm tăng cường tính răn đe, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Trường hợp các hành vi vi phạm về định giá, giám định..., cố tình chậm cung cấp thông tin, tài liệu hoặc cố tình cung cấp thông tin, tài liệu không đúng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì các hành vi vi phạm trên đều là các hành vi cố tình móc ngoặc, thông đồng, cấu kết nhằm vụ lợi, trục lợi một cách có chủ đích và bị xử lý theo các tội danh về kinh tế, chức vụ theo quy định của Bộ luật Hình sự, như tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, tội lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ, tội nhận hối lộ, tội làm giả hồ sơ, tài liệu... Như vậy, đối với các hành vi vi phạm về định giá, giám định... nêu trên đã có các hình thức xử lý từ xử lý vi phạm hành chính đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo các quy định hiện hành. Theo đó việc bổ sung thêm tội danh nói trên có thể gây trùng lặp, chồng chéo trong hệ thống văn bản pháp luật.	- Đề nghị giữ nguyên chính sách hình sự hóa hành vi này. Việc pháp luật chuyên ngành đã có quy định xử lý vi phạm hành chính không loại trừ yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi có tính chất nguy hiểm cao, cố ý cản trở hoạt động tố tụng. Xử lý vi phạm hành chính chỉ phù hợp với các vi phạm trật tự quản lý chuyên ngành, sai phạm quy trình, điều kiện hành nghề hoặc chuẩn mực nghề nghiệp; còn hành vi cố tình chậm cung cấp thông tin, tài liệu hoặc cố tình cung cấp thông tin, tài liệu không đúng theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan tiến hành tố tụng là hành vi xâm phạm hoạt động tư pháp, ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án, xác định thiệt hại, định tội, định khung hình phạt và thu hồi tài sản. Các tội danh hiện hành như nhận hối lộ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, làm giả hồ sơ, tài liệu... chỉ xử lý được một số trường hợp có đủ dấu hiệu cấu thành tương ứng. Trong khi đó, có những hành vi cố ý kéo dài, cung cấp thiếu, cung cấp không đúng yêu cầu hoặc che giấu thông tin, tài liệu nhưng không có yếu tố hối lộ, không có hành vi làm giả, không

	- 3.2. Quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước hiện hướng tới chủ trương khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước, khuyến khích các cán bộ, công chức dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung, không có tham nhũng, tiêu cực, không hình sự hóa các quan hệ dân sự, kinh tế. Điều này đã được thể hiện trong mục 3 Phần III Nghị quyết 66-NQ/TW năm 2025 quy định: “Không “hình sự hóa” các mối quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự;”, theo đó không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự bảo đảm môi trường kinh doanh an toàn và thông báo Kết luận số 61-TB/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực có chủ trương ưu tiên áp dụng các biện pháp về kinh tế, dân sự, hành chính trước, xử lý hình sự là biện pháp cuối cùng. Việc “hình sự hóa” các tội danh liên quan đến định giá, giám định..., cung cấp thông tin có thể khiến cho các cán bộ, công chức có tâm lý e ngại, sợ trách nhiệm, điều này cũng đi ngược lại với tinh thần và chỉ đạo của các Nghị quyết của Đảng nêu trên. 3.3. Hoạt động định giá, giám định... là các hoạt động mang tính chuyên môn cao, phụ thuộc phương pháp định giá, thông tin, dữ liệu, khả năng xét đoán nghề nghiệp, các trường hợp vi phạm về quy chuẩn chuyên môn, quy trình, trình tự đều đã có các quy định về xử lý vi phạm hành chính, trách nhiệm dân sự, trường hợp có yếu tố hình sự mới xử lý theo văn bản pháp luật về hình sự. Nếu không phân định rõ giữa hành vi cố ý vi phạm và sai sót chuyên môn, việc bổ sung tội danh này sẽ đồng nhất rủi ro nghề nghiệp với hành vi phạm tội. Kinh nghiệm quốc tế cũng cho thấy trách nhiệm trong các hoạt động này chủ yếu được điều chỉnh thông qua chuẩn mực nghề nghiệp, trách nhiệm dân sự và kỷ luật hành nghề, chỉ xử lý hình sự trong các trường hợp gian lận rõ ràng. Về việc “chậm cung cấp thông tin, tài liệu”, khái niệm	thuộc chủ thể có chức vụ, quyền hạn, song vẫn gây cản trở nghiêm trọng hoạt động tố tụng. Vì vậy, nếu không bổ sung quy định sẽ tiếp tục tồn tại khoảng trống xử lý. Việc hình sự hóa hành vi này không trái với chủ trương không hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự, hành chính, vì đối tượng xử lý không phải quan hệ nghề nghiệp, kinh tế thông thường mà là hành vi cố ý cản trở hoạt động tố tụng. Nghị quyết số 66-NQ/TW đồng thời yêu cầu xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là tham nhũng, tiêu cực, lạm quyền, thiếu trách nhiệm và khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu, quy định chặt chẽ dấu hiệu cấu thành của tội danh này và thể hiện cụ thể trong hồ sơ dự án Bộ luật.
--	---	--

		“chậm cung cấp” mang tính định tính, khó lượng hóa và không có tiêu chí khách quan để xác định ranh giới vi phạm. Việc quy định một dấu hiệu cấu thành tội phạm không rõ ràng sẽ tiềm ẩn rủi ro áp dụng tùy nghi, không bảo đảm nguyên tắc pháp chế. Trong lĩnh vực tài chính, đặc biệt là lĩnh vực giá dữ liệu thường có khối lượng lớn, phân tán và yêu cầu kiểm chứng chặt chẽ. Việc chậm cung cấp thông tin trong nhiều trường hợp là hệ quả tất yếu của quy trình bảo đảm chất lượng dữ liệu, không phản ánh ý chí cản trở hoạt động tố tụng. Ngoài ra, trong lĩnh vực giám định, tại điểm i khoản 1 Điều 24 Luật Giám định tư pháp 2025, đã có quy định về Quyền, nghĩa vụ của người giám định tư pháp trong hoạt động giám định tư pháp: “Được xem xét loại trừ, miễn, giảm trách nhiệm theo quy định của pháp luật có liên quan và của cấp có thẩm quyền khi đã thực hiện giám định đúng quy định về trình tự, thủ tục, quy trình giám định tư pháp, quy chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định, vô tư, khách quan, không vụ lợi; trường hợp kết luận gian dối hoặc từ chối kết luận giám định mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự;”. Tại điểm d khoản 1 Điều 68 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 quy định về người giám định: “Từ chối thực hiện giám định trong trường hợp thời gian không đủ để tiến hành giám định, các tài liệu cung cấp không đủ hoặc không có giá trị để kết luận, nội dung yêu cầu giám định vượt quá phạm vi hiểu biết chuyên môn của mình;” Liên quan đến định giá tài sản, điểm c khoản 2 điều 69 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định người định giá tài sản có quyền: “Từ chối thực hiện định giá trong trường hợp thời gian không đủ để tiến hành định giá, các tài liệu cung cấp không đủ hoặc không có giá trị để định giá, nội dung yêu cầu định giá vượt quá phạm vi hiểu biết chuyên môn của mình;”	
--	--	---	--

		Tại Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 30/11/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giám định tư pháp và định giá tài sản chỉ đạo: “Đẩy mạnh xã hội hóa một số lĩnh vực giám định nhằm đáp ứng tốt yêu cầu của hoạt động tố tụng, nhất là tố tụng dân sự, hành chính; khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập với lộ trình phù hợp yêu cầu thực tế, đồng thời có biện pháp bảo đảm, kiểm soát chặt chẽ về chất lượng giám định..”, “Hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh, cơ chế tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp lý, nghiệp vụ chuyên môn và cơ chế bảo vệ người giám định, định giá làm việc vô tư, khách quan, công tâm, chính trực.” Căn cứ vào các nội dung trên, đề nghị Bộ Công an cần có sự xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng và đánh giá tổng thể toàn diện, khách quan bảo đảm phù hợp với quan điểm chủ trương của Đảng, phù hợp với hệ thống văn bản pháp luật hiện nay, phù hợp với quy chuẩn chuyên môn của lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp có tính đặc thù cao như định giá, thẩm định giá (đồng thời, việc cung cấp các dịch vụ này hỗ trợ rất hiệu quả cho việc huy động các nguồn lực nhà nước, xã hội phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng 02 con số của đất nước trong giai đoạn tới). Vì vậy, trước mắt, đề nghị chưa bổ sung bổ sung các tội danh mới về định giá, thẩm định giá và tội danh cố tình chậm cung cấp thông tin, tài liệu hoặc cố tình cung cấp thông tin, tài liệu không đúng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng vào dự án Bộ luật Hình sự.	
	UBND Hưng Yên	Hiện nay, BLHS hiện hành chưa có quy định để xử lý hình sự đối với các hành vi sử dụng các loại hóa chất, phương tiện, công cụ đánh bắt động vật có tính chất tàn diệt như: dùng kích điện, dùng sóng cao tần, dùng hóa chất độc hại... Việc xác định giá trị gây thiệt hại trong các trường hợp trên để làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự là rất khó, trong nhiều	Tiếp thu ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu, bổ sung quy định về hành vi này, bảo đảm chặt chẽ, tránh hình sự hóa tràn lan nhưng cũng không bỏ lọt hành vi nguy hiểm đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

		trường hợp là không thể. Tuy nhiên, mức độ nguy hiểm của hành vi nêu trên là rất lớn, gây tàn diệt sinh vật, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự đa dạng sinh học. Thực tiễn cho thấy, việc đánh bắt tàn diệt đã và đang biến các con sông thành “sông chết”, do đó, cần phải có chế tài nghiêm khắc hơn để xử lý, thay vì chỉ xử lý hành chính như hiện nay.” Đối với các hành vi này, khi bổ sung cần quy định cụ thể hơn về phạm vụ, tính chất, mức độ vi phạm của cá nhân, tổ chức đến mức phải xử lý hình sự.	
	Văn phòng Chủ tịch nước	Cơ bản thống nhất với giải pháp 1. Việc bổ sung các tội danh mới là cần thiết để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nội luật hóa cam kết quốc tế. Tuy nhiên, cần rà soát kỹ lưỡng từng hành vi cụ thể, tránh xu hướng bổ sung với số lượng lớn mà chưa làm rõ đầy đủ cấu thành tội phạm. Đối với các trường hợp tách hoặc bổ sung từ các tội danh hiện có, cần giải trình rõ ràng về sự khác biệt, tránh trùng lặp hoặc gây khó khăn trong áp dụng. Đặc biệt, đối với các tội danh có liên quan đến quyền tự do, dân chủ của công dân, cần bảo đảm quy định rõ ràng, minh bạch, tránh cách hiểu rộng.	Tiếp thu ý kiến của Văn phòng Chủ tịch nước, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng từng hành vi cụ thể, đưa ra các lập luận để bảo đảm có đủ căn cứ đề xuất, bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng. Những lập luận sẽ được thể hiện rõ trong dự thảo hồ sơ dự án Bộ luật.
Chính sách 6	Văn phòng Chủ tịch nước	Cơ bản thống nhất với giải pháp 1. Chính sách mở rộng phạm vi trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại là cần thiết, phù hợp với xu hướng quốc tế và yêu cầu xử lý các vi phạm trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, môi trường... Việc bổ sung đối với một số tội về thuế, bảo hiểm, tài chính, đất đai... góp phần khắc phục khoảng trống pháp lý, nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, đây là lĩnh vực nhạy cảm, tác động trực tiếp đến môi trường đầu tư, kinh doanh, nên cần thiết kế chính sách hết sức chặt chẽ. Trước hết, phải làm rõ tiêu chí xác định trách nhiệm hình sự của pháp nhân, bảo đảm phân định rạch ròi với trách nhiệm cá nhân; đồng thời lượng hóa các điều kiện như “nhân danh pháp nhân”, “vì lợi ích của pháp nhân”, “có sự chỉ	Tiếp thu ý kiến của Văn phòng Chủ tịch nước, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng từng tội danh cụ thể để mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, đưa ra các lập luận để bảo đảm có đủ căn cứ đề xuất, bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng. Những lập luận sẽ được thể hiện rõ trong dự thảo hồ sơ dự án Bộ luật. Bên cạnh đó, cơ quan chủ trì soạn thảo cũng sẽ rà soát lại Báo cáo đánh giá tác động chính sách để thể hiện rõ hơn, sâu sắc hơn các mặt tác động của chính sách này đối với người dân, doanh nghiệp.

		đạo hoặc chấp thuận của pháp nhân” để tránh áp dụng tùy nghi. Đồng thời, cần đánh giá đầy đủ tác động chính sách đối với doanh nghiệp, bảo đảm phù hợp với chủ trương không hình sự hóa các quan hệ kinh tế và phát triển kinh tế tư nhân. Việc mở rộng phạm vi trách nhiệm hình sự phải đi đôi với cơ chế bảo vệ doanh nghiệp làm ăn chân chính, tránh tạo rủi ro pháp lý không cần thiết, bảo đảm cân bằng giữa yêu cầu xử lý vi phạm và ổn định môi trường kinh doanh.	Về các tình tiết như “nhân danh pháp nhân”, “vì lợi ích của pháp nhân”, “có sự chỉ đạo hoặc chấp thuận của pháp nhân”, tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu, đánh giá và đề xuất nội dung làm rõ tình tiết này, việc cụ thể hóa các tình tiết định tính cũng là một nội dung của Chính sách 4 của dự thảo hồ sơ chính sách.
	Bộ Quốc phòng	- Đối với Chính sách 6, đề nghị làm rõ hơn tiêu chí và phạm vi mở rộng trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại; đánh giá kỹ tác động đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, công nghệ, dữ liệu, lao động, bảo hiểm, đất đai, quốc phòng, an ninh, do việc này sẽ thay đổi lớn chính sách hình sự, có tác động trực tiếp đến môi trường đầu tư, kinh doanh nên cần phải quy định chặt chẽ.	Tiếp thu ý kiến của Bộ Quốc phòng, cơ quan chủ trì soạn thảo xin làm rõ tiêu chí để mở rộng trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại là các hành vi thuộc các nhóm tội được thực hiện thông qua tổ chức, bộ máy, nguồn lực, quy trình quản trị và lợi ích kinh tế của pháp nhân thương mại. Đồng thời, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ đánh giá lý luận tác động về chính sách đối với nội dung này.
	Bộ Tư pháp	Tại giải pháp 1 của dự thảo Báo cáo đánh giá tác động, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất duy nhất một vấn đề sửa đổi đối với pháp nhân thương mại, đó là mở rộng hơn phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đối với một số tội thuộc nhóm tội về thuế, lao động... Tuy nhiên, Bộ Tư pháp nhận thấy, khi xây dựng BLHS năm 2015, lần đầu tiên bổ sung chế định pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự, do vậy những quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại chưa thực sự đầy đủ và toàn diện. Tuy nhiên, qua hơn 08 năm thi hành BLHS, một số quy định của BLHS về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đã bộc lộ một số khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng, không chỉ liên quan đến phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại mà còn liên quan đến nhiều quy định khác, như quy định về điều kiện chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân	Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận ý kiến của Bộ Tư pháp về việc cần tiếp tục nghiên cứu, rà soát các quy định liên quan đến trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại. Tuy nhiên, đề nghị trước mắt giữ nguyên phạm vi các quy định về pháp nhân thương mại phạm tội như hiện hành. Lý do là số lượng vụ án hình sự do pháp nhân thương mại phạm tội được xử lý trong thực tiễn còn rất hạn chế. Theo số liệu tổng kết hiện nay, từ khi Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực đến nay mới xử lý khoảng 14 vụ án đối với pháp nhân thương mại phạm tội; trong đó đa số áp dụng hình phạt tiền, chỉ có 01 vụ áp dụng hình phạt đình chỉ hoạt động. Do số lượng vụ án còn ít, thực tiễn áp dụng chưa phong phú, chưa có đủ

		thương mại (Điều 75), hệ thống biện pháp tư pháp đối với pháp nhân thương mại (Điều 82), một số vấn đề liên quan khác như chế định đồng phạm, tái phạm, tái phạm nguy hiểm... Bên cạnh đó, tại dự thảo Tổng kết thi hành BLHS, cơ quan chủ trì soạn thảo cũng đã nhận định <i>“nhiều quy định về pháp nhân thương mại còn chưa thực sự rõ ràng nên việc áp dụng còn khó khăn, vướng mắc, dẫn đến đa số các trường hợp chỉ xử lý vi phạm hành chính đối với pháp nhân thương mại”</i>. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, rà soát các quy định liên quan đến trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đề xuất giải pháp sửa đổi, bổ sung, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hiện nay.	“chất liệu thực tiễn” để đánh giá toàn diện và đề xuất sửa đổi đồng bộ các quy định về điều kiện chịu trách nhiệm hình sự, biện pháp tư pháp, đồng phạm, tái phạm, tái phạm nguy hiểm đối với pháp nhân thương mại. Bên cạnh đó, pháp nhân thương mại phạm tội khác về bản chất so với cá nhân phạm tội. Do đó, không cần thiết và không phù hợp nếu cơ học bổ sung đầy đủ tất cả các chế định đang áp dụng đối với cá nhân phạm tội cho pháp nhân thương mại phạm tội. Qua tổng kết bước đầu cho thấy, với các quy định hiện hành tại Điều 75, Điều 76 và các quy định có liên quan, cơ quan tiến hành tố tụng vẫn có căn cứ để xử lý hình sự đối với pháp nhân thương mại trong trường hợp đủ điều kiện.
	Hội Luật gia	- Về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại (chính sách 6): Tại Giải pháp 1 của chính sách 6 dự kiến mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đối với một số tội thuộc nhóm tội về thuế, lao động, tài chính, bảo hiểm, các tội về tài sản như cho vay lãi nặng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản; các tội về sử dụng đất đai... về việc này, Hội Luật gia Việt Nam có ý kiến như sau: <i>Thứ nhất</i>, chủ trương, đường lối hiện nay của Đảng ta là hạn chế việc xử lý về hình sự đối với doanh nghiệp, cụ thể như sau: + Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; trong đó chỉ đạo: “...không hình sự hoá các mối quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự.” + Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ	Đề nghị giữ nguyên đề xuất mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại tại Giải pháp 1 của Chính sách 6. Việc mở rộng này không phải là hình sự hóa tràn lan doanh nghiệp, không trái với chủ trương không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự, hành chính, mà nhằm xử lý các hành vi nguy hiểm cho xã hội do pháp nhân thương mại thực hiện, chỉ đạo, chấp thuận hoặc hưởng lợi trong một số lĩnh vực có nguy cơ cao như thuế, lao động, tài chính, bảo hiểm, tài sản, đất đai. Nghị quyết số 66-NQ/TW yêu cầu không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự, nhưng đồng thời nhấn mạnh phải xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là tham nhũng, tiêu cực, lạm quyền, thiếu trách nhiệm. Nghị quyết số 68-NQ/TW cũng yêu

	Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân chỉ đạo: “<i>Sửa đổi các quy định về pháp luật hình sự, dân sự, tố tụng hình sự, tố tụng dân sự để bảo đảm nguyên tắc khi xử lý các sai phạm, vụ việc về dân sự kinh tế, ưu tiên áp dụng các biện pháp về dân sự, kinh tế, hành chính trước, cho phép các doanh nghiệp, doanh nhân được chủ động khắc phục sai phạm, thiệt hại. Trường hợp thực tiễn áp dụng pháp luật có thể dẫn đến xử lý hình sự hoặc không xử lý hình sự thì kiên quyết không áp dụng xử lý hình sự. Trường hợp đến mức xử lý hình sự thì ưu tiên các biện pháp khắc phục hậu quả kinh tế trước và là căn cứ quan trọng để xem xét các biện pháp xử lý tiếp theo. Không hồi tố các quy định pháp luật để xử lý bất lợi cho doanh nghiệp. Đối với các vụ việc thiếu chứng cứ, chứng cứ không rõ ràng phải sớm có kết luận, tránh ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường của doanh nghiệp, doanh nhân. Bảo đảm nguyên tắc suy đoán vô tội trong quá trình điều tra, xét xử các vụ án.</i>” Thứ hai, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên không bắt buộc các quốc gia thành viên phải quy định trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân, mà chỉ yêu cầu các quốc gia thành viên phải buộc pháp nhân chịu trách nhiệm pháp lý đối với hành vi vi phạm pháp luật do cố ý của mình, trong đó có thể là trách nhiệm hình sự, trách nhiệm hành chính hoặc trách nhiệm dân sự. Cụ thể như sau: + Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng: “Điều 26. Trách nhiệm của pháp nhân 1. Mỗi quốc gia thành viên áp dụng các biện pháp cần thiết, phù hợp với các nguyên tắc pháp luật của mình, để quy định trách nhiệm của pháp nhân về việc tham gia vào các tội phạm được quy định theo Công ước này. 2. Phụ thuộc vào các nguyên tắc pháp luật của quốc gia thành viên, trách nhiệm của pháp nhân có thể là trách	cầu phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; trường hợp đến mức xử lý hình sự thì ưu tiên khắc phục hậu quả kinh tế trước và coi đây là căn cứ quan trọng để xem xét biện pháp xử lý tiếp theo. Như vậy, chủ trương của Đảng không loại trừ trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, mà yêu cầu áp dụng đúng mức, đúng căn cứ, không lạm dụng hình sự đối với quan hệ kinh tế thông thường. Chế tài hành chính tuy có mức phạt cao nhưng không thể thay thế hoàn toàn trách nhiệm hình sự. Đối với những hành vi có tính chất cố ý, có tổ chức, gây thiệt hại lớn, thu lợi bất chính lớn hoặc xâm phạm nghiêm trọng trật tự quản lý kinh tế, tài chính, thuế, bảo hiểm, lao động, đất đai, nếu chỉ xử phạt hành chính thì chưa đủ sức răn đe, phòng ngừa. Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại còn cho phép áp dụng các chế tài đặc thù như đình chỉ hoạt động, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực, cấm huy động vốn, buộc khắc phục hậu quả. Các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên cho phép trách nhiệm của pháp nhân có thể là hình sự, dân sự hoặc hành chính, nhưng yêu cầu chế tài phải thích đáng, tương xứng và có tác dụng ngăn ngừa. Do đó, việc Việt Nam lựa chọn mở rộng trách nhiệm hình sự đối với một số tội danh thật sự cần thiết là phù hợp với cam kết quốc tế. Tiếp thu một phần ý kiến theo hướng tiếp tục rà soát kỹ danh mục tội danh được bổ sung, chỉ bổ sung những tội danh có cơ sở thực tiễn, có khả
--	---	--

	<i>nhiệm hình sự, dân sự hoặc hành chính.</i> 3. <i>Trách nhiệm này không ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của thể nhân đã thực hiện tội phạm.</i> 4. <i>Đặc biệt, mỗi quốc gia thành viên phải đảm bảo các pháp nhân chịu trách nhiệm theo quy định của Điều này phải chịu chế tài hình sự hoặc phi hình sự thích đáng, tương xứng và có tác dụng ngăn ngừa, kể cả phạt tiền. ”.</i> + Công ước của liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia: “Điều 10. Trách nhiệm pháp lý của pháp nhân 1. <i>Mỗi Quốc gia thành viên phải ban hành những biện pháp cần thiết phù hợp với những nguyên tắc pháp lý của mình, để xác định trách nhiệm pháp lý của pháp nhân trong việc tham gia các tội phạm nghiêm trọng liên quan đến nhóm tội phạm có tổ chức và trong việc thực hiện những hành vi phạm tội được xác định tại điều 5, 6, 8 và 23 của Công ước này.</i> 2. <i>Tuỳ theo những nguyên tắc pháp lý của Quốc gia thành viên, trách nhiệm pháp lý của pháp nhân có thể là hình sự, dân sự hay hành chính.</i> <i>Thứ ba, về thực tiễn tại Việt Nam: Bộ luật Hình sự đã quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đối với 33 tội danh. Tuy nhiên, từ khi loại trách nhiệm này được quy định đến nay, tuy có tính răn đe cao về mặt lập pháp, nhưng số trường hợp truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân trên thực tế là rất hạn chế. Một trong những nguyên nhân là ngoài trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự, Việt Nam còn quy định trách nhiệm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính với mức tiền phạt rất lớn. Cụ thể, theo quy định của Luật XLVPHC, mức tiền phạt tối đa đối với vi phạm hành chính của tổ chức là 2.000.000.000 đồng. Mức tiền phạt tối đa</i>	năng pháp nhân thương mại thực hiện hoặc hưởng lợi, và có mức độ nguy hiểm cao mà chế tài hành chính, dân sự, kinh tế không đủ sức xử lý. Tuy nhiên, không nên bỏ chính sách mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, vì việc này là cần thiết để khắc phục khoảng trống xử lý, bảo đảm công bằng giữa doanh nghiệp tuân thủ và doanh nghiệp vi phạm, đồng thời nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.
--	---	---

		trong các lĩnh vực thuế; đo lường; sở hữu trí tuệ; an toàn thực phẩm; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chứng khoán, hạn chế cạnh tranh theo quy định tại các luật tương ứng. Theo đó, mức tiền phạt tối đa đối với vi phạm hành chính cao hơn mức tiền phạt tối thiểu đối với hành vi phạm tội trong một số lĩnh vực như thuế, chứng khoán, quảng cáo, bảo vệ rừng. Chúng tôi cho rằng hình thức phạt tiền hành chính với mức tiền phạt cao như hiện nay có tính răn đe, phòng ngừa cao đối với pháp nhân thương mại. Với các lý do đó, Hội Luật gia Việt Nam đề nghị Cơ quan chủ trì lập chính sách hết sức cân nhắc, chỉ bổ sung những tội danh thực sự cần thiết, những hành vi “buộc phải” chịu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân để vừa phù hợp với quan điểm của Đảng, không trái với cam kết quốc tế và sát với thực tiễn Việt Nam.	
Chính sách 7	Văn phòng Chủ tịch nước	Đây là chính sách cần thiết, có ý nghĩa nền tảng trong việc nâng cao chất lượng và tính khả thi của Bộ luật Hình sự. Việc rà soát, sửa đổi nhằm bảo đảm tính thống nhất nội tại của Bộ luật, đồng bộ với pháp luật tố tụng và các luật chuyên ngành là hoàn toàn đúng hướng. Các giải pháp như loại bỏ quy định chồng lấn, khắc phục gổì khung hình phạt, cụ thể hóa dấu hiệu cấu thành tội phạm... sẽ góp phần hạn chế tùy nghi trong áp dụng, nâng cao tính minh bạch và dự đoán được của pháp luật. Tuy nhiên, cần lưu ý việc hoàn thiện kỹ thuật lập pháp phải gắn với chuẩn hóa nội dung, không chỉ dừng ở xử lý hình thức. Tránh xu hướng quy định quá chi tiết hoặc mở rộng quá nhiều chủ thể có thẩm quyền hướng dẫn, có thể làm phân tán việc giải thích pháp luật và ảnh hưởng đến tính thống nhất trong áp dụng. Đề nghị quán triệt nguyên tắc: chỉ luật hóa những nội dung đã ổn định, có tính dự báo cao; các vấn đề còn biến động	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến của Văn phòng chủ tịch nước, việc hoàn thiện kỹ thuật lập pháp sẽ được tiến hành không chỉ về mặt hình thức mà sẽ được rà soát, đánh giá kỹ lưỡng về nội dung, tính tương thích và phù hợp với những nguyên tắc chung của pháp luật Hình sự; bảo đảm tính ổn định nhưng đồng thời vẫn đáp ứng được những thay đổi nhanh chóng của tình hình kinh tế, xã hội; bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

		nên quy định ở mức khung. Đồng thời, cần rà soát tổng thể để bảo đảm sự đồng bộ giữa Bộ luật Hình sự với Bộ luật Tố tụng hình sự và các luật có liên quan, tránh phát sinh vướng mắc khi tổ chức thi hành.	
III. BẢN THUYẾT MINH QUY PHẠM HÓA CHÍNH SÁCH			
	Bộ Y tế	Đề nghị Bộ Công an tiếp tục nghiên cứu, chỉnh lý Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách theo hướng bảo đảm đúng yêu cầu về xây dựng chính sách, phù hợp với thực tiễn, đồng thời bảo đảm tính khả thi và tính thống nhất của hệ thống pháp luật.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Báo cáo.
	UBND Quảng Ngãi	Tại Điều 2, Chính sách 7 – Hoàn thiện các quy định nhằm khắc phục kỹ thuật lập pháp của Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách có nêu: “ <i>Điểm b khoản 2 Điều 260 quy định “Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định Tuy nhiên, tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019) thì hành vi bị nghiêm cấm là “điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn Như vậy, giữa hai Luật chưa có sự thống nhất trong quy định.”</i> ”, đề nghị lược bỏ nội dung và cập nhật quy định của Luật số 35/2024/QH15 và Luật số 36/2024/QH15 để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Thuyết minh quy phạm hóa chính sách và các tài liệu khác trong hồ sơ chính sách.
	Bộ Xây dựng	Đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung theo Mẫu số 05 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ.	Mẫu số 05 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ là Mẫu áp dụng đối với việc xây dựng dự án luật không thực hiện quy trình xây dựng chính sách, do đó, đề nghị không tiếp thu
IV. BÁO CÁO RÀ SOÁT CÁC CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ			
	Bộ Nông nghiệp và Môi	Đề nghị bổ sung rà soát các văn bản quy phạm pháp luật khác làm cơ sở để đề xuất các giải pháp nêu tại Báo cáo đánh	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Báo cáo.

	trường	giá tác động chính sách. Ví dụ: tại Chính sách 1 là các văn bản pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, khoa học công nghệ; Chính sách 4 là các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, bao gồm Luật và các Nghị định xử phạt trong các lĩnh vực...	
	Hội Luật gia	- Dự thảo Báo cáo rà soát đã được xây dựng theo Mẫu số 07 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tại dự thảo Báo cáo đã rà soát, đánh giá nhiều chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan đến 7 nhóm chính sách của Bộ luật Hình sự (sửa đổi) lần này. Hội Luật gia Việt Nam đánh giá cao chất lượng của dự thảo Báo cáo rà soát do Bộ Công an chủ trì xây dựng. Để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Báo cáo rà soát, Hội Luật gia Việt Nam có một số ý kiến, đề xuất sau đây: - Về phần dự thảo Báo cáo: vì kèm theo dự thảo Báo cáo có Phụ lục gồm 3 mục về: chủ trương, đường lối của Đảng; văn bản quy phạm pháp luật; điều ước quốc tế có liên quan đến các chính sách của Bộ luật Hình sự (sửa đổi), do vậy đề nghị chỉ trình bày ngắn gọn tại phần dự thảo Báo cáo về: (1) Tổng số văn bản đã được rà soát; (2) Đánh giá chung về sự phù hợp/tương thích của các chính sách với các văn bản đó; (3) Đề xuất về giải pháp khắc phục trong trường hợp các chính sách không phù hợp/tương thích với các văn bản được rà soát. - Về phần Phụ lục: Đề nghị bổ sung đầy đủ 7 chính sách vào các mục 1, 2, 3 của Phụ lục. Trường hợp văn bản của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế không có quy định liên quan đến chính sách thì ghi rõ là không có quy định liên quan đến chính sách đó. - Tại mục 3 của Phụ lục: Đề nghị ngoài việc liệt kê tên gọi của các điều ước quốc tế, cần trích dẫn các nội dung của điều ước có liên quan đến các chính sách của Bộ luật Hình sự (sửa đổi) theo Mẫu số 07 nêu trên (đưa các nội dung của điều	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Báo cáo.

		ước quốc tế tại phần dự thảo Báo cáo xuống). - Cần giải trình rõ các khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) và Nhóm châu Á-Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG) không phải là điều ước quốc tế theo định nghĩa tại Luật Điều ước quốc tế, nhưng có tác động lớn, trực tiếp đến Việt Nam, do vậy cần phải tuân thủ và cụ thể hóa trong Bộ luật Hình sự (sửa đổi) lần này.	
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thiết kế lại phần Phụ lục của “Báo cáo về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách trong dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi)” theo mẫu số 07 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Báo cáo.
	UBND Hà Tĩnh	Tại điểm b mục 2 của dự thảo về những nội dung còn chưa thống nhất của Bộ luật Hình sự hiện hành (trang 7) có nội dung “<i>Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân: Khoản 1 Điều 8 quy định. Tuy nhiên, Bộ luật Hình sự chưa có quy định liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân</i>”. Tuy nhiên tại Bộ luật Hình sự đã có một số quy định liên quan đến nội dung này như Điều 159 (Tội xâm phạm bí mật hoặc an toàn thư tín, điện thoại, điện tín hoặc hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác của người khác), Điều 289 (Tội xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác). Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh nội dung trên theo hướng Bộ luật Hình sự đã có quy định liên quan đến bảo	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Báo cáo.

		vệ dữ liệu cá nhân nhưng chưa có quy định đầy đủ, trực tiếp hoặc chưa bao quát hết các hành vi.	
	UBND Quảng Ninh	Tại trang 2, mục 1, Phần II (Kết quả rà soát), đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung: “Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia” để phù hợp với Phụ lục I (các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến chính sách dự án Bộ luật Hình sự) của dự thảo Báo cáo.	Nội dung của Nghị quyết thuộc phạm vi bí mật nhà nước, do đó, đề nghị không đưa vào dự thảo Báo cáo
V. BÁO CÁO TỔNG KẾT VIỆC THI HÀNH BỘ LUẬT HÌNH SỰ			
	UBND Hà Tỉnh	- Một số văn bản viện dẫn trong dự thảo để đánh giá tính bất cập, không thống nhất của hệ thống pháp luật đã hết hiệu lực thi hành, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, đánh giá sự bất cập, không thống nhất giữa các Luật đối với các văn bản đang còn hiệu lực pháp luật để đảm bảo tính chính xác. Cụ thể: + Tại điểm b, mục 2, phần II dự thảo (trang 36) có nội dung <i>“Tuy nhiên, tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019) thì hành vi bị nghiêm cấm là... ”</i>. Tuy nhiên, Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019) đã bị thay thế bởi Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15. + Tại nội dung về nguyên nhân tại điểm b, mục 3, phần II dự thảo (trang 41) có nội dung <i>“Hiện tại, BLHS năm 1999 đã hết hiệu lực thi hành nên theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì cần thiết phải xử lý.”</i>. Tuy nhiên hiện nay đã có Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, thay thế Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Ngoài ra, một số nội dung trong dự thảo viện dẫn chưa chính xác, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh để	Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Hà Tĩnh, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo Báo cáo tổng kết.

		hoàn thiện dự thảo, đơn cử như: + Sửa “<i>Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐTP ngày 29/10/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao...</i>” thành “<i>Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao...</i>”. + Sửa “BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017” thành “BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025)”.	
	Bộ Xây dựng	a) Đề nghị bổ sung Phụ lục báo cáo theo Mẫu số 08 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. b) Một số vướng mắc, bất cập thuộc lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa được quy định trong Bộ luật Hình sự Việt Nam. - Một số quy định đã quy định chế tài và khung hình phạt nhưng việc mô tả hành vi “có khả năng thực tế dẫn đến hậu quả” (khoản 4 Điều 272, khoản 4 Điều 273) rất chung chung, không có hướng dẫn hoặc mô tả cụ thể dẫn đến việc không có cơ sở để áp dụng pháp luật trên thực tế. - Khoản 3 và khoản 4 Điều 284 đã quy định hành vi (“gây hậu quả nghiêm trọng”, “gây hậu quả rất nghiêm trọng”) và xác định khung hình phạt đối với mỗi trường hợp. Tuy nhiên, chưa có quy định mô tả hành vi như thế nào là gây hậu quả nghiêm trọng, như thế nào là gây hậu quả rất nghiêm trọng, do vậy, việc xác định tội phạm nghiêm trọng và rất nghiêm trọng đối với tội điều khiển phương tiện hàng hải vi phạm quy định về Hàng hải của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên thực tế rất khó xác định.	Tiếp thu ý kiến của Bộ Xây dựng, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu, đánh giá để đề xuất việc cụ thể hóa các tình tiết định tính trong Bộ luật Hình sự theo nội dung của Chính sách 4, những đánh giá cụ thể sẽ được thể hiện trong dự thảo hồ sơ dự án Bộ luật. Tuy nhiên, việc xây dựng một Phụ lục về vấn đề này là không cần thiết.
	UBND Lào Cai	- <i>Tại điểm a mục 2 phần II của dự thảo Báo cáo:</i> + Tại trang 12, đề nghị điều chỉnh cụm từ “Tội lừa đảo, chiếm đoạt tài sản” và <i>biên tập thành</i> “Tội lừa đảo chiếm đoạt	- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Lào Cai, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo Báo cáo tổng kết.

		tài sản” + Tại trang 14, đề nghị điều chỉnh cụm từ “<i>Tội cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc các phương tiện điện tử</i>” và biên tập thành “<i>Tội cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử</i>”. + <i>Tại trang 17, đề nghị điều chỉnh cụm từ “Trong quân đội, Tòa án quân sự các cấp đã giải quyết tốt các vụ án thuộc thẩm quyền, chất lượng xét xử ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật” và biên tập thành “Trong quân đội, Tòa án quân sự các cấp đã giải quyết tốt các vụ án thuộc thẩm quyền, chất lượng xét xử ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật”.</i> - Tại điểm b mục 2 phần II của dự thảo Báo cáo (trang 27), đề nghị điều chỉnh, bổ sung cụm từ và biên tập thành: Tại Điều 150 (Tội mua bán người) và Điều 151 (Tội mua bán người dưới 16 tuổi) quy định chưa bao quát hết các hành vi mua bán người được quy định tại Luật Phòng, chống mua bán người năm 2025 và chưa thể hiện đầy đủ các hành vi mua bán người được quy định trong Nghị định thư về ngăn ngừa, phòng, chống và trừng trị việc buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em bổ sung cho Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, do đó, đề bảo đảm tính bao quát, cần thiết quy định theo hướng khái quát, các hành vi cụ thể sẽ căn cứ vào luật chuyên ngành”.	
	Ủy ban kiểm tra Trung ương	Trong phần đánh giá công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Bộ luật Hình sự, đề nghị bổ sung về nội dung kiểm tra, giám sát đối với việc thi hành Bộ luật Hình sự; việc xử lý, giải quyết các khó khăn, vướng mắc, các vấn đề mới	- Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

		phát sinh khi thi hành Bộ luật Hình sự. Đối với các nội dung chú thích tại các trang nội dung dài, đề nghị xem xét lập phụ lục thay thế.	- Cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị giữ nguyên phần footnote.
VI. Ý KIẾN KHÁC			
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Dự thảo 07 chính sách đã cơ bản đáp ứng yêu cầu đề ra tại các Nghị quyết lớn của Đảng, trong đó có Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, nhấn mạnh nhiệm vụ hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp chuẩn mực quốc tế, bảo đảm sự thống nhất giữa pháp luật quốc gia và các cam kết quốc tế, cũng như tăng cường thực thi các điều ước đã ký kết hoặc gia nhập. Trên cơ sở đó, Bộ Ngoại giao kiến nghị Quý Bộ cân nhắc tập hợp các nội dung này thành một chính sách riêng về “Tăng cường nội luật hóa các cam kết quốc tế và khuyến nghị của các thể chế quốc tế để thúc đẩy hội nhập quốc tế trong lĩnh vực pháp luật hình sự” để nêu bật ý nghĩa và tầm quan trọng của các nội dung này, phù hợp với chỉ đạo của Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới	Cơ quan chủ trì soạn thảo thấy rằng, việc nội luật hóa các cam kết quốc tế là nhiệm vụ trong mỗi chính sách, qua rà soát thấy rằng, hầu hết các chính sách đều có các nội dung liên quan đến nội luật hóa các điều ước quốc tế, do đó, nếu coi đây là một chính sách cụ thể sẽ dẫn đến chồng chéo, trùng lặp trong nội dung các chính sách.
	Bộ Ngoại giao	Dự thảo 07 chính sách đã cơ bản đáp ứng yêu cầu đề ra tại các Nghị quyết lớn của Đảng, trong đó có Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, nhấn mạnh nhiệm vụ hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp chuẩn mực quốc tế, bảo đảm sự thống nhất giữa pháp luật quốc gia và các cam kết quốc tế, cũng như tăng cường thực thi các điều ước đã ký kết hoặc gia nhập. Trên cơ sở đó, Bộ Ngoại giao kiến nghị Quý Bộ cân nhắc tập hợp các nội dung này thành một chính sách riêng về “Tăng cường nội luật hóa các cam kết quốc tế và khuyến nghị của các thể chế quốc tế để thúc đẩy hội nhập quốc tế trong lĩnh vực pháp luật hình sự” để nêu bật ý nghĩa và tầm quan trọng của các nội	Cơ quan chủ trì soạn thảo thấy rằng, việc nội luật hóa các cam kết quốc tế là nhiệm vụ trong mỗi chính sách, qua rà soát thấy rằng, hầu hết các chính sách đều có các nội dung liên quan đến nội luật hóa các điều ước quốc tế, do đó, nếu coi đây là một chính sách cụ thể sẽ dẫn đến chồng chéo, trùng lặp trong nội dung các chính sách.

		dung này, phù hợp với chỉ đạo của Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.	
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cơ bản nhất trí nội dung dự thảo 07 chính sách, tuy nhiên, Cơ quan chủ trì soạn thảo cần cân nhắc: Dự án xây dựng Bộ luật Hình sự (sửa đổi) có mục tiêu sửa đổi toàn diện Bộ luật hình sự, vì vậy, việc sắp xếp thứ tự các chính sách cần theo kết cấu dự kiến của Bộ luật hình sự sửa đổi, theo đó phân nguyên tắc chung quy định trước, phần cụ thể quy định sau. Theo logic như vậy, cần cân nhắc đưa dự thảo chính sách 2 “Hoàn thiện các quy định mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các Chương, điều cụ thể trong Bộ luật hình sự.” lên đầu tiên. Tương tự, cần rà soát lại để sắp xếp thứ tự các chính sách theo khung dự kiến của Bộ luật (sửa đổi).	Cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị giữ nguyên thứ tự các chính sách để tránh sự xáo trộn trong toàn bộ hồ sơ, đồng thời, việc giữ nguyên thứ tự các chính sách không làm ảnh hưởng đến nội dung và chất lượng của hồ sơ.
	Ban Tổ chức Trung ương	Đề nghị cân nhắc bổ sung nội dung “không hình sự hóa các mối quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự” trong khi nêu các quan điểm chỉ đạo xây dựng chính sách sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý trong hồ sơ chính sách
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Qua tổng kết thi hành Bộ luật hình sự trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho thấy, có những bất cập, hạn chế tại các quy định của Bộ luật Hình sự xuất phát từ đòi hỏi thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm và hội nhập quốc tế, cụ thể là: Trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành: Bộ luật Hình sự có quy định 03 tội danh có liên quan (Tội sản xuất, buôn bán hàng giả tại Điều 192, Tội vi phạm các quy định về hoạt động xuất bản tại Điều 344). Đặc điểm chung của 2 tội danh này đều liên quan đến công đoạn sản xuất (in ấn, tạo ra sản phẩm/thành phẩm) và phát hành, phân phối, tiêu thụ hàng hóa (gọi chung là đưa đến người sử dụng) qua các kênh phân phối, vận chuyển,	Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu và thấy rằng, cơ sở pháp lý để xử lý hành vi in ấn phẩm giả, hành vi vi phạm về quyền tác giả và quyền liên quan trên môi trường số, hành vi lợi dụng internet để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật mà Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đầy đủ trong Bộ luật Hình sự, vấn đề đặt ra là việc thực thi trên thực tiễn. Về vấn đề này, nếu có sự chưa thống nhất trong áp dụng, đề nghị Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch nên trao đổi với liên ngành tư pháp Trung ương để hướng dẫn áp dụng cho thống nhất.

		bao gồm cả thương mại điện tử, nền tảng mạng xã hội, trong đó có các sản phẩm in gồm: xuất bản phẩm là sách, lịch... Qua theo dõi, tình trạng in lậu, in giả xuất bản phẩm và tiêu thụ trên thị trường qua các phương thức nêu trên ngày càng lan rộng cả về quy mô, số lượng, hình thức, thủ đoạn. Với nhiều vụ việc bị các lực lượng chức năng phát hiện, xử lý hành chính và đề nghị xử lý hình sự nhưng vẫn gặp một số khó khăn khi xác định xử lý theo tội danh nào trong 03 tội danh nêu trên và hiện còn có quan điểm khác nhau trong áp dụng tội danh. Trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan: Tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan tại Điều 225 quy định 02 hành vi được coi là tội phạm. Các hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan khác tại Điều 28, Điều 35 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022, 2025 không được coi là tội phạm và không bị xử lý vi phạm pháp luật về hình sự. - Trong bối cảnh hoạt động sáng tạo trên môi trường số đang trở nên phổ biến, việc tăng cường quản lý, thực thi quyền tác giả, quyền liên quan trên môi trường số cần thiết được nâng cao, trong đó biện pháp xử lý hình sự. Một số điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia có đặt ra yêu cầu xử lý hình sự, cụ thể như: Điều 18.77 Hiệp định CPTPP, Điều 11.74 Hiệp định RCEP yêu cầu xử lý xâm phạm đối với hành vi sao chép tác phẩm điện ảnh trái phép tại rạp chiếu phim; Điều 11.75 Hiệp định RCEP yêu cầu tác thủ tục thực thi bao gồm chế tài hình sự phải được áp dụng với cùng phạm vi như đối với các hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan trên môi trường số; Điều 5 Hiệp định BTA yêu cầu mỗi bên quy định biện pháp xử lý thích hợp, bao gồm các biện pháp, chế tài dân sự, hình sự khi vi phạm nghiêm trọng đến việc bảo hộ tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa. Trong lĩnh vực thể dục, thể thao: Bộ luật Hình sự chưa có quy	
--	--	---	--

		định chuyên biệt dành cho thể thao dẫn đến việc áp dụng các điều khoản một cách chung chung và khó thực hiện trong thực tế. Một số hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thể thao chưa được quy định cụ thể hoặc có quy định nhưng chưa đầy đủ như hành vi gian lận trong thi đấu thể thao, đặc biệt là các tình huống gian lận qua công nghệ nhằm trục lợi. Trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử: Hiện nay, đang có hiện tượng một số cá nhân, tổ chức lợi dụng môi trường mạng internet để thực hiện các mục đích như chống phá chính quyền; xâm phạm các quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; quảng cáo gian dối; tuyên truyền văn hóa phẩm đồi trụy. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý nhà nước, có một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến phân biệt các hành vi vi phạm hành chính, hình sự, dân sự do còn chưa rõ ràng và có sự giao thoa trong các quy định tại Điều 117, Điều 155, Điều 156, Điều 197, Điều 225, Điều 326 Bộ luật Hình sự.	
	Bộ Y tế	- Về kỹ thuật xây dựng chính sách, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện cấu trúc từng chính sách theo hướng làm rõ đầy đủ các nội dung gồm vấn đề cần giải quyết, mục tiêu chính sách, các phương án đề xuất, đánh giá tác động và lựa chọn phương án tối ưu. Hiện nay, một số nội dung còn trình bày theo hướng liệt kê giải pháp hoặc đi thẳng vào phương án sửa đổi điều luật, chưa thể hiện rõ định hướng chính sách; việc đánh giá tác động còn mang tính khái quát, chưa phân tích đầy đủ các rủi ro, tác động tiêu cực, đặc biệt là tác động đến quyền con người, quyền công dân và chi phí tổ chức thực hiện. - Đối với nội dung bổ sung các hành vi nguy hiểm cho xã hội, việc xây dựng theo hướng liệt kê nhiều hành vi cụ thể nhưng chưa phân nhóm lĩnh vực và chưa xác định rõ tiêu chí hình sự hóa là chưa phù hợp với yêu cầu xây dựng chính sách. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu chỉnh lý theo	- Tiếp thu ý kiến của Bộ Y tế, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ đánh giá lý lẽ hơn về các vấn đề này. - Dự thảo hồ sơ chính sách đang đưa ra những vấn đề mang tính định hướng, làm nền tảng cho các quy định cụ thể trong dự án Bộ luật, tiếp thu ý kiến của Bộ Y tế, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu, bổ sung rõ các tiêu chí, phân

		hướng xác định rõ các nhóm chính sách theo từng lĩnh vực quản lý, đồng thời làm rõ căn cứ, tiêu chí lựa chọn các hành vi cần bổ sung vào Bộ luật Hình sự. - Đối với các nội dung liên quan đến lĩnh vực y tế, đề nghị nghiên cứu bổ sung các chính sách phản ánh đúng các vướng mắc thực tiễn, bao gồm việc phân định giữa vi phạm hành chính, sai sót chuyên môn và trách nhiệm hình sự trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; hoàn thiện cơ chế giám định tư pháp trong lĩnh vực y khoa; quy định rõ hơn đối với hành vi gian lận, trục lợi bảo hiểm y tế; bổ sung các quy định đối với hành vi xâm phạm dữ liệu y tế, thông tin sức khỏe cá nhân trong bối cảnh chuyển đổi số; đồng thời làm rõ các tiêu chí phân định giữa hàng giả và hàng kém chất lượng trong lĩnh vực dược, an toàn thực phẩm. - Đề nghị rà soát, bảo đảm sự thống nhất giữa Bộ luật Hình sự với Bộ luật Dân sự, Luật Trẻ em và các văn bản pháp luật có liên quan trong việc xác định độ tuổi và chế độ pháp lý áp dụng đối với người chưa thành niên, tránh phát sinh vướng mắc trong thực tiễn áp dụng. Bên cạnh đó, đề nghị rà soát, chuẩn hóa một số thuật ngữ chuyên ngành như “xâm hại tình dục trẻ em” để bảo đảm phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và thống nhất trong áp dụng.	loại các nhóm hành vi cần phải hình sự hóa trong hồ sơ dự án Bộ luật Hình sự. - Tiếp thu ý kiến của Bộ Y tế, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu các khó khăn, vướng mắc được nêu trên. Tuy nhiên, đề nghị Bộ Y tế phối hợp để cung cấp đầy đủ căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn để làm cơ sở đề xuất. - Tiếp thu ý kiến của Bộ Y tế, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát để bảo đảm sự thống nhất trong hệ thống pháp luật.
	VP Chủ tịch nước	Việc sửa đổi Bộ luật Hình sự là yêu cầu khách quan, cấp thiết. Hồ sơ chính sách đã được Bộ Công an chuẩn bị công phu, bám sát các chủ trương, định hướng lớn của Đảng, có cơ sở chính trị, pháp lý vững chắc và cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra. Tuy nhiên, một số nội dung vẫn còn dừng ở mức định hướng, chưa được lượng hóa đầy đủ; một số chính sách mới có phạm vi rộng, liên quan đến nhiều đạo luật khác, tiềm ẩn rủi ro trong thực tiễn nếu chưa được thiết kế với mức độ chặt chẽ và kiểm soát phù hợp.	Trong hồ sơ chính sách hiện tại, chỉ đưa ra các định hướng làm nền tảng để quy định các vấn đề cụ thể trong Bộ luật Hình sự sau khi hồ sơ chính sách được thông qua. Tiếp thu ý kiến của Văn phòng Chủ tịch nước, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến và sẽ rà soát, nghiên cứu, đánh giá và đưa ra các lập luận đầy đủ, sâu sắc về nội dung cụ thể hóa các chính sách trong hồ sơ dự án Bộ luật.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý TẠI HỘI NGHỊ THAM VẤN CHÍNH SÁCH DỰ ÁN BỘ LUẬT HÌNH SỰ NGÀY 28/4/2026

CHÍNH SÁCH, NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<i>Đồng chí Mai Thị Phương Hoa, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội</i>	- Đây là cuộc họp quan trọng, bắt buộc theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kết thúc Hội nghị phải có biên bản cuộc họp theo đúng quy trình. - Về chính sách 1, nhất trí với chính sách này, tuy nhiên, các điều kiện để loại trừ trách nhiệm hình sự, tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự phải được thiết kế chặt chẽ, đầy đủ. - Về chính sách 5, việc bổ sung một số tội danh mới cần phải hết sức cân nhắc, cần phải tập hợp và thuyết minh rõ về cơ sở thực tiễn, có số liệu, tình hình kèm theo. Việc nội luật hóa các điều ước quốc tế cần phải được rà soát, nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng, chỉ nội luật hóa vấn đề nào mà các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế bắt buộc phải hình sự hóa, những vấn đề khuyến khích hoặc bỏ ngỏ thì không hình sự hóa.	- Tiếp thu ý kiến của đồng chí Mai Thị Phương Hoa, cơ quan chủ trì soạn thảo đã lập Biên bản Hội nghị và lưu theo quy định. - Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu và xây dựng đầy đủ, chặt chẽ các điều kiện để được áp dụng các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt tại dự thảo Bộ luật và sẽ được trình tại hồ sơ dự án Bộ luật. - Cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất bổ sung các hành vi phạm tội mới, các tội danh mới trên cơ sở tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, rà soát các quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước và đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như nghiên cứu các điều ước quốc tế, khuyến nghị của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Những đề xuất bổ sung hình sự hóa trong dự thảo chính sách sẽ là tiền đề, nền tảng để cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đánh giá, lựa chọn việc hình sự hóa hành vi nào, đồng thời làm rõ

		- Về chính sách 6, đề nghị làm rõ, thuyết minh rõ hơn về chính sách này, đây là việc làm nặng hơn trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại, do đó, có làm ảnh hưởng đến chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân hay không.	về cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của việc hình sự hóa các hành vi này, bảo đảm bao quát, toàn diện, tránh bỏ lọt hành vi nguy hiểm đến mức phải xử lý hình sự. Những lập luận sẽ được thể hiện rõ trong hồ sơ dự án Bộ luật Hình sự. - Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng từng tội danh cụ thể để mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, đưa ra các lập luận để bảo đảm có đủ căn cứ đề xuất, bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng. Những lập luận sẽ được thể hiện rõ trong dự thảo hồ sơ dự án Bộ luật. Nghị quyết số 68-NQ/TW yêu cầu phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; trường hợp đến mức xử lý hình sự thì ưu tiên khắc phục hậu quả kinh tế trước và coi đây là căn cứ quan trọng để xem xét biện pháp xử lý tiếp theo. Như vậy, chủ trương của Đảng không loại trừ trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, mà yêu cầu áp dụng đúng mức, đúng căn cứ, không lạm dụng hình sự đối với quan hệ kinh tế thông thường.
	<i>Đồng chí Đỗ Đức Hồng Hà</i> - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và Công nghệ của Quốc hội	- Về quan điểm sửa đổi xuyên suốt, đề nghị bám sát vào chủ trương không hình sự hóa các quan hệ hành chính, dân sự. - Về hồ sơ chính sách: Hồ sơ chính sách đã được chuẩn bị công phu, nghiêm túc, tuy nhiên, đề nghị tiếp tục rà soát, rành mạch hóa giữa các hành vi vi phạm hành chính với hành vi phạm tội trong lĩnh vực khoa học, công nghệ; bổ sung một số đánh giá đối với các chính sách cho đầy đặn.	- Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung một trong những quan điểm trong xây dựng dự án Bộ luật Hình sự là không hình sự hóa các quan hệ dân sự, hành chính. Đồng thời, nghiên cứu để phân biệt rõ giữa hành vi vi phạm hành chính, dân sự với hành vi phạm tội, bổ sung các đánh giá để làm sâu sắc thêm các chính sách.

	<i>Đồng chí Đỗ Đức Hiên - Đại biểu QH, Ủy viên Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội</i>	- Một số nội dung cần phải đánh giá sâu hơn, đặc biệt là các tội về công nghệ cao. - Các quy định về tài sản cần phải được làm rõ và thống nhất với Bộ luật Dân sự. - Mối quan hệ giữa không truy cứu trách nhiệm hình sự, tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự cần phải được làm rõ, tránh trùng lặp.	- Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ bổ sung các đánh giá trong Báo cáo đánh giá tác động để làm sâu sắc thêm các chính sách. - Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu và thể hiện rõ nội dung này trong hồ sơ dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi). - Cơ quan chủ trì soạn thảo xin làm rõ như sau: Không truy cứu trách nhiệm hình sự là việc cơ quan có thẩm quyền không đặt ra hoặc chấm dứt việc xem xét trách nhiệm hình sự đối với người thực hiện hành vi, khi có căn cứ pháp luật xác định họ không phải chịu trách nhiệm hình sự hoặc không cần, không thể tiếp tục xử lý hình sự. Đây không hẳn là một chế định độc lập duy nhất, mà là hậu quả pháp lý có thể phát sinh từ nhiều căn cứ khác nhau như: hành vi không cấu thành tội phạm; thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự; hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; được miễn trách nhiệm hình sự; có quyết định đại xá; hoặc các căn cứ tổ tụng để không khởi tố, đình chỉ vụ án. BLHS hiện hành quy định thời hiệu truy cứu TNHS tại Điều 27, các trường hợp không áp dụng thời hiệu tại Điều 28 và căn cứ miễn TNHS tại Điều 29. - Tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự là chính sách mới dự kiến được nghiên cứu, bổ sung vào Bộ luật Hình sự. Về bản chất, đây không phải là việc xóa bỏ trách nhiệm hình sự, mà là cơ chế tạm thời chưa truy cứu hoặc chưa tiếp tục truy cứu trong một thời hạn, điều kiện nhất định, khi về nguyên tắc đã có dấu hiệu tội phạm, có chủ thể phải chịu trách nhiệm hình sự nhưng Nhà
--	--	---	---

		- Vấn đề tịch thu tài sản không qua thủ tục kết tội cần phải được nghiên cứu, tính toán để đưa vào Bộ luật Hình sự. - Đề nghị nghiên cứu, rà soát kỹ lưỡng, không để chồng lấn trùng lặp giữa Bộ luật Hình sự với Luật Xử lý vi phạm hành chính, ví dụ như Điều 304 Bộ luật Hình sự, không rõ ranh giới nào để xử lý. - Luật Tư pháp người chưa thành niên hiện nay đã được tách ra thành một luật mới, do đó, cần nghiên cứu, tính toán xem có sửa các quy định của Luật này để bảo đảm tính thống nhất hay không, vì có thể sẽ xuất hiện nhiều nội dung có thể phải sửa.	nước cho họ cơ hội khắc phục hậu quả, hợp tác với cơ quan chức năng, bồi thường thiệt hại, thu hồi tài sản hoặc đáp ứng các yêu cầu chính sách hình sự khác. - Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu kỹ về nội dung này trong quá trình xây dựng dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi). - Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến và đã rà soát kỹ các nội dung có liên quan, đặc biệt là rà soát các điều luật mà hiện nay đang chưa có ranh giới cụ thể về mức định lượng trong Bộ luật Hình sự và Luật xử phạt vi phạm hành chính. - Tiếp thu ý kiến, trong quá trình xây dựng dự án Bộ luật Hình sự, cơ quan chủ trì soạn thảo nếu phát hiện các quy định liên quan đến Luật Tư pháp người chưa thành niên sẽ trao đổi với Tòa án nhân dân tối cao để đề nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.
	<i>Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao</i>	- Về chính sách 1 + Viện Kiểm sát quan tâm đến các vấn đề có liên quan đến chính sách 1 về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự..., trong đó, cần phải làm rõ trình tự, thẩm quyền, điều kiện, có được trừ vào thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hay không. + Việc miễn trách nhiệm hình sự qua quyết định không khởi tố vụ án hình sự cần phải cân nhắc, vì không thống nhất với Bộ luật Tố tụng hình sự và đây việc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự lên thời điểm rất sớm. + Việc loại trừ trách nhiệm hình sự trong thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của các cơ quan đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh, trật tự đang mở rộng quá so với Quy định số 183, theo đó, Quy định này không áp dụng với công tác	Các ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong Hội nghị tham vấn chính sách cũng là ý kiến được gửi đến tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo chính sách theo Công văn số 1520/BCA-V03 ngày 08/4/2026, các ý kiến này đã được tiếp thu, giải trình đầy đủ tại mục I của tài liệu này.

		trình sát, do đó, đề nghị rà soát, đánh giá cho phù hợp. - Về Chính sách 2: + Tên của Chính sách 2 là chưa phù hợp, bao trùm cả chính sách 1 và chính sách 3. + Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “bỏ trốn”, đề nghị cân nhắc bỏ tình tiết này, vì đây là bản chất của tội phạm, đồng thời, trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về cơ quan tố tụng. - Về chính sách 3 + Cân nhắc hình phạt lao động công ích, cần phân biệt rõ với hình thức lao động phục vụ cộng đồng áp dụng đối với người được hưởng án treo, đồng thời, có đánh giá về kết quả thực hiện lao động phục vụ cộng đồng để có cơ sở đưa ra hình phạt mới là lao động công ích. + Về biện pháp giám sát điện tử, Luật Tư pháp người chưa thành niên quy định đây là biện pháp ngăn chặn, trong khi đó, chính sách Bộ luật đang coi đây là một biện pháp thi hành án là chưa thống nhất. Đồng thời, nếu là biện pháp thi hành án thì phải được quy định trong Luật Thi hành án hình sự. - Chính sách 5: + Đề nghị nghiên cứu, bổ sung về cơ sở thực tiễn, cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý để bảo đảm có đầy đủ căn cứ hình sự hóa các hành vi. Việc nội luật hóa cần phải nghiên cứu kỹ, không phải vấn đề gì cũng nội luật hóa mà phải được nghiên cứu, đánh giá, chỉ nội luật hóa các vấn đề bắt buộc. + Lượng hành vi hình sự hóa rất lớn, đề nghị thuyết minh rõ, đánh giá kỹ lưỡng vì tác động rất lớn đến quyền con người. - Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về áp dụng hình phạt nhẹ hơn hình phạt thông thường và không truy cứu trách nhiệm hình sự có điều kiện khi có đủ một số điều kiện để bảo đảm thống nhất với các nội dung đang dự kiến xây dựng	
--	--	---	--

		của Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi).	
	<i>Đại diện Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam</i>	- Chính sách 1: Các điều kiện tạm hoãn đang mơ hồ, đề nghị chỉ quy định các điều kiện định lượng, dễ chứng minh được, các điều kiện khác định tính như mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội không quy định. Bên cạnh đó, đề nghị bổ sung quy định về việc nếu bồi thường toàn bộ thiệt hại thì xử lý như thế nào, nếu bồi thường được một phần thiệt hại thì xử lý như thế nào. - Chính sách 2: Về mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của giai đoạn chuẩn bị phạm tội, cần đánh giá rất rõ, rất cụ thể. - Chính sách 5: + Rất băn khoăn, trước đây, Bộ luật Hình sự đã bỏ tội kinh doanh trái phép, nhưng có một số hành vi tương đồng với tội kinh doanh trái phép lại đang được đề xuất bổ sung như hành vi thiết lập hệ thống để cung cấp trái phép dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng internet. + Các hành vi về tiền ảo, tiền kỹ thuật số hiện nay còn chưa đầy đủ cơ sở pháp lý trong lĩnh vực chuyên ngành, do đó, chỉ nên hình sự hóa các hành vi này khi đã có đầy đủ cơ sở pháp lý trong lĩnh vực chuyên ngành để bảo đảm có chế xử lý. + Các hành vi về kiểm định, định giá, thẩm định đề nghị cân nhắc, đang mở rộng quá, rất dễ đánh đồng giữa hành vi phạm tội với việc sơ suất trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	- Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu và xây dựng đầy đủ, chặt chẽ các điều kiện để được áp dụng các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt tại dự thảo Bộ luật và sẽ được trình tại hồ sơ dự án Bộ luật. - Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, đánh giá kỹ lưỡng về cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn của việc mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của hành vi chuẩn bị phạm tội tại hồ sơ dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi) theo hướng mở rộng đối với các hành vi chuẩn bị đã mang tính nguy hiểm cao, có tổ chức, có khả năng dẫn ngay đến hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng nếu không được ngăn chặn sớm. - Cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất bổ sung các hành vi phạm tội mới, các tội danh mới trên cơ sở tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, rà soát các quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước và đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như nghiên cứu các điều ước quốc tế, khuyến nghị của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Những đề xuất bổ sung hình sự hóa trong dự thảo chính sách sẽ là tiền đề, nền tảng để cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đánh giá, lựa chọn việc hình sự hóa hành vi nào, đồng thời làm rõ về cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn

		+ Cần cân nhắc hình sự hóa hành vi sản xuất, buôn bán hàng kém chất lượng, chỉ hình sự hóa khi có hậu quả nghiêm trọng. Về bản chất, có thể xử lý hành vi này thông qua các tội danh khác trong Bộ luật Hình sự. + Đối với các hành vi gây mùi, độ rung, tiếng ồn vượt quá tiêu chuẩn, cần hết sức cân nhắc, chỉ hình sự hóa đối với các hành vi mang tính hệ thống, gây hậu quả nghiêm trọng. - Chính sách 6: Hiện nay, ranh giới phạm tội giữa pháp nhân thương mại và cá nhân là chưa rõ ràng, rất mơ hồ, do đó, nếu mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại sẽ rất bất cập, đề nghị chỉ mở rộng khi đã hoàn thiện quy định tại Điều 75 và Điều 76 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, đề nghị cân nhắc vấn đề này, vì có thể gây tâm lý e ngại đối với các nhà đầu tư, do đó, đề nghị có đánh giá tác động rõ ràng, cụ thể.	của việc hình sự hóa các hành vi này, bảo đảm bao quát, toàn diện, tránh bỏ lọt hành vi nguy hiểm đến mức phải xử lý hình sự; đồng thời, cũng không hình sự hóa một cách tràn lan mà chỉ xử lý các hành vi đến mức phải xử lý hình sự, phân biệt cụ thể trong cấu thành các hành vi phạm tội với các hành vi chỉ là vi phạm pháp luật chuyên ngành đơn thuần. Những lập luận sẽ được thể hiện rõ trong hồ sơ dự án Bộ luật Hình sự. - Đề nghị giữ nguyên dự kiến mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, đồng thời tiếp thu ý kiến góp ý theo hướng hoàn thiện kỹ thuật quy định để bảo đảm chặt chẽ, minh bạch, khả thi. Về ranh giới giữa trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại và cá nhân, Bộ luật Hình sự hiện hành đã có cơ sở phân định tại Điều 75, theo đó pháp nhân chỉ chịu trách nhiệm hình sự khi hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân, vì lợi ích của pháp nhân, có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, trường hợp cá nhân lợi dụng danh nghĩa doanh nghiệp để phạm tội vì mục đích cá nhân thì không đặt ra trách nhiệm hình sự của pháp nhân. Việc mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại là cần thiết để khắc phục khoảng trống pháp lý trong xử lý các hành vi nguy hiểm được thực hiện thông qua doanh nghiệp, nhất là khi pháp nhân là chủ thể hưởng
--	--	--	--

			lợi hoặc có vai trò tổ chức, chỉ đạo, chấp thuận hành vi phạm tội. Đối với lo ngại ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, cần khẳng định chính sách này không nhằm hình sự hóa hoạt động đầu tư, kinh doanh hợp pháp, mà nhằm bảo vệ môi trường kinh doanh lành mạnh, công bằng, xử lý nghiêm pháp nhân có ý vi phạm pháp luật.
		<i>g) Đ/c Hoàng Anh, Phó cục trưởng Cục Pháp chế Bộ Quốc phòng</i> - Về chính sách 1, các nội dung sửa đổi, bổ sung là rất nhạy cảm, do đó, đề nghị phải quy định rõ, chặt chẽ các điều kiện, đặc biệt là quy định về miễn trách nhiệm hình sự. - Về chính sách 3: Đề nghị mở rộng hình phạt tiền đối với các loại tội phạm có tính chất thu lợi bất chính. - Về chính sách 5: Nhất trí cơ bản, tuy nhiên đề nghị rà soát đánh giá kỹ lưỡng, đầy đủ.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu tất cả các ý kiến
	<i>Phó Giáo sư, Tiến sỹ Trịnh Tiến Việt, Quyền Hiệu trưởng Đại học Luật Đại học Quốc gia Hà Nội</i>	- Đề nghị phải đặt chính sách 2 về các vấn đề nguyên tắc lên đầu. - Về nguyên tắc xử lý tội phạm, cần quy định theo hướng xuyên suốt trong Bộ luật Hình sự là nghiêm trị trước, khoan hồng sau, đặt ra vấn đề về kỹ thuật lập pháp là quy định tất cả các vấn đề, tình tiết tăng nặng trước rồi mới đến giảm nhẹ. Ví dụ, phải đưa quy định về tình tiết tăng nặng lên trước các tình tiết giảm nhẹ trong Bộ luật Hình sự. - Các vấn đề về miễn, hoãn chịu trách nhiệm hình sự thuộc về tố tụng, có nên quy định trong Bộ luật Hình sự hay không.	- Đề nghị giữ nguyên cấu trúc và thứ tự của các chính sách, đây chỉ là cách trình bày, không ảnh hưởng đến nội dung các chính sách. - Đề nghị giữ nguyên các kết cấu hiện hành của Bộ luật Hình sự, việc tăng nặng trước hay sau không làm thay đổi bản chất của tội phạm và hình phạt được quy định trong Bộ luật Hình sự. - Các vấn đề về miễn, tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định mang tính nguyên tắc trong Bộ luật Hình sự với vai trò là các chế định trực tiếp liên quan đến hình phạt. Các vấn đề về trình tự thủ tục, thẩm quyền miễn, tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự sẽ được quy

		- Về vấn đề bổ sung tình tiết tăng nặng không ăn năn hối cải, quanh co chối tội là không hợp lý, bởi đây là bản chất của tội phạm, đồng thời, quy định này là không phù hợp với nguyên tắc người phạm tội có thể thực hiện quyền im lặng và nguyên tắc nghĩa vụ chứng minh thuộc về cơ quan tố tụng. - Dự kiến sẽ bổ sung một số tội đẩy trách nhiệm chứng minh về phía người phạm tội thì có đúng không, đề nghị cân nhắc. - Đề nghị bổ sung những trường hợp đương nhiên được coi là phòng vệ chính đáng, không cần xét đến tính tương xứng của hành vi, ví dụ như đêm tối có người len vào nhà, mặc dù	định trong các luật hình thức. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị giữ nguyên đề xuất về nội dung này. - Đề nghị giữ nguyên đề xuất bổ sung tình tiết tăng nặng “không ăn năn hối cải, quanh co chối tội”, việc bổ sung tình tiết này là có cơ sở, bởi đây không phải là việc xử lý bất lợi đối với người thực hiện quyền im lặng, quyền không buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc quyền không nhận tội; cũng không làm thay đổi nguyên tắc trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng theo Bộ luật Tố tụng hình sự. Tình tiết này chỉ nên được hiểu và áp dụng đối với trường hợp người phạm tội có hành vi gian dối, quanh co, cố ý khai báo sai sự thật, đổ lỗi cho người khác, che giấu đồng phạm, che giấu chứng cứ hoặc có thủ đoạn gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm. Mặt khác, Bộ luật Hình sự hiện hành đã coi “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; do đó, việc bổ sung tình tiết tăng nặng đối với trường hợp ngược lại sẽ góp phần bảo đảm sự cân đối trong chính sách hình sự và nâng cao hiệu quả cá thể hóa hình phạt. - Hồ sơ chính sách không đề xuất bổ sung tội danh nào hoặc vấn đề hình sự nào đẩy trách nhiệm chứng minh về phía người phạm tội. - Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu để bổ sung quy định về phòng vệ chính đáng để bảo đảm hiệu quả áp dụng quy
--	--	--	---

		chưa có hành vi tấn công gì nhưng chủ nhà hoàn toàn có thể có các biện pháp phòng vệ chứ không thể đợi người đột nhập tấn công trước sau đó xem mức độ tấn công như thế nào để tấn công lại cho phù hợp. - Về mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của giai đoạn chuẩn bị phạm tội, đề nghị làm rõ mở rộng các tội nào, lý do mở rộng là gì. - Về chính sách hình sự đối với pháp nhân thương mại. Hiện nay, khái niệm về tội phạm chưa rõ, chưa phân biệt giữa khái niệm tội phạm là cá nhân và tội phạm là pháp nhân thương mại. - Về vấn đề hiệu lực áp dụng của Bộ luật Hình sự, hiện nay chưa rõ một người đã bị xét xử ở nước ngoài thì có bị tiếp tục xét xử theo pháp luật hình sự của Việt Nam hay không, do đó, đề nghị nghiên cứu, bổ sung. - Về hình phạt lao động công ích, đề nghị đánh giá về tính khả thi, tránh lãng phí vì chưa biết là hiệu quả về mặt kinh tế mà những người bị kết án mang lại là bao nhiêu nhưng Nhà nước phải thành lập cả một cơ quan để quản lý đối với họ.	định này trên thực tiễn. - Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, đánh giá kỹ lưỡng về cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn của việc mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của hành vi chuẩn bị phạm tội tại hồ sơ dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi) theo hướng mở rộng đối với các hành vi chuẩn bị đã mang tính nguy hiểm cao, có tổ chức, có khả năng dẫn ngay đến hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng nếu không được ngăn chặn sớm. - Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo đã có đánh giá tác động chính sách tương đối cụ thể về vấn đề này. Tuy nhiên, cần phải làm rõ rằng đây là hình phạt có ý nghĩa nhân đạo, giáo dục, phòng ngừa, giúp đa dạng hóa hệ thống hình phạt, giảm phụ thuộc vào hình phạt tù và tạo điều kiện để người bị kết án sửa chữa lỗi lầm thông qua lao động phục vụ cộng đồng. Về tính khả thi, cần khẳng định việc áp dụng hình phạt này không nhất thiết phải thành lập cơ quan mới, mà có thể tận dụng bộ máy hiện có như cơ quan thi hành án hình sự, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức nơi người bị kết án cư trú, làm việc, học tập và đơn vị tiếp nhận lao động công ích để quản lý, giám sát. Hiệu quả của lao động công ích không chỉ được đánh giá bằng giá trị kinh tế trực tiếp từ ngày công lao động, mà quan trọng hơn là hiệu quả
--	--	--	--

		- Đề nghị nghiên cứu, quy định tất cả các vấn đề liên quan đến pháp nhân thương mại phạm tội phải đầy đủ như đối với cá nhân phạm tội để làm cơ sở cho việc xử lý.	giáo dục, răn đe, phục hồi nhân cách, tái hòa nhập cộng đồng và giảm chi phí xã hội so với việc áp dụng hình phạt tù trong những trường hợp không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội. - Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận ý kiến. Tuy nhiên, đề nghị trước mắt giữ nguyên phạm vi các quy định về pháp nhân thương mại phạm tội như hiện hành. Lý do là số lượng vụ án hình sự do pháp nhân thương mại phạm tội được xử lý trong thực tiễn còn rất hạn chế. Theo số liệu tổng kết hiện nay, từ khi Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực đến nay mới xử lý khoảng 14 vụ án đối với pháp nhân thương mại phạm tội; trong đó đa số áp dụng hình phạt tiền, chỉ có 01 vụ áp dụng hình phạt đình chỉ hoạt động. Do số lượng vụ án còn ít, thực tiễn áp dụng chưa phong phú, chưa có đủ “chất liệu thực tiễn” để đánh giá toàn diện và đề xuất sửa đổi đồng bộ các quy định về điều kiện chịu trách nhiệm hình sự, biện pháp tư pháp, đồng phạm, tái phạm, tái phạm nguy hiểm đối với pháp nhân thương mại. Bên cạnh đó, pháp nhân thương mại phạm tội khác về bản chất so với cá nhân phạm tội. Do đó, không cần thiết và không phù hợp nếu cơ học bổ sung đầy đủ tất cả các chế định đang áp dụng đối với cá nhân phạm tội cho pháp nhân thương mại phạm tội. Qua tổng kết bước đầu cho thấy, với các quy định hiện hành tại Điều 75, Điều 76 và các quy định có liên quan, cơ quan tiến hành tố tụng vẫn có căn cứ để xử lý hình sự đối với pháp
--	--	---	---

		- Hiện nay, các quy định có vấn đề bất cập về “lỗi kỹ thuật lập pháp” còn rất nhiều, chúng tôi sẽ cung cấp bằng văn bản cho Cơ quan chủ trì soạn thảo các nội dung này để phục vụ xây dựng dự án Bộ luật.	nhân thương mại trong trường hợp đủ điều kiện. - Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, đánh giá kỹ lưỡng các vấn đề mang tính kỹ thuật để đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.
	<i>Đồng chí Nguyễn Duy Tiến - Ủy viên là Đại biểu QH Hội đồng chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội</i>	- Chính sách 1: Đang sử dụng các từ ngữ mang tính định tính, đề nghị quy định rõ hơn, các điều kiện chặt chẽ hơn để dễ áp dụng, tránh tùy nghi. - Quy định liên quan đến tiền ảo, tiền kỹ thuật số cần cân nhắc vì chưa có cơ sở pháp lý chuyên ngành về vấn đề này. - Quy định về việc giảm mức định lượng đối với các tội về môi trường, đề nghị hết sức cân nhắc vì ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư. - Các tội danh mới phải khớp với pháp luật về chuyên ngành và khớp với pháp luật hành chính, nếu không, không thể	- Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu, đánh giá và bổ sung đầy đủ cơ sở chính trị, pháp lý, thực tiễn và lập luận chặt chẽ các điều kiện để áp dụng các nội dung của chính sách này và thể hiện rõ trong hồ sơ dự án Bộ luật. - Hồ sơ chính sách đang dự kiến hình sự hóa hành vi trái phép liên quan đến hoạt động kinh doanh, giao dịch tiền ảo, tiền kỹ thuật số, tài sản ảo. Hiện nay, pháp luật chuyên ngành chưa có quy định về các hành vi bị cấm trong kinh doanh, giao dịch tiền ảo, tiền kỹ thuật số, tài sản ảo. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu để quy định cụ thể các hành vi về kinh doanh, giao dịch tiền ảo đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự để làm cơ sở cho việc xử lý các hành vi này trên thực tiễn; tội danh cụ thể điều chỉnh đối với hành vi liên quan đến kinh doanh, giao dịch tài sản số sẽ được thể hiện trong hồ sơ dự án Bộ luật, hồ sơ chính sách chỉ nêu định hướng và làm nền tảng để xây dựng các điều luật cụ thể. - Đề nghị giữ nguyên quy định giảm mức định lượng đối với các tội phạm về môi trường. Việc giảm mức định lượng là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng một số hành vi gây ô nhiễm, suy thoái môi trường có tính nguy hiểm

		xử lý được vì không có cơ sở pháp lý. - Đề nghị rà soát đề thống nhất không gói khung trong tất cả các quy định của Bộ luật Hình sự. - Về hồ sơ, theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp thì các giải pháp đưa ra phải có số lượng ít nhất là 02 giải pháp (không kể giải pháp hiện hành). Do đó, đề nghị bổ sung báo cáo đánh giá tác động chính sách cho phù hợp. - Việc nội luật hóa các điều ước quốc tế cần phải được nghiên cứu kỹ lưỡng, cần tham khảo kinh nghiệm các nước xem có thống nhất không, tránh xung đột pháp lý. - Các quy định phải bảo đảm tính kết nối với Bộ luật Tố tụng hình sự. - Cần tính toán thêm các điều kiện để những người được tạm hoãn, miễn, giảm trách nhiệm hình sự để những người trong các vụ án kinh tế có điều kiện, cơ hội tái hòa nhập và tiếp tục thực hiện các công việc khác.	đáng kể nhưng chưa đủ ngưỡng định lượng để xử lý hình sự, dẫn đến hiệu quả răn đe, phòng ngừa còn hạn chế. Môi trường là lĩnh vực có tính đặc thù, thiệt hại thường kéo dài, khó khắc phục, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe Nhân dân, an ninh môi trường và phát triển bền vững; do đó, chính sách hình sự cần can thiệp sớm hơn đối với các hành vi vi phạm nghiêm trọng. Về lo ngại ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư, cần khẳng định quy định này không nhằm cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh hợp pháp, mà chỉ xử lý các hành vi cố ý hoặc vi phạm nghiêm trọng quy định về bảo vệ môi trường. Ngược lại, việc xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm sẽ góp phần tạo môi trường đầu tư lành mạnh, công bằng, bảo vệ doanh nghiệp tuân thủ pháp luật, tránh tình trạng doanh nghiệp vi phạm môi trường được hưởng lợi bất chính do chi phí thấp hơn.
	<i>Đồng chí Nguyễn Hải Dũng - Ủy viên là Đại biểu Quốc hội Hội đồng chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội</i>	- Chính sách 7: Viết lại theo hướng Bộ luật Hình sự phải là trọng tâm, các văn bản luật khác phải theo Bộ luật Hình sự, việc sửa bộ luật Hình sự không nhất thiết phải theo quy định của các đạo luật khác. - Việc quy định phân công thêm các cơ quan liên ngành tư pháp trung ương có thẩm quyền hướng dẫn áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự, đề nghị hết sức cân nhắc vì sắp tới sẽ không còn hình thức thông tư liên tịch. - Chính sách 5: Chỉ mới nêu hành vi xâm phạm cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, vậy các cơ sở dữ liệu quốc gia khác	- Đề nghị giữ nguyên theo cách tiếp cận như hiện tại của hồ sơ chính sách, vì không phải các luật chuyên ngành luôn luôn phải quy định theo Bộ luật Hình sự, trong lĩnh vực chuyên ngành, các hành vi bị nghiêm cấm không phụ thuộc vào Bộ luật Hình sự hay các văn bản khác mà phụ thuộc vào bản chất của hành vi đó. - Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo đã bỏ đề xuất về quy định này. - Trước mắt, cơ quan chủ trì soạn thảo chỉ đề xuất hành vi liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia

		thì sao, có hiện nay có 12 nhóm cơ sở dữ liệu quốc gia.	về dân cư, trong quá trình xây dựng hồ sơ dự án Bộ luật, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu và đề xuất các hành vi liên quan đến các loại dữ liệu quốc gia khác nếu cần thiết.
	<i>Đồng chí Trương Thị Diệu Thúy - Ủy viên là Đại biểu Quốc hội, Hội đồng chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội</i>	- Các quy định phải được dựa trên cơ sở pháp luật chuyên ngành để bảo đảm tính khả thi, tránh quy định ra mà không thể áp dụng. Do đó, đề nghị Bộ Công an đề xuất Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành có liên quan nhanh chóng hoàn thiện cơ sở pháp lý trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ để có cơ chế thực thi Bộ luật Hình sự.	Đề nghị giữ nguyên quan điểm xây dựng các quy định mới trong Bộ luật Hình sự, đồng thời tiếp thu ý kiến theo hướng tiếp tục rà soát, bảo đảm tính khả thi và sự đồng bộ với pháp luật chuyên ngành. Việc các quy định của Bộ luật Hình sự có sự liên thông, kế thừa hoặc dựa trên pháp luật chuyên ngành là cần thiết, nhất là đối với các lĩnh vực khoa học, công nghệ, dữ liệu, tài sản số, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, an toàn thông tin mạng... Tuy nhiên, không nên hiểu rằng chỉ khi pháp luật chuyên ngành đã quy định đầy đủ thì Bộ luật Hình sự mới được quy định tương ứng. Bộ luật Hình sự là đạo luật có tính độc lập, giữ vai trò xác định những hành vi nguy hiểm cho xã hội bị coi là tội phạm và hình phạt áp dụng; trong một số trường hợp, quy định của Bộ luật Hình sự còn có ý nghĩa định hướng, dẫn dắt, tạo áp lực pháp lý tích cực để pháp luật chuyên ngành tiếp tục hoàn thiện. Đặc biệt, trong bối cảnh khoa học, công nghệ phát triển nhanh, nhiều hành vi nguy hiểm mới phát sinh nhưng pháp luật chuyên ngành chưa theo kịp, nếu chờ hoàn thiện đầy đủ cơ sở pháp lý chuyên ngành rồi mới quy định trong Bộ luật Hình sự thì có thể dẫn đến khoảng trống pháp lý, làm giảm hiệu quả phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm. Do đó, việc thiết kế các quy định mới

			trong Bộ luật Hình sự cần bảo đảm tính dự báo, chủ động nhận diện sớm các nguy cơ, hành vi nguy hiểm có thể phát sinh trong thực tiễn để có cơ sở xử lý kịp thời. Tuy nhiên, để bảo đảm tính khả thi, tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát kỹ các quy định có liên quan đến pháp luật chuyên ngành; quy định rõ dấu hiệu định tội, điều kiện truy cứu trách nhiệm hình sự, giới hạn xử lý hình sự; tránh quy định quá chung, khó áp dụng hoặc hình sự hóa các quan hệ dân sự, kinh tế, hành chính thông thường.
--	--	--	---

III. TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý TRÊN CÔNG PHÁP LUẬT QUỐC GIA VÀ CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ BỘ CÔNG AN

CHÍNH SÁCH, NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Trần Lê Châu Giang ở địa chỉ gmail: chaugiang16012004@gmail.com :	Chưa nên xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho lực lượng công an, điều tra trong quá trình thực thi nhiệm vụ khi chưa xây dựng được cơ chế kiểm tra, giám sát độc lập, hiệu quả vì dễ có nguy cơ vi phạm thủ tục điều tra, tố tụng vi phạm quyền công dân của nghi phạm vì nóng vội, ham thành tích hoặc áp lực dư luận.	Đề nghị giữ nguyên đề xuất bổ sung cơ chế miễn trách nhiệm hình sự hoặc không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với lực lượng Công an, điều tra viên, cán bộ điều tra trong trường hợp thực thi nhiệm vụ đúng pháp luật, vì lợi ích chung, không vụ lợi, không xâm phạm trái pháp luật quyền con người, quyền

			công dân. Ý kiến lo ngại nguy cơ vi phạm thủ tục tố tụng, xâm phạm quyền công dân là có cơ sở cần được tiếp thu để thiết kế quy định chặt chẽ hơn; tuy nhiên, không nên vì lo ngại này mà không quy định cơ chế bảo vệ người thi hành công vụ. Thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy, tham nhũng, kinh tế, công nghệ cao, đòi hỏi cán bộ thực thi pháp luật phải quyết đoán, kịp thời, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Nếu không có cơ chế bảo vệ phù hợp, có thể dẫn đến tâm lý e ngại, né tránh, sợ sai, ảnh hưởng đến hiệu quả phòng, chống tội phạm. Việc bổ sung quy định này cũng phù hợp với tinh thần Quy định số 183-QĐ/TW ngày 18/9/2024 của Bộ Chính trị về bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; trong đó xác định người thi hành công vụ trong hoạt động tố tụng, thi hành án được bảo vệ và việc bảo vệ phải tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, các nguyên tắc tố tụng, đồng thời bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Tuy nhiên, cần khẳng định đây không phải là cơ chế miễn trách nhiệm hình sự tuyệt đối hoặc đặc quyền cho lực lượng
--	--	--	--

		- Không đồng tình với việc bổ sung tội danh tuyên truyền chống Đảng Cộng Sản Việt Nam vào Bộ Luật Hình Sự vì những lý do sau: 1) Về mặt danh nghĩa Đảng Cộng Sản Việt Nam tuy là lực lượng lãnh đạo có vai trò quan trọng vẫn chỉ là một tổ chức chính trị việc thêm tội danh tuyên truyền chống Đảng dễ có nguy cơ đặt ĐCSVN vào một vị thế pháp lý đặc biệt cao hơn so với các chủ thể khác mà như vậy thì sự bình đẳng trước pháp luật sẽ bị ảnh hưởng; 2) Lo ngại nguy cơ tội danh tuyên truyền chống Đảng Cộng Sản Việt Nam có thể được sử dụng để dẹp bỏ những ý kiến phê phán, chỉ trích hoặc các ý kiến phản biện có cơ sở bằng chứng khách quan đối với các chủ trương, đường lối của Đảng từ đó có thể sinh ra tâm lý e ngại không dám đóng góp ý kiến, tham gia tích cực vào quá trình xây dựng đường lối, chính sách của Đảng.	Công an, điều tra, mà chỉ áp dụng đối với trường hợp thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, vì yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, không có động cơ vụ lợi, không cố ý xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Trường hợp bức cung, dùng nhục hình, làm sai lệch hồ sơ vụ án, xâm phạm trái pháp luật quyền con người, quyền công dân, lạm quyền, vụ lợi hoặc vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng thì vẫn phải bị xử lý nghiêm. - Đề nghị giữ nguyên đề xuất bổ sung quy định xử lý hành vi tuyên truyền chống Đảng Cộng sản Việt Nam trong Bộ luật Hình sự. Việc bổ sung này là cần thiết nhằm bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ nền tảng chính trị, tư tưởng của chế độ và khắc phục khoảng trống trong xử lý các hành vi tuyên truyền xuyên tạc, phỉ báng, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng với mục đích chống phá. Về ý kiến cho rằng Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ là một tổ chức chính trị, cần khẳng định Hiến pháp năm 2013 đã xác định Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội; đồng thời các tổ chức của Đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Vì vậy, việc quy định xử lý hành vi tuyên truyền chống Đảng
--	--	---	--

			không phải là đặt Đảng ở vị trí “cao hơn pháp luật”, mà là bảo vệ một thiết chế chính trị - hiến định có vai trò đặc biệt đối với sự ổn định của Nhà nước, chế độ và an ninh quốc gia. Về lo ngại ảnh hưởng đến quyền tự do ngôn luận, tự do bày tỏ chính kiến, cần khẳng định Hiến pháp bảo đảm quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, quyền góp ý, phản biện, khiếu nại, tố cáo; tuy nhiên, việc thực hiện các quyền này phải theo quy định của pháp luật, không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác. Do đó, quy định này không nhằm xử lý các ý kiến góp ý, phê bình, phản biện có căn cứ, thiện chí, xây dựng, mà chỉ xử lý hành vi lợi dụng quyền tự do ngôn luận để xuyên tạc, bịa đặt, phỉ báng, kích động, tuyên truyền chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ. Thực tiễn cũng cho thấy Điều 117 Bộ luật Hình sự hiện hành đã quy định về hành vi làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước, nhưng việc chưa quy định rõ hành vi tuyên truyền chống Đảng có thể gây khó khăn trong đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, nhất là khi các đối tượng thường tập trung chống phá vai
--	--	--	--

			trò lãnh đạo của Đảng để làm suy yếu Nhà nước và chế độ.
	Hoàng Minh Hiền	Kính đề nghị Bộ Công an nghiên cứu, bổ sung các quy định hình sự hóa mang tính đột phá và răn đe cực mạnh đối với nhóm tội phạm về an toàn thực phẩm. Thực tế cho thấy, việc xử lý hành chính bằng phạt tiền như hiện nay hoàn toàn không đủ sức ngăn chặn các đối tượng trục lợi trên sức khỏe giống nòi. Đề nghị mở rộng phạm vi xử lý hình sự không chỉ dừng lại ở hàng giả hay bao bì, mà cần quy định khung hình phạt nghiêm khắc đặc biệt đối với hành vi sử dụng hóa chất độc hại, chất cấm để ngâm, tẩm, bảo quản thực phẩm. Đây là những hành vi có tính chất 'giết người gián tiếp', gây ra những hệ lụy tàn khốc và kéo dài như ung thư, vô sinh hay ngộ độc cấp tính. Việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm bẩn phải được xem xét như một loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm, xâm phạm trực tiếp đến quyền sống và quyền được bảo vệ sức khỏe của công.	Tiếp thu ý kiến của công dân, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến an toàn thực phẩm để bảo đảm tính răn đe, góp phần bảo vệ tính mạng, sức khỏe của nhân dân và chất lượng giống nòi trong tương lai.
	Nguyễn Thị Thúy Nga, số điện thoại 0396965043:	Rất đồng tình về việc ưu tiên khắc phục hậu quả đối với các vụ án kinh tế, hạn chế hình sự hóa và đồng tình với việc cho thời gian để khắc phục hết hậu quả để không khởi tố vụ án nhằm đẩy mạnh việc.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến.
	Nguyễn Lê Minh Đức	Tôi cho rằng việc luật hóa hành vi "Tuyên truyền chống Đảng Cộng sản Việt Nam" đi ngược lại với nguyên tắc dân chủ và bình đẳng mà Việt Nam luôn muốn theo đuổi. Là một đảng phái chính trị và lực lượng lãnh đạo đất nước, Đảng Cộng sản cần phải được theo dõi và chỉ trích nhằm xây dựng đất nước và tránh tiêu cực gây ảnh hưởng xấu tới người dân và hình ảnh của Đảng. Định nghĩa "chống Đảng" cũng mơ hồ và dễ bị lợi dụng	Đề nghị giữ nguyên đề xuất luật hóa hành vi tuyên truyền chống Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời tiếp thu ý kiến theo hướng tiếp tục chỉnh lý kỹ thuật để quy định rõ dấu hiệu cấu thành tội phạm, tránh cách hiểu mơ hồ, bảo đảm không ảnh hưởng đến quyền góp ý, phê bình, phản biện chính sách một cách hợp pháp.

			Thứ nhất, về ý kiến cho rằng quy định này đi ngược lại nguyên tắc dân chủ và bình đẳng, cần khẳng định việc bổ sung quy định không nhằm đặt Đảng Cộng sản Việt Nam ở vị trí “đứng trên pháp luật” hoặc cao hơn các chủ thể khác. Hiến pháp năm 2013 xác định Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội; đồng thời quy định các tổ chức của Đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, gắn bó mật thiết với Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân và chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình. Vì vậy, việc bảo vệ Đảng trước các hành vi tuyên truyền chống phá là bảo vệ một thiết chế chính trị - hiến định có vai trò trực tiếp đối với sự ổn định của Nhà nước, chế độ và an ninh quốc gia, không phải là phủ nhận nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật. Thứ hai, về ý kiến cho rằng Đảng cần được theo dõi, chỉ trích để xây dựng đất nước và phòng ngừa tiêu cực, đây là nội dung cần được tiếp thu theo hướng phân biệt rõ giữa phê bình, giám sát, phản biện hợp pháp với tuyên truyền chống phá. Hiến pháp bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, quyền con người, quyền công dân; đồng thời quy định quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn
--	--	--	--

			ché theo luật trong trường hợp cần thiết vì quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng; việc thực hiện quyền không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác. Do đó, quy định này không xử lý các ý kiến góp ý, phê bình, phản biện có căn cứ, thiện chí, xây dựng đối với chủ trương, đường lối của Đảng, mà chỉ xử lý hành vi lợi dụng quyền tự do ngôn luận để xuyên tạc, bịa đặt, phi báng, kích động, tuyên truyền nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ. Thứ ba, về lo ngại khái niệm “chống Đảng” còn mơ hồ, dễ bị lợi dụng, đây là ý kiến có cơ sở cần tiếp thu về kỹ thuật lập pháp, nhưng không phải là căn cứ để bỏ quy định. Cách xử lý phù hợp là quy định chặt chẽ hơn, xác định rõ hành vi khách quan, mục đích chống phá, nội dung tuyên truyền và mức độ nguy hiểm cho xã hội. Có thể tham chiếu kỹ thuật lập pháp của Điều 117 Bộ luật Hình sự hiện hành, trong đó hành vi tuyên truyền chống Nhà nước được cụ thể hóa thông qua các dạng hành vi như làm, tàng trữ, phát tán, tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm có nội dung xuyên tạc, phi báng, bịa đặt gây hoang mang trong Nhân dân hoặc gây chiến tranh tâm lý.
	Phạm Bình An	Tôi xin góp ý về nội dung đề xuất “Bổ sung quy	Cơ quan chủ trì soạn thảo thấy rằng, các

		định loại trừ trách nhiệm hình sự trong trường hợp thực hiện biện pháp nghiệp vụ phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm của các cơ quan chuyên trách... khi đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục, quy trình công tác, không vì động cơ vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác”. Mặc dù mục tiêu bảo vệ người thi hành công vụ là cần thiết, nhưng quy định này có nhiều hệ lụy nghiêm trọng: khái niệm “biện pháp nghiệp vụ” còn mơ hồ, chưa được định nghĩa rõ trong luật; điều kiện loại trừ trách nhiệm (“tuân thủ đầy đủ thủ tục, quy trình” và “không vì động cơ vụ lợi”) lại do chính cơ quan thực hiện tự đánh giá, rất khó kiểm chứng độc lập, dễ dẫn đến lạm dụng quyền lực, xâm phạm quyền con người và làm suy giảm lòng tin của nhân dân vào pháp luật. Tôi đề nghị làm rõ các "biện pháp nghiệp vụ" và điều kiện để được miễn trừ trách nhiệm hình sự (chẳng hạn như ngộ sát do phòng vệ chính đáng). Rất mong góp ý của tôi sẽ được xem.	khái niệm mà dự kiến đề xuất rất cụ thể, không hề mơ hồ, cụ thể là: Thứ nhất, hiện nay, Bộ Công an có một hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về các biện pháp nghiệp vụ, Chính phủ cũng có nhiều Nghị định quy định về các biện pháp nghiệp vụ bảo vệ an ninh quốc gia; Thứ hai, việc chứng minh vấn đề vụ lợi trong tố tụng hình sự là có cơ sở pháp lý rõ ràng và là trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, không phải là khái niệm mơ hồ; Thứ ba, quy trình, trình tự, thủ tục thực hiện các biện pháp nghiệp vụ và công tác Công an là đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, được xây dựng ở mọi cấp độ, từ Điều lệ Đảng, điều lệnh Công an nhân dân, Luật Công an nhân dân, Luật An ninh quốc gia, các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an. Do đó, không thể có trường hợp việc không tuân thủ quy định, quy trình nằm ngoài quy định của pháp luật, kỷ luật.
	An	Tôi không tán thành ý đầu tiên trong giải pháp 1, mục 2.3, chính sách 2, mục V trong tờ trình chính sách. Bởi nếu đặt trong mối quan hệ bị cáo và luật sư (cũng là điều mà Bộ cho rằng chưa hợp lý theo chia sẻ với báo VnExpress) thì vô cùng bất hợp lý và phản bội đạo đức nghề nghiệp của luật sư. Mối quan hệ giữa luật sư và thân chủ dựa trên niềm tin	Đề nghị giữ nguyên quy định về trách nhiệm hình sự của luật sư trong trường hợp không tố giác tội phạm. Về nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp luật sư trước hết là đạo đức chấp hành Hiến pháp, pháp luật, tôn trọng sự thật khách quan và có ý thức phòng, chống

		tuyệt đối xuất phát từ cam kết bảo mật thông tin do các luật sư tuyên thệ khi gia nhập đoàn luật sư. Vậy nếu luật sư phản bội thân chủ bằng việc tố giác thân chủ và điều này được cho phép, thì lời tuyên thệ có còn ý nghĩa không và đây là sự cân bằng giữa đạo đức nghề nghiệp của luật sư và trách nhiệm bảo vệ an toàn xã hội và ngăn chặn tội phạm từ sớm, từ xa của Bộ sao? Đây không chỉ là sự chà đạp đối với đạo đức luật sư vốn có giá trị hàng trăm năm nay mà còn thể hiện sự đơn chiều, thiếu tư duy phản biện, thiếu nhân văn trong việc đề xuất giải pháp sửa đổi.	tội phạm. Luật sư có nghĩa vụ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của thân chủ, nhưng không được sử dụng hoạt động nghề nghiệp để che giấu, tiếp tay hoặc tạo điều kiện cho tội phạm. Dự thảo hồ sơ chính sách không đi ngược lại nguyên tắc luật sư phải giữ bí mật thông tin về vụ việc, khách hàng được uy định tại Luật Luật sư mà chỉ chỉ rõ ra giới hạn của việc giữ bí mật đó là đối với các thông tin, hành vi liên quan đến vụ án mà luật sư đang tham gia bào chữa, nhất là các tình tiết về hành vi đã xảy ra, lời khai, tài liệu, chứng cứ, chiến lược bào chữa hoặc thông tin do thân chủ cung cấp trong quan hệ luật sư - khách hàng, thì luật sư không tố giác không nên bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn đối với các hành vi mà người bào chữa biết là thân chủ đang thực hiện hoặc sắp thực hiện (một tội phạm tối, một hành vi phạm tội tiếp diễn) thì phải có trách nhiệm tố giác nhằm ngăn chặn nguy cơ tội phạm tiếp tục xảy ra, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Cách tiếp cận này bảo đảm quyền bào chữa, bảo vệ bí mật nghề nghiệp luật sư, đồng thời không làm suy giảm nghĩa vụ chứng minh tội phạm của cơ quan tiến hành tố tụng.
--	--	--	---

	Trần Như Ân, số điện thoại 0349794875	- Kiến nghị xem xét nâng số tiền thiệt hại để xác định khung hình phạt để phù hợp với tình hình thực tế vì giá trị tại thời điểm năm 2015 nhưng áp dụng cho thời điểm năm 2026 và các năm tiếp theo là không phù hợp (ví dụ như bộ luật hình sự năm 2015 quy định gây thiệt hại 1 tỷ thì bộ luật năm 2026 xem xét nâng lên là 1,5 hoặc 2 tỷ). - Rất thông nhất với nội dung đề xuất không truy cứu trách nhiệm hình sự khi đã khắc phục hậu quả và không tham nhũng. Ví dụ như tranh chấp kinh tế giữa 2 người với nhau nếu họ thống nhất thỏa thuận bồi thường với nhau được thì đâu hải ra tòa và xử lý hình sự (do đã thu hồi được thiệt hại), nhưng giữa cá nhân hoặc tổ chức với nhà nước thì ngược lại, nếu gây thiệt hại cho nhà nước thì dù có khắc phục hoàn toàn thiệt hại thì vẫn phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó kiến nghị xem xét giảm bớt hình sự hóa để giảm bớt gánh nặng cho các trại giam, hạn chế ảnh hưởng đến cuộc sống của người vi phạm đã khắc phục hậu quả.....	- Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu, đề xuất một số nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan đến mức định lượng là thiệt hại về tài sản để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội. - Đề nghị không quy định theo hướng phân biệt bị hại là cá nhân, tổ chức hay Nhà nước khi xem xét chính sách giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về kinh tế. Bản chất của trách nhiệm hình sự trong nhóm tội này cần được đánh giá chủ yếu trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả thiệt hại, động cơ, mục đích phạm tội, yếu tố tham nhũng, vụ lợi và kết quả khắc phục hậu quả, chứ không nên chỉ căn cứ vào chủ thể bị thiệt hại. Nếu đặt ra tiêu chí phân biệt thiệt hại thuộc cá nhân, tổ chức hay Nhà nước có thể dẫn đến cách xử lý thiếu thống nhất, làm giảm ý nghĩa của chính sách khuyến khích người phạm tội khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại, thu hồi tài sản. Đối với các vụ án kinh tế, mục tiêu quan trọng không chỉ là xử lý người vi phạm mà còn là khôi phục trật tự quản lý kinh tế, thu hồi tối đa tài sản bị thiệt hại, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và môi trường đầu tư. Do đó, trường hợp người phạm tội không
--	--	---	---

			có yếu tố tham nhũng, không vụ lợi hoặc không nhằm chiếm đoạt tài sản; đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hoặc phần lớn thiệt hại; tích cực hợp tác với cơ quan chức năng; hậu quả đã được hạn chế hoặc khắc phục đáng kể, thì có thể được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định. Việc này không làm mất đi tính nghiêm minh của pháp luật, mà thể hiện chính sách hình sự nhân đạo, phân hóa trách nhiệm, khuyến khích khắc phục hậu quả và thu hồi tài sản.
	Trung Nguyen	Về nguy cơ hình sự hóa các giao dịch dân sự/kinh tế: Việc chuẩn bị phạm tội thường chỉ dừng lại ở hành vi tìm kiếm công cụ, phương tiện hoặc tạo điều kiện. Nếu không được định nghĩa bằng một danh mục tội danh cụ thể và cực kỳ hạn chế (như khủng bố, giết người, xâm phạm an ninh quốc gia), việc mở rộng này dễ dẫn đến việc hình sự hóa các ý định hoặc các giao dịch chuẩn bị trong kinh doanh. Kiến nghị: Chỉ nên mở rộng hành vi chuẩn bị phạm tội đối với các nhóm tội xâm phạm an ninh quốc gia và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng có tính chất bạo lực. Không mở rộng sang nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế ở giai đoạn chuẩn bị.	Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng đề đề xuất việc mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của giai đoạn chuẩn bị phạm tội, bảo đảm không hình sự hóa tràn lan, xử lý đúng người, đúng tội, đúng bản chất của hành vi và tương xứng giữa hành vi với hậu quả gây ra.